

<b>LỄ THẬT</b>	<b>MỤC LỤC</b>
<p>Đời Sống. Văn Hóa. Đức Tin</p> <p>Chủ nhiệm Thiên Bút</p>	<p>Thư Chủ Nhiệm Lễ Thật Là Gì? Một Khởi Đầu Mới</p>
<p>Chủ bút Tường Vi</p>	<p>Mùa Xuân Nói Về Phúc Lộc Thọ Back To Normal Thế Giới Và Hội Thánh Đang Đi Về Đâu</p>
<p>Cộng tác trong số này: Mục sư Nguyễn Văn Huệ, Mục sư Lữ Thành Kiến, Tuyết Mai, Mục sư Nguyễn Duy Tân, Mục sư Trần Đình Hân, Tường Vi, Hoàng Nga, Mục sư Dave Earley, Vinh Hiền, Dr Jim Denison, Nguyễn Thị Bảo Hạnh, Thanh Hữu, Mục sư An Bình, Mục sư Ân Điền, Facebook Nhịp Cầu Tình Thương, Thiên Bút, Mục sư Nguyễn Ưông, Bill Fay</p>	<p>Ta Đến, Không Phải Để Đem Bình An, Mà Là Groom Giáo Phân Biệt Hai Sự Kiện Trong Thời Kỳ Cuối Cùng</p> <p>Hội Thi Đèn Thắp Sáng Người Việt Khôi Phục Truyền Thống Thờ Trời Tầm Quan Trọng Của Biện Giáo</p> <p>Sức Khỏe Và Đời Sống Giới Thiệu Thơ Trần Nguyên Đán</p>
<p>Nhận quảng cáo Hương Linh honvi2018@gmail.com</p>	<p>Đời Người Như Cây Cỏ</p> <p>Hãy Đi Chúa Đang Gọi Tự Sát Sau Khi Bán Chúa Giới Thiệu Các Sách Mới</p>
<p>Địa chỉ liên lạc</p>	<p>Góc Quảng Cáo</p> <p>Thách Thức Cho Môn Đồ Đấng Christ</p>
<p>Email: admin@lethat.net WEBSITE <a href="https://lethat.net">https://lethat.net</a></p>	<p>Chúng Ta Phải Lựa Chọn Tám Lời Khuyên Dành Cho Người Lãnh Đạo Trẻ Tránh Vào Hỏa Ngục</p>
<p>Chân thành cảm ơn các tác giả, ân nhân, bạn đọc đã ủng hộ để nội san này được ra mắt số đầu tiên</p>	<p>Hợp Tình Hợp Lý Lời Làm Chứng Của Bill Fay</p> <p>Mẹ Ơi</p> <p>Những Câu Chuyện Hay</p>

## LỜI NÓI ĐẦU



*“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất.”* (Sáng thế ký 1:1) Câu Kinh Thánh này khẳng định Đức Chúa Trời chính là Đấng Tạo hóa. Nội san Lẽ Thật tự do diễn tả sự siêu việt, vĩ đại của Đấng tạo dựng hoàn vũ, dùng ngòi bút của mình xây dựng Vương Quốc Đức Chúa Trời. Mọi vinh hiển thuộc về Ngài.

Nội san Lẽ Thật đặt Kinh Thánh lên hàng đầu. Khẳng định Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Kinh Thánh viết để bày tỏ Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế đến thế gian cứu chuộc những người hư mất trong tội lỗi. Từ Sáng Thế ký đến Khải huyền, Kinh Thánh bày tỏ hình ảnh Chúa Giê-su. Chúa Giê-su chính là hình ảnh của Đức Chúa Trời không nhìn thấy được. Chúa Giê-su đã phán: *“Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tường bởi đó được sự sống đời đời; Ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.”* (Giăng 5:39)

Chúa Giê-su đến thế giới như một con người điển hình, như một tấm gương mẫu mực cho mọi người đặt niềm tin và sống theo Chúa. Ngài vượt trên tất cả lãnh tụ các tôn giáo. Ngài vượt trên tất cả đẳng phái chính trị, thủ lĩnh các bộ tộc, các vị anh hùng, các bậc hiền triết, vĩ nhân. Ngài chính là Vua muôn Vua, là Chúa muôn Chúa. Ngài là Đấng tạo hóa, Đấng công bình, chính trực. Nội san Lẽ Thật khẳng định trung thành với ý chỉ của Đức Chúa Trời là một kênh dẫn, đưa mọi người đến với Chúa Giê-su. Chính Ngài đã tuyên phán: *“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”* (Giăng 14:1-6)

Chúng tôi viết về Chúa Cứu thế Giê-su, sự cứu rỗi và văn hóa tâm linh Cơ đốc, hướng con người đến với Chúa Giê-su: *“Nhìn xem Đức Chúa Jesus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời.”* (Hê-bơ-rơ 12:2). Đó là mục đích duy nhất của Nội San Lẽ Thật.

Nội san Lẽ Thật có thể ví như một trang thông tin đem đến cho độc giả nhiều kiến thức bổ ích thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hóa, đức tin, tâm linh, khoa học, y học, cùng với nhiều hoạt động khác. Tất cả không ngoài mục đích dâng sự vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ, cộng tác, ủng hộ, cầu nguyện cầu thay của quý độc giả, con cái Chúa xa gần trong tình yêu thương của Chúa!

Thay mặt Ban biên tập Nội san Lẽ Thật

Thiên Bút



## THƯ CHỦ NHIỆM

Trong xã hội, từ cổ chí kim, có một vấn đề mà con người luôn phải đối diện. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến cá nhân, cộng đồng, dân tộc, quốc gia. Đó chính là lẽ thật. Chọn lẽ thật hay chọn sự giả dối? Chọn nói thật hay nói lời không thật? Và đâu là lẽ thật, đâu là sự giả dối? Quả thật, câu trả lời chưa bao giờ là đơn giản.

Ai trong chúng ta cũng yêu mến lẽ thật, nhìn thấy ích lợi của lẽ thật. Tin vào lẽ thật sẽ thấy an lòng, còn điều giả dối đem đến sự bất an. Nhưng thế giới ngày nay tràn đầy tin giả (fakenews), khiến người ta không biết đâu để tin. Ngay cả những bậc hiền triết, giáo chủ ngày đêm miệt mài với những triết lý nhân sinh, với những luận lý đạo đức và nghĩ rằng đó là lẽ thật. Nhưng tất cả cũng chỉ là cách suy tưởng mộng ảo với trí hiểu hạn hẹp của con người.

Khác với trí hiểu ấy, Đức Chúa Trời chính là thần lẽ thật, Đấng toàn năng, Đấng ban sự thông sáng cho con người. Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống và sự sáng. Ngài là Đấng duy nhất có uy quyền tuyệt đối trong thế gian. Ngài hứa ban sự sống cho người nói thật. Người có Chúa là người có lẽ thật trong lòng và ngược lại. Chúa Giê-su khi thi hành chức vụ, Ngài phán: *“Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống”* (Giăng 8:12). Ánh sáng của sự sống đó chính là lẽ thật.

Nói thật luôn có ích, dầu phải trả giá. Từ việc nhỏ đến việc lớn, không có gì giá trị hơn là sự thật. Nói thật sẽ giải thoát chúng ta. Chúa Giê-su phán trong Giăng 8:32, *“Các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.”*

Nói thật chuẩn bị cho tương lai chúng ta. Ai cũng muốn nói thật. Nhưng không phải ai cũng sẵn sàng nói thật. Vì nhiều lý do, nhưng hơn hết là vì bản tính tội lỗi trong con người. Tội lỗi ngự trị khiến con người ta ưa sự giả dối hơn sự thật, trở thành người giả dối và nghĩ rằng đó là lợi, là khôn.

Tôn trọng sự thật chưa bao giờ là vô nghĩa dù là trong hiện tại hay tương lai. Không có gì che giấu mà không bại lộ. Đến ngày cuối cùng, chúng ta sẽ phải khai ra mọi lời mình đã nói. Lời Chúa dạy trong Ma-thi-ơ 12:36-37, *“Đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công-bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.”*

Chúa Cứu Thế Giê-su luôn nói thật và Ngài truyền dạy mọi người theo Ngài chỉ nói thật. Bởi vì Ngài nắm giữ tương lai, Ngài là Đấng phán xét sau cùng. Lời Chúa là Kinh Thánh. Kinh Thánh chứa đựng lẽ thật, giải bày sự thật, làm chứng cho lẽ thật. Đọc Kinh Thánh, đối chiếu với Kinh Thánh là cách duy nhất để kiểm tra lẽ thật.

Khi sứ đồ Phao-lô rao giảng tin lành ở thành phố Bê-rê, ông đã chứng kiến một trường hợp tiêu biểu cho nhu cầu tìm kiếm lẽ thật. Sứ gia Lu-ca đã thuật lại như sau: *“Tức thì, trong ban đêm, anh em khiến Phao-lô và Si-la đi đến thành Bê-rê. Đến nơi rồi, thì vào nhà hội người Giu-đa. Những người này có ý hấn hơi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh thánh, để xét lời giảng có thật chẳng. Trong bọn họ có nhiều người tin theo, với mấy người đàn bà Gô-réc sang trọng, và đàn ông cũng khá đông.”*

Giống như người dân ở thành Bê-rê, người theo Chúa hôm nay, cần *tra xem Kinh thánh, để xét lời giảng có thật chẳng. Chúng ta cần sống thật và nói thật với mọi người*

Một Mục Sư người Mỹ tên là Rick Warren ở California đã có những lời chỉ dẫn rất hay và rất có ý nghĩa thực tế về việc sử dụng lẽ thật. Tôi thích những ý tưởng này.

Cơ-đốc nhân thường sử dụng lẽ thật như một vũ khí. Nhưng Kinh Thánh không bao giờ nói Chúa muốn bạn dùng lẽ thật như một cái dùi cui. Chúa không muốn bạn đánh đập người khác về mặt thần học, chính trị, hoặc cá nhân. Bạn phải sử dụng lẽ thật một cách khéo léo—nói cách khác, sử dụng lẽ thật trong tình yêu thương.

*“Thay vào đó, chúng ta sẽ nói sự thật trong tình yêu thương, tăng trưởng trong mọi phương diện ngày càng giống Chúa Cứu Thế hơn, Đấng là đầu của thân thể Ngài là hội thánh”* (Ê-phê-sô 4:15 NLT).

Hãy nghĩ đến một người nào đó mà bạn muốn giúp để có sự thay đổi. Bạn cần phải nhận biết rằng người ta thay đổi nhanh hơn và dễ dàng hơn khi sự thật được bọc trong tình yêu thương. Không có tình yêu thương, sự thật luôn bị coi là một cuộc tấn công. Nếu bạn nói điều gì đó một cách xúc phạm (offensively), hãy đoán thử xem? Điều đó sẽ được tiếp nhận một cách đề phòng, thủ thế (defensively). Bạn sẽ không bao giờ đi được đến đâu cả!

Ê-phê-sô 4:29 nói, *“Đừng để bất cứ lời độc ác nào nói ra từ miệng anh chị em, nhưng chỉ những gì hữu ích cho việc xây dựng người khác theo nhu cầu của họ, để điều đó có thể có lợi cho người nghe”* (NIV).

Nếu điều đó không hữu ích, đừng nói điều đó. Nếu điều đó chỉ vì lợi ích của bạn, đừng nói điều đó. Chỉ nói những gì có ích cho việc xây dựng người khác theo nhu cầu của họ, để điều đó có ích cho họ. Đó là những tiêu chuẩn của việc nói sự thật trong tình yêu thương.

Hãy để ý, chỉ vì bạn sẵn sàng chia sẻ lẽ thật không có nghĩa là người kia sẵn sàng nghe điều đó. Hãy tự hỏi mình thử người kia đã sẵn sàng tiếp nhận một sự thật chưa; đó là một phần của việc yêu thương họ. Kinh Thánh nói, *“Những lời nói thiếu suy nghĩ có thể làm tổn thương sâu sắc như bất kỳ thanh gươm nào, nhưng những lời nói khôn ngoan có thể chữa lành”* (Châm Ngôn 12:18 GNT).

Làm thế nào để bạn biết khi nào mình đang nói sự thật trong tình yêu thương? Điều đó khá đơn giản: Chỉ cần tự hỏi bản thân những điều đang nói đó là vì lợi ích của ai. Nếu bạn đang nói sự thật vì lợi ích của một người nào khác, thì Chúa sẽ tôn trọng lời nói của bạn và sử dụng chúng cho việc tốt lành.

Nói thật và nhắc nhở để mọi người chung quanh nói thật chính là tôn chỉ, là mục đích của nội san Lẽ Thật mà bạn đang cầm trong tay.

Vâng! Một khi bạn mạnh dạn công bố lẽ thật. Một khi bạn dám nói lên sự thật trong tình yêu thương để đem đến sự khích lệ cho những người xung quanh, thì chắc hẳn Chúa sẽ tôn quý bạn và sử dụng lời của bạn cho những việc tốt lành. Qua đó, danh Ngài được vinh hiển. A-men!

Thiên Bút

## Lẽ Thật Là Gì?



Bạn có nghĩ rằng niềm tin vào chân lý tuyệt đối sẽ bị tấn công trong thời đại ngày nay? Trong thế kỷ 21 những người trẻ tuổi đang có khuynh hướng nắm lấy một thực tế "cảm thấy tốt" về lẽ thật để thỏa mãn khẩu vị của họ. Trong khi đó nhiều mục sư và hội thánh đang chuyển hướng nhào nặn một "lẽ thật" có xu thế và kích cỡ phù hợp với thời đại văn minh!

Trong thế kỷ đầu tiên chúng ta đã nhìn thấy Bôn-xơ Phi-lát, một quan chức của Đế quốc La-mã đã đặt câu hỏi về lẽ thật với Chúa Giê-su. Sứ đồ Giăng ghi lại: "Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì?" (Giăng 18:37-38)

Phi-lát rất thờ ơ với lẽ thật và hầu hết con người ngày nay cũng vậy. Trong cương vị của một thống đốc, ông nắm quyền quyết định trong "vụ án" của Chúa Giê-su, và ông đã chuyển giao Ngài cho các người lãnh đạo Do Thái giáo trước áp lực của họ, mặc dù ông có ý muốn tha Ngài. "Phi-lát bèn giao Ngài cho chúng (các thầy tế lễ của dân Do Thái) đặng đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi." (Giăng 19:16). Phi-lát đã không quan tâm đến lẽ thật là gì. Cũng vậy, lẽ thật là một vấn đề rất quan trọng mà nhiều người ngày nay bỏ qua.

"Lẽ thật là cái gì?"

*Lẽ thật đơn giản là nói về điều đó (sự vật, con người, một đối tượng nào đó) như nó vốn là. Lẽ thật phù hợp, đúng với cách đối tượng biểu hiện. Cách viết sau đây trong Tiếng Anh sẽ giúp bạn nhớ điều gì là đúng về lẽ thật (chú ý những chữ đầu tiên của từ):*

*Transcendent* (Siêu việt): Lẽ thật đến từ Đức Chúa Trời, và Ngài biểu lộ nó qua sự sáng tạo của Ngài. Lấy trọng lực làm ví dụ. Newton đã không phát minh ra trọng lực; ông chỉ khám phá ra sự tồn tại của nó. Tương tự như vậy con người có thể hiểu biết về lẽ thật nhờ vào Đức Chúa Trời bày tỏ trong công cuộc sáng tạo vũ trụ qua Kinh Thánh là Lời của Ngài.

*Real* (thật - không phải giả): Lẽ thật kết nối với những sự kiện có thật trong một thế giới thật. Hai điều đối lập không thể đúng cùng một lúc và có chung một ý nghĩa. Điều đó sẽ mâu thuẫn.

*Universal* (toàn bộ, phổ thông, thuộc vũ trụ): Lẽ thật được áp dụng phù hợp cho tất cả mọi người trong mọi thời đại, trong mọi vị trí địa lý. Ví dụ:  $1+1 = 2$  là chân lý phổ quát và không ai có thể phủ nhận nó.

*Exclusive* (riêng biệt, độc nhất): Lẽ thật là tuyệt đối đúng sự thật. Niềm tin con người có thể thay đổi, nhưng lẽ thật thì không.

*TRUE* (adj): *thật, đúng, chính xác*

## **Áp dụng**

Hãy cẩn thận, không đánh mất niềm tin khi cho rằng lẽ thật là tương đối, hoặc khẳng định rằng không có lẽ thật tuyệt đối. Ngày nay, có rất nhiều người gây ảnh hưởng của họ lên nhận thức của Cơ-đốc nhân theo hướng: “con người cần khoan dung hơn với các cách suy nghĩ khác và chấp nhận sự thật là không có chân lý tuyệt đối hoặc duy nhất.” Dĩ nhiên chúng ta không thỏa hiệp với điều này. Từ ngàn xưa vua Đa-vít đã viết, “Xin hãy dẫn tôi trong lẽ thật của Ngài, và dạy dỗ tôi. Vì Ngài là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi” (Thi thiên 25:5).

Đức Chúa Trời là lẽ thật. “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Đời sống của bạn sẽ tốt hơn khi được đặt trong tay của Ngài hơn là tin cậy vào những lời gian dối đang lan truyền trên thế giới.

*Hướng Linh biên soạn*

*Tài liệu tham khảo: THE BIBLE’S ANSWERS TO 100 OF LIFE’S BIGGEST QUESTIONS*  
của Norman L. Geisler & Jason Jimenez

## **KHỞI ĐẦU MỚI**



Khởi đầu của mùa xuân là tuổi trẻ; khởi đầu của tuổi trẻ là tình yêu. Khởi đầu bao giờ cũng tràn đầy những cung bậc cảm xúc suy tư và hào hứng!

Nội san Lễ Thật, số ra đầu tiên ra mắt độc giả với chủ đề Khởi Đầu Mới, trong ý nghĩ: *“Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu của sự tri thức.”* (Châm ngôn 1:7a)

Người Do Thái có một chuyện vui nói về vai trò của tri thức và của cải như sau: Có hai học giả nói chuyện với nhau. Một người nói: *“Tri thức và tiền bạc cái nào quan trọng hơn?”* Người kia trả lời: *“Tất nhiên là tri thức quan trọng hơn!”*. Vị học giả đáp lại: *“Vậy tại sao người có tri thức lại phải làm việc cho người có nhiều tiền bạc?”*

Câu chuyện nêu ra vai trò, tầm quan trọng của tri thức, tiền bạc trong cuộc sống. Khẳng định tầm quan trọng của tri thức M.Goorski nói: *“Chỉ có tri thức mới là con đường sống.”* Tri thức giúp nhân loại tạo nên những phát minh vĩ đại, những thành quả lớn lao. Không có tri thức, con người sẽ bất lực trước hoàn cảnh, dễ dàng bị hoàn cảnh khuất phục.

Sa-lô-môn – vị vua của sự khôn ngoan, giàu có đã ký thuật lại Châm Ngôn để người đời sau biết về sự khôn ngoan và kỷ luật theo cách mà họ có thể sống đời sống công chính, công bình và trung thực. Sự khôn ngoan mà Sa-lô-môn nói đến không đơn thuần là tri thức, mà còn là khả năng để giải quyết những nan đề khác nhau mà chúng ta phải đối mặt trong đời sống mình. Nói cách khác, đó chính là tri thức được trải nghiệm. Sa-lô-môn công bố rằng chính việc kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu tri thức (sự khôn ngoan).

Đức Chúa Trời là nguồn gốc của mọi sự khôn ngoan thật. Cho nên, một thái độ thích hợp đối với Đức Chúa Trời là sự khởi đầu có được tri thức và sự khôn ngoan. Nếu chúng ta không ăn ở đúng đắn trước mặt Đức Chúa Trời, thì chúng ta có thể trở nên ngờ nghệch và tầm thường chứ không phải là sự khôn ngoan thật. Vậy nên, chúng ta như thế nào trước mặt Đức Chúa Trời? Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự khôn ngoan của Ngài.

Bàn về vấn đề tiền bạc, phàm đã là con người thì ai cũng có nhu cầu vật chất. Đó là nhu cầu, mong muốn chính đáng của con người. Để có được của cải, tiền bạc cho bản thân, con người phải nỗ lực học tập, lao động không ngừng để biến kiến thức, kỹ năng, sự cần cù, sáng tạo của mình



thành tiền tài vật chất cụ thể phục vụ cho cuộc sống của bản thân. Đức Chúa Trời là Đấng thấu hiểu mọi điều đó, Ngài phán hứa: *“Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài thì Ngài sẽ ban cho các người mọi điều ấy nữa.”* (Ma thi ơ 6:33)

Khởi đầu mới, nhiều háo hức nhưng cũng lắm ưu tư! Tri thức, tiền tài, danh vọng ... đôi khi khiến lòng bạn nặng trĩu. Hãy đến với Chúa Giê-su, Ngài vẫn đang mời gọi: *“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ. Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các người sẽ được yên-nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ-nhàng.* (Ma-thi-ơ 11:28-30).

Khởi đầu mới, nhiều niềm vui nhưng cũng lắm trở ngại, e dè, giống như khi phải rũ bỏ những điều cũ không đẹp lòng Chúa để bắt đầu cho một đời sống mới. Nếu chúng ta dám can đảm bắt đầu đời sống mới đẹp lòng Chúa, hết lòng làm những công việc mình có thể như Lời Chúa dạy: *“Hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chứ không phải làm cho người ta”* (Cô-lô-se 3:23), thì Chúa sẽ không bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ trước những nỗ lực của chúng ta, hay bỏ mặc chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn.

Hãy nhận lãnh tình yêu của Chúa và trải nghiệm một khởi đầu mới. Cuộc sống sẽ trở nên ngọt ngào hơn khi chúng ta sống với ý niệm: Đức Chúa Trời yêu thương đang thay đổi tôi. Ngài đồng hành cùng tôi, ban cho tôi một khởi đầu mới với những điều tuyệt vời phía trước. A-men!

Thiên Bút

**Mùa Xuân Nói Về Phúc Lộc Thọ**  
Facebook Nhịp Cầu Tình Thương



**Phúc Lộc Thọ** hay Phước **Lộc Thọ** (Giản thể: 福禄寿; Phồn thể: 福祿壽; bính âm: Fú Lù Shòu) là thuật ngữ thường được sử dụng trong văn hóa Trung Hoa và những văn hóa chịu ảnh hưởng từ nó, để nói về ba điều cơ bản của một cuộc sống tốt đẹp là: những điều lành (**Phúc**), sự thịnh vượng (**Lộc**), và tuổi thọ (**Thọ**).



### PHƯỚC 福

Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi;  
Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài  
(Thi Thiên 23:6).

Trước khi mơ đến giàu sang, phú quý, vinh hoa, ai trong chúng ta cũng cầu cho mình và người thân của mình một năm mới được phước cái đã. Chữ phước (hay phúc) rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của con người; phước là những điều may mắn, những điều tốt đẹp, những sự tốt lành.

Văn hóa Á Đông chia nhau một ngữ nghĩa chung về phước lành. Giống như màu đỏ chủ đạo của ngày Tết, tượng trưng cho sự may mắn; chữ phước được viết, vẽ, treo, dán, tặng, biếu, chúc khắp nơi trong ngày Tết. Chữ phước xuất phát từ tiếng Trung Hoa, một ngôn ngữ tượng hình. Dù

không còn sử dụng chữ Nôm, nhưng tiếng Việt ngày nay vẫn còn mượn Hán tự rất nhiều; vậy nên, chúng ta cũng nên biết một ít về Hán tự để làm phong phú ngôn ngữ nói, cũng như ngôn ngữ viết của mình.

Chữ Phước gồm bốn bộ ghép lại. Bên trái là bộ thị ( 礻 ), nghĩa là ước muốn, cầu mong. Bên phải, phía trên là bộ miên ( 宀 ), tức là cái mái nhà; dưới là bộ khẩu ( 口 ), khẩu là cái miệng; dưới nữa là bộ điền ( 田 ), điền là đất, là ruộng. Phước 福 là chữ tượng hình, thay vì ghép chữ theo mẫu tự Latin; thì họ ghép một chữ gồm các bộ, các nét dựa trên ngữ nghĩa tượng hình. Vì vậy chữ tượng hình không những khó nhớ, mà còn rất sâu sắc về hàm ý.

Chữ phước có bốn bộ: Bộ thị (cầu mong), bộ miên (mái nhà), bộ khẩu (cái miệng), bộ điền (ruộng đất); phản ánh một mong ước bình dị nhưng rất thực trong đời sống hàng ngày của một con người: Mong một mái nhà để an cư; mong có một mảnh vườn để trồng trọt; mong những tiếng nói cười trong một gia đình. Ước mơ của người Á Đông cũng chính là ước mơ chung mọi dân tộc trên thế giới.

Đối với chữ phước là chữ họa. Phước mang đến vui mừng, họa mang đến buồn đau. Phước mang đến hy vọng, họa mang lại tuyệt vọng. Phước đến từ Chúa, họa đến từ ma quỷ. Đức Chúa Trời luôn luôn ban phước; và ngược lại, ma quỷ luôn luôn gây tai ương. Đó là lý do, ngay khi tạo dựng xong vũ trụ, muôn loài, muôn vật và con người, Đức Chúa Trời liền chúc phước cho.

Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều (Sáng Thế Ký 1:22). Ước mong chung của con người cũng như của muôn loài là được tồn tại, và phát triển; nhưng để có được điều mong ước đó, thì phải nhờ đến phước Chúa ban cho, là Đấng đã khai sinh ra muôn vật.

Kinh Thánh có tới 399 lần nói đến chữ phước; từ đất đai đến cây cỏ; từ cây cỏ đến loài vật; từ loài vật đến con người. Mọi sự ban phước của Đức Chúa Trời cũng duy nhất chỉ để dành cho con người mà thôi! Đó chính là cái phước lớn nhất mà Chúa vì yêu thương chúng ta, Ngài đã và sẽ tiếp tục ban xuống cho đến khi chúng kết cỗi đời này.

Ngày Tết, tôi muốn nói bốn điều liên quan đến chữ phước, là điều chúng ta cầu xin cho bản thân, cho gia đình, cho dòng tộc, cho bạn bè, cho cộng đồng, cho dân tộc, cho toàn thế giới. Cả bốn điều đều rất quan trọng trong chữ phước.

Thứ nhất, bộ Thị trong chữ phước là cầu thị, là ao ước. Bạn muốn có phước bạn không thể tách rời nguồn phước từ Trời; chỉ duy nhất Đức Chúa Trời mới mang lại ơn phước cho con người.

Kinh Thánh khẳng định: Người ở bậc cao chúc phước cho kẻ bậc thấp, ấy là điều không cãi được (Hê-bơ-rơ 7:7).

Đức Chúa Trời là bậc cao nhất. Đức Chúa Trời là nguồn phước duy nhất. Đức Chúa Trời là Thần Linh duy nhất muốn con người được phước. Đức Chúa Trời là Đấng có thẩm quyền duy nhất xuống phước. Bạn không cầu Ngài thì còn cầu ai bây giờ?

Thứ hai, bộ Miên, cái mái nhà. Thật là một hình ảnh tuyệt đẹp. Nhà tượng trưng cho một gia đình. Xã hội bắt đầu từ một gia đình. Có nhiều gia đình mới hình thành nên một xã hội, một quốc gia. Gia đình bắt đầu từ người nam và người nữ. Ngài dựng lên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ (Sáng Thế Ký 5:2).

Từ khi con người sa vào tội lỗi, không biết Đức Chúa Trời là ai; nhằm lẫn giữa đạo đức của con người là ăn ngay ở lành, với đạo cứu rỗi của Chúa Giê-su thì, ngôi nhà của họ đã mất phước từ lâu rồi. Vậy nên, chỉ có trở lại với Đức Chúa Trời, tin nhận Chúa Giê-su, thờ phượng Ngài, bước theo Ngài; nghĩa là trở về dưới mái nhà của Đức Chúa Trời thì sẽ lập tức nhận phước từ Trời.

Thứ ba, bộ khẩu là cái miệng. Đức Chúa Trời sanh chúng ta có cái miệng; trước là để ăn uống, nói năng, truyền đạt, ca hát; nhưng cũng để tôn vinh, chúc tụng Đấng đã cho chúng ta ra đời.

Kinh Thánh dạy về cái miệng liên quan đến lời nói rất nhiều. Chúa dạy: Ai muốn yêu sự sống, thấy điều tốt lành, thì hãy gìn giữ miệng lưỡi, đừng nói điều ác (I Phi-e-rơ 3:10).

Hãy chúc phước nhau, chớ rửa sả. Hãy nói những lời êm dịu, ngọt ngào. Hãy dùng thơ thánh ca vịnh mà đối đáp nhau. Hãy khích lệ, hãy nâng đỡ, hãy nói tốt về nhau. Hãy nói lời lành. Ngày Tết chúng ta chúc nhau thế nào, ngày thường cũng vậy. Có một người hỏi tôi sao nói được như vậy mỗi ngày? Được, hãy tập tành. Hãy làm bạn với người hiền. Hãy thuộc nhiều Lời Chúa. Hãy yêu điều công bình. Hãy yêu tội nhân. Hãy yêu anh em mình thấy được.

Cuối cùng, bộ điền là ruộng đất. An cư mới lập nghiệp đó là quy luật muôn đời; ở đâu cũng vậy, từ Á sang Âu, từ Âu qua Mỹ; từ nông thôn lên thành thị. Dân Do Thái từ nô lệ Chúa ban cho vùng đất thánh làm cơ nghiệp. Dân Âu Châu tìm chỗ thờ Chúa, Ngài thương và ban cho vùng bắc Mỹ ngày nay. Từ ngàn xưa, đất đai là cơ nghiệp, muốn dựng cơ nghiệp phải có đất đai. Kinh Thánh rất nhiều chỗ Chúa hứa về điều này. Còn kẻ nào trông đợi Đức Giê-hô-va sẽ được đất làm cơ nghiệp (Thi Thiên 37:9b). Có đất đai không hẳn đã giữ được cơ nghiệp. Muốn có cơ nghiệp chỉ có Đức Chúa Trời mới giữ được cho chúng ta. Do Thái lập quốc 1948 là một minh chứng. Cơ nghiệp của người tin Chúa không chỉ ở đời này mà còn ở đời sau. Đức Chúa Trời chính là cơ nghiệp của con dân Chúa; và ngược lại, con dân Chúa cũng chính là cơ nghiệp của Ngài.

Tôi nghĩ rằng, năm mới người ta chúc nhau may mắn, chúc tốt lành, chúc mọi điều hanh thông, chúc sức khỏe, chúc bình an vẫn chưa đủ. Phước phải có cả bốn điều trên; nghĩa là phải nhận phước từ Trời mới thật sự là phước lành, phước tứ diện, phía tứ bề. Chỉ có phước Chúa mới sung túc, tràn đầy mà thôi.

Tôi thấy đầu năm nhiều người đi xin phước, mà xin không đúng chỗ, đúng người. Tôi cũng thấy anh chị em con dân Chúa cầu xin phước mỗi ngày chứ không phải đợi đến Tết mới xin. Người không tin Chúa cầu phước, nhưng tôi chắc sẽ không nhận được đâu; con dân Chúa không cần phải xin, vì phước Chúa luôn đuổi theo họ. Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài (Thi Thiên 23:6).

Đặt mình trong sự che chở của Chúa, thì phước Chúa sẽ tuôn tràn, ngày Tết cũng như ngày thường.

Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó (Giăng 15:7).



**Lộc** là trung tâm trong bộ tam đa Phúc Lộc Thọ, là biểu tượng cho sự may mắn, hạnh phúc tốt lành trong cuộc sống của người Việt. Chữ **Lộc** 祿 /lù/: lộc gồm 12 nét, có kết cấu trái phải, gồm bộ Thị (礻) ở bên trái và chữ Lục (录) ở bên phải.

Thời phong kiến, ngày Tết, các quan đại thần vào chầu vua, được vua ban lộc đầu năm. Lộc vua bày tỏ tấm lòng rộng rãi, kính trọng, yêu thương của ngài dành cho các đại thần; hầu khích lệ lòng trung thành và ái quốc của quân thần. Nhận lộc vua dĩ nhiên là các quan rất vui sướng, rất hãnh diện.

Lộc nhiều khi là sự ghi ơn của vua, hoặc của dân về sự hy sinh, đóng góp, công khó của các quan trong triều, đã hàng ngày giúp vua lo việc nước, việc triều chính; đem tài năng, trí tuệ, đức độ, có khi cả tánh mạng ra can gián, chết thay cho vua. Đó là nét văn hóa trong sinh hoạt ứng xử cung đình ngày xưa.

Thời kỳ phong kiến đã qua, việc ban lộc từ vua không còn; nhưng trong nhân gian, vẫn rất nhiều người cầu lộc đầu năm. Từ lâu, đối với người Việt, lộc tượng trưng cho tiền tài, bổng lộc, thịnh vượng, đầy đủ, sung túc, phát đạt, công thành. Ngày Tết bà con mình luôn cầu mong phúc, lộc, thọ, Khang, Ninh.

Mưu cầu hạnh phúc là lẽ thường tình của con người. Cầu mong cho bản thân, gia đình mình được phước, được thịnh vượng thì có gì sai đâu. Cuộc sống vốn nhiều khổ đau, thất bại, túng thiếu, nên dịp Tết có nhiều người cầu lộc. Vấn đề là xin sao cho đúng nhu cầu, đúng nơi, đúng chỗ, đúng người.

Thánh Kinh cho thấy nhiều người đã cầu xin. Đức Giê-hô-va ơi, xin hãy ban cho chúng tôi được thối thành (Thi Thiên 118:25b). Tức là xin làm ăn được hanh thông, thuận lợi. Xin cho mưa thuận gió hòa. Xin cho chân cứng đá mềm. Ma quỷ phá hoại làm cho con người thất bại; nhưng Đức Chúa Trời vừa giúp cho những ai cầu khẩn Ngài.

Khi chuẩn bị lên ngôi vua, Sa-lô-môn cầu xin Đức Chúa Trời: Vâng, xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng, để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa (I Các Vua 3:9).

Người ta cầu tiền tài, cầu chức tước, cầu thịnh vượng, giàu có; Sa-lô-môn cầu sự khôn ngoan, cầu ơn quản trị. Tôi thấy các quan chức đời này cai trị bằng quyền lực, chứ ít ai chịu khó nghiên cứu tâm lý của dân chúng, hầu đáp ứng sự khao khát của họ.

Ngành quản trị nhân sự ra đời ở Hoa Kỳ trên dưới 25 năm, người ta nghiên cứu mọi phương cách để tìm ra mẫu số chung, tìm ra bí quyết, tìm ra công thức hầu áp dụng trong quản trị; từ quản trị tư đến quản trị công; từ quản trị vi mô lên quản trị vĩ mô. Chúng ta cũng đồng ý rằng, dân Mỹ giỏi về lãnh đạo; tất cả những nhà lập quốc của Hoa Kỳ đều là những nhà lãnh đạo xuất chúng. Họ đã viết một bản hiến pháp mà các nhà nghiên cứu sau này nói rằng: Đó là tác phẩm của những nhà lãnh đạo vĩ đại nhất Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Chính hiến pháp này đã bảo vệ quyền lợi, tự do, ước muốn, tài sản cho dân Mỹ.

Thời Cựu Ước, Sa-lô-môn đã cầu xin Chúa điều ấy. Ông xin ơn lãnh đạo quốc gia. Đức Chúa Trời vui lòng vì lời cầu xin này. Bởi vì người đã cầu xin điều này, mà không xin sự sống lâu, không xin sự giàu có, cũng không xin mạng của những kẻ thù nghịch người, nhưng xin sự thông minh để biết xét đoán, này ta đã làm theo lời cầu xin của người (I Các Vua 3:11-12a).

Tôi vô cùng thích thú phân đoạn này. Tôi ước mong tất cả các nhà cầm quyền, các lãnh đạo đời này, và nhất là các nhà lãnh đạo thuộc linh để ý và cầu xin khôn ngoan trong lãnh đạo. Hàng ngày tôi đọc Kinh Thánh, có rất nhiều câu chuyện liên quan đến lãnh đạo, có rất nhiều bài học giúp chúng ta áp dụng để thành công trong cuộc sống.

Tôi yêu lời cầu nguyện chúc phước của Gia-cóp: Cầu xin Đức Chúa Trời cho con sương móc trên trời xuống, Được màu mỡ của đất, Và dư dật lúa mì cùng rạ (Sáng Thế Ký 27:28). Bà con

mình đa phần làm nông, thời tiết ảnh hưởng đến năng suất, lời cầu nguyện trên vẫn còn nguyên giá trị.

Tôi thấy nhiều người quanh năm vất vả, nhưng cuối năm vẫn đổ nợ. Tôi thấy nhiều người rất giỏi nhưng cứ thất bại mãi. Người ta đổ cho thời vận, đổ cho số mệnh, đổ cho cung mạng. Chẳng có thời vận, số mệnh, cung mạng nào lớn hơn Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-su dạy: Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó (Giăng 15:7). Tin nhận Chúa Giê-su; để Lời Chúa dạy dỗ; để Đức Thánh Linh dẫn dắt; cầu xin mọi điều theo ý Chúa, không theo ý mình, thì Chúa sẽ nhậm lời. Cá nhân tôi thấy rằng, Kinh Thánh đã là nguồn phước sung mãn rồi. Đọc Kinh Thánh để nhận lãnh lẽ thật thì đó chính là lộc từ Trời.

Năm mới, tôi xin Đức Chúa Trời Ba Ngôi, ban cho các tôi tớ, và toàn thể con dân Chúa như câu Kinh Văn này: Tôi cầu nguyện cho anh em được thịnh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác cũng như đã được thịnh vượng về phần linh hồn anh vậy (3 Giăng 1:2).



**Chữ Thọ Trong tiếng Trung** là 寿 shòu c Thọ có nghĩa là sống **thọ**, cao tuổi.



Người già cả có sự khôn ngoan,  
Kể hường trường thọ được điều thông sáng  
(Gióp 12:12).

Đối với người Việt, nhà nào có quý cụ từ 80 tuổi trở lên vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn thì gọi là đại phước rồi. Càng phước hơn nữa, nếu có cả bốn thế hệ cùng sống chung dưới một mái nhà. Tứ đại đồng đường thì còn hạnh phúc nào bằng nữa; hầu con cháu có cơ hội báo hiếu, phụng dưỡng công lao của ông bà, cha mẹ.

Tuổi trẻ người ta tổ chức sinh nhật; nhưng về già con cháu tổ chức mừng thọ, mừng trung thọ, mừng thượng thọ, mừng đại thọ cho ông bà. Phúc như Đông Hải, thọ tỹ Nam Sơn. Phúc lộc dồi dào như nước biển Đông Hải; Nam Sơn có nhiều rừng trúc, đếm không xuể; ý là con cháu mong ước ông bà, cha mẹ trường thọ. Chúc ông bà bách niên giai lão.

Đã là con người, ai cũng ước muốn sống lâu, sống khỏe. Sống trường thọ.

Tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) cho biết tuổi thọ trung bình của con người hiện nay là 72. Cư dân của những nước giàu có, văn minh đương nhiên là sống lâu, sống khỏe hơn những nước nghèo đói, lạc hậu. Đúng đầu là Hong Kong, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Singapore, Ý, Tây Ban Nha, Úc, Ai Nhĩ Lan, Thụy Điển, Pháp sống thọ nhất, trên mức 80 tuổi; cả đàn bà lẫn đàn ông. Việt Nam đứng hạng 84 thế giới, tuổi thọ trung bình chừng 75.

Cho dù là 70, 80, 90, 100, 110, thì tuổi thọ của con người cũng chỉ giới hạn 120 mà thôi. Buồn nhưng phải chấp nhận. Đức Chúa Trời đã hạn định. Trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi (Sáng Thế Ký 6:3b).

Loài người ngày càng tiến bộ. Ngày nay bộ giải mã gen của con người đã hoàn chỉnh, nhưng để tìm ra phương cách kéo dài tuổi thọ thì vẫn chưa bao giờ đạt được. Cái giới hạn 120 mà chưa đạt được nữa là sống lâu hơn. Đó là chưa nói, sống qua tuổi 80 mà còn sung mãn, minh mẫn thì hiếm. Vô cùng hiếm.

Trước thời Nô-ê, tuổi thọ trung bình của con người là 900. Người có tuổi thọ cao nhất là cụ Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín (969) tuổi, rồi qua đời (Sáng Thế Ký 5:27). Chính tội lỗi đã làm cho con người phải nhận sự chết; khi bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen. Càng về sau tội ác càng gia tăng. Tội ác càng gia tăng, tuổi thọ của con người càng giảm dần.

Năm mới, chúng ta chúc cho ông bà, cha mẹ khỏe mạnh, bình an.

Đêm đêm thấp ngọn đèn trời,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con

Mẹ còn là cả trời hoa,

Cha còn là cả một tòa kim cương

Nhưng thọ hay không, không bởi muốn mà được; bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Sự sống trong tay Chúa. Sự chết trong tay Chúa.

Tôi thấy sự trường thọ phải đi kèm với khỏe mạnh và bình an, mới vui được, mới đáng sống; chứ sống lâu mà mang bệnh tật trong người, sẽ làm khổ thêm cho ông bà, cha mẹ mình. Tôi quan sát thấy một số ít các vị cao niên không những thọ, mà còn khỏe; không những khỏe mà còn tinh anh nữa. Giống như ông Gióp nói:

Người già cả có sự khôn ngoan,

Kể hưởng trường thọ được điều thông sáng

(Gióp 12:12).

Sự khôn ngoan mà Gióp nói chính là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Cho dù có là nhà bác học đi nữa, mà chối bỏ Đấng Tạo Hóa, thì tuổi thọ dương thế cũng chẳng ý nghĩa gì. Hưởng những ngày Trời trên đất phải bằng tâm lòng khôn ngoan nhận biết có Đức Chúa Trời thực hữu; có sự thông sáng trong lòng bằng lời Chúa soi dẫn, sự trường thọ đó mới có ý nghĩa.

Tôi quan sát những vị cao niên mà sợ cho tuổi già của mình. Nhiều vị tiếc rẻ đã dùng cả một đời để làm những việc của đời này, mà không hiểu mục đích Chúa muốn. Chúng ta mỗi lần chúc thọ những vị cao tuổi, hãy ngẫm đến thời gian Chúa cho ta sống trên đất. Tôi nhớ đến câu Kinh Thánh: Ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi nhiều hơn; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ đòi lại nhiều hơn (Lu-ca 12:48).

Chúa ban cho tài năng. Chúa ban cho cơ hội. Chúa ban cho phương tiện. Chúa ban cho tiền bạc.

Chúa ban cho gia đình. Chúa ban cho công việc. Chúa ban cho cuộc sống. Và ngay cả tuổi thọ,

Chúa cũng ban cho. Ai sống thọ, hãy tạ ơn Chúa. Hãy hưởng những ngày Trời trên đất theo sự khôn ngoan mà Kinh Thánh chỉ dẫn. Và nhớ rằng, ai được cho nhiều, sẽ bị Chúa đòi lại nhiều!

Tôi lại nhớ đến câu Kinh Thánh: Hãy nhớ đến người dẫn dắt mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy xem sự cuối cùng của đời họ, và học đòi đức tin họ (Hê-bơ-rơ 13:7). Mục đích lớn

nhất của Đức Chúa Trời là cứu rỗi toàn thể nhân loại, thông qua sự chết của Chúa Giê-su; và những người truyền đạo đang thực hiện mục đích đó cho Ngài. Hãy học theo họ. Hãy nhìn sự cuối cùng của đời họ.

Sống lâu, và mang ảnh hưởng của mình để giúp cho con cháu, dòng tộc, thân hữu ăn năn, quay về với Chúa; hiểu biết lẽ thật của Chúa, thì ấy là những người sống có phước, có ích, có ý nghĩa.

Cầu chúc cho các bậc cao niên một năm mới khỏe mạnh, an khang, vui thỏa và sống có ý nghĩa trong những ngày còn lại trên đất. Sống theo Kinh Thánh dạy là cuộc sống có ý nghĩa.

Mục sư Ân Điền

## BACK TO NORMAL

Mục sư Lữ Thành Kiến



Tôi đứng cuối phố, nhìn lên bầu trời đang rực rỡ pháo bông muôn hình thể, muôn sắc màu. Tôi hơi ngạc nhiên không hiểu tại sao có pháo bông đêm nay, vì không phải lễ Độc Lập, cũng không phải New Year, không có một sự kiện trọng đại nào để người ta hoan hỉ bắn những đợt pháo bông rực rỡ lên bầu trời. Tôi nhìn thấy những đợt pháo bông đã dần chụm lại thành những vòng tròn và hiện lên dòng chữ Back To Normal lấp lánh rực rỡ. Tôi cũng nghe tiếng hò reo vui mừng đây đó.



Tôi không phải ngạc nhiên nghĩ ngợi lâu vì tôi giật mình thức dậy, thấy mình vẫn nằm trên giường, và biết rằng chỉ là một giấc mơ, một giấc mơ thật đẹp một năm rồi tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới. Nhưng giấc mơ ấy đang dần trở nên sự thật, và dòng chữ ấy là hình ảnh của niềm hy vọng không cùng mà tôi, dân chúng Hoa Kỳ và toàn thế giới đang mong chờ.

Tôi tạ ơn Chúa vì gần đây có thêm nhiều những thông tin đầy hy vọng cho một đất nước có thể quay trở lại cuộc sống bình thường ngày xưa.

Từ những ngày đại dịch, những ngày kinh tế sa sút, những ngày chính trị phức tạp, trên mạng xã hội chia làm hai quan điểm: tiêu cực và tích cực. Người ta đưa những thông tin sai lệch về đại dịch, những hoài nghi bi quan về một nền kinh tế suy thoái, những thông tin một chiều về tình hình chính trị phức tạp tại Hoa Kỳ, và một điều sẽ làm cho Chúa rất buồn: tôn vinh một thần tượng chính trị một cách mù quáng. Tất cả đều gây thêm sự hoang mang, đổ vỡ, không ích lợi gì hết. Đáng buồn nhất, không chỉ là những người ngoại, mà chính dân sự Chúa, và các Mục sư, cũng bị lôi cuốn vào cơn lốc xoáy ấy. Khi tôi đọc, thì rất buồn, nhưng không dám nói, chỉ biết nói thầm: lạy Chúa, xin hãy tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì ☹️

Tôi trong tư cách là một Mục sư, chỉ muốn thông tin những tin tức lạc quan, hy vọng, vui mừng, như ngày xưa Chúa Jesus đến thế gian chỉ để đem đến một tin mừng. Thế gian xấu xí tội nghiệp đau thương thế đủ rồi, không cần chúng ta loan thêm những tin buồn làm cho nó buồn hơn. Nhất là các Mục sư và dân sự của Chúa, việc chúng ta làm không phải là vẽ thêm những màu đen vào bức tranh tối, đó không phải là việc của chúng ta, đó không phải là điều mà Chúa muốn chúng ta làm, mà là vẽ thêm những màu sáng làm cho bức tranh sáng sủa hơn. Đức Chúa Trời muốn hàn gắn, không muốn đổ vỡ. Đức Chúa Trời muốn yêu thương, không muốn thù hận, Đức Chúa Trời muốn hy vọng, không muốn tuyệt vọng. Đức Chúa Trời khi cứu chúng ta và đưa chúng ta vào đời sống công bình, Ngài muốn chúng ta sống khác hơn, nhưng chúng ta không sống khác hơn, chúng ta sống rất giống người chưa có Chúa ☹️

Tôi từ chối đứng ngoài những quan điểm tiêu cực. Tôi từ chối bình luận. Tôi buồn bã unfollow một số những người mà tôi đã từng kết bạn. Tôi tìm những khía cạnh lạc quan, những thông tin tích cực để đọc, để nghe, để nói. Mọi người có thể thấy là trên trang mạng của tôi thường post những thông tin về vaccine ☺️ Tôi không làm gì được hết, điều tôi có thể làm được là làm cho người ta hy vọng. Tôi cảm tạ Chúa vì tin rằng sau những ngày tháng hết sức tối tăm, các tiên tri và dân sự Chúa kính sợ Ngài, vào phòng riêng đóng cửa lại, ăn năn tội lỗi, kêu nài sự tha tội và sự thương xót của Chúa, thì Ngài đã trả lời. Ngài đã cho phép các khoa học gia đã chạy đua hết tốc lực với thời gian, sản xuất được thuốc chích ngừa, bây giờ, nó là một cách Chúa dùng để đưa con người trở lại cuộc sống cũ.

Tin xấu vẫn còn đó. Đại dịch chưa chấm dứt, con số lây nhiễm vẫn tăng lên mỗi ngày, số người chết vẫn còn nhiều. Người Mỹ thất nghiệp vẫn cố gắng bơi trở lại con sông ngược dòng một cách vất vả, và cuộc chiến tranh chính trị gây phân rẽ dân tộc Hoa Kỳ cũng như lòng người vẫn còn đó, vết thương vẫn còn đang rỉ máu. Như ngày xưa các môn đồ và những người thân của Chúa Jesus phải than khóc nã nê vào thời gian thương khó. Nhưng tin vui đang đến, các hãng dược lớn của Mỹ đang hết sức cố gắng sản xuất tới đa vaccine đủ cho người Mỹ chích ngừa vào chậm nhất là đầu mùa thu này, ngoài Pfizer đi tiên phong, Moderna đã tiếp theo một cách mau chóng, và Johnson

& Johnson đã nộp đơn xin cấp giấy phép sản xuất cấp tốc vào đầu tuần này với chỉ một mũi tiêm duy nhất thay vì 2 như các hãng trước, chưa kể AstraZeneca cũng đang nỗ lực hoàn tất các khâu thí nghiệm cuối cùng để góp phần mình vào việc ngăn chặn đại dịch. Người dân Hoa Kỳ cũng đã bớt thờ dài, mà thờ phào. Chúng ta đã có thể thờ phào cho lồng ngực bớt nặng. Chúa đã ra tay rồi, và những gì Ngài đã khởi sự làm thì sẽ làm cho đến cuối cùng. Thời gian gần đây, người ta đã có thể bắt đầu nói về tương lai. Người ta hỏi: bao giờ thì nước Mỹ (và thế giới) trở lại bình thường. Back to normal.

Các khoa học gia đang làm việc đó ngày đêm. Còn chúng ta, không làm được việc đó, thì đừng làm việc này: tiếp tục loan tin thất thiệt, tin xấu (fake news, bad news), gây hoang mang. Hãy hợp tác với dân chúng Hoa Kỳ những gì mà chúng ta có thể hợp tác được trong phần khả năng của mình. Điều chúng ta có thể làm, làm rất tốt ngay bây giờ, là tiếp tục cầu nguyện, thay vì nói với người ta, thì hãy nói với Đức Chúa Trời, vì chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời Đấng đã hứa thì Ngài thành tín. Con giận sẽ chấm dứt, sự bình an sẽ trở lại.

*Sự khóc lóc chỉ đến trọ ban đêm, nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng.* Sự khóc lóc đã đến trọ... hơi lâu, nhưng rồi trọ thì cũng phải đến lúc trả phòng, trả nhà, cũng đến lúc phải rời khỏi. Ánh sáng bình minh đã bắt đầu lộ dạng, màu hồng của an vui đang dần hé lộ ở chân trời. Chúng ta dân sự Chúa, bày chiên của đồng cỏ Ngài, đã cầu nguyện cho sự an bình trở lại trên thế giới, ngay trên đất nước chúng ta đang ở, và Đức Chúa Trời đã từng hồi từng lúc đáp lời, ánh sáng hy vọng dần dần sáng hơn.

Trong những ngày hết sức tăm tối, cách đây hơn nửa năm, tôi đã viết những lời thơ đầy hy vọng để tự khích lệ mình, và khích lệ dân sự Chúa, khích lệ mọi người....

*Trong ánh sáng xanh mờ của hừng đông*

*Con thả mình trôi về phía màu hồng của mặt trời đang lên*

*Con xanh mờ vì đêm chưa tan*

*Nhưng Cha hồng vì ngày đang tới*

*Dù nán ná, chậm chạp, trì hoãn, thì đêm cũng sẽ qua và ngày cũng sẽ tới*

*Con giận buổi tối u ám sẽ chấm dứt vì không có đêm nào hoàn hảo*

*Người ta vỗ tay và nhảy múa khi ngày đến*

*Sự khóc lóc chỉ đến trọ ban đêm*

*Nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng*

*Đằng sau những sự nhọc mệt, những đôi mắt trũng xuống vì thung lũng*

*Con thấy bình nguyên mệnh môn chói lọi về đẹp của nắng*

*Chàng đang đến nhảy qua các sườn núi*

*Những con sơn dương nhảy qua các sườn núi*

*Những bông hoa đột ngột bị đánh thức bởi ánh nắng và hơi ấm*

*Thưa Cha sáng nay con thả mình trôi về phía mặt trời hồng*

*Một mặt trời hồng chói lọi trong linh hồn con*

Ca nhạc sĩ Isaac Thái đã phổ nhạc bài thơ và hát. Trong khoảng nửa năm, bài hát đã có trên 100.000 lượt người nghe, bây giờ là 110.000 rồi ☺. Người ta khen nhạc hay, ca sĩ hát hay, chứ không khen người làm thơ hay, không cần biết từ đâu mà có bài hát đó ☺ Hơi buồn nhưng không sao ☺ Dù vậy, người làm thơ vẫn hết sức vui vẻ vì đã góp phần mang lại cho thế giới một thông điệp hy vọng trong sự tuyệt vọng. Tôi nghĩ rằng bài hát có nhiều người nghe và cảm xúc, trước hết, chính vì nó mang một sứ điệp hy vọng tích cực. Dù buổi sáng vẫn còn xanh muốt, nhưng phía xa kia, mặt trời đang lên, le lói màu hồng. Màn đêm đang dần tan, và ánh sáng dần tới, rồi sẽ tràn lan trên mặt đất, khi ngày đến. Chúa đang đến bằng những bước nhảy của sơn dương qua các sườn núi ban mai. Xin hãy vào youtube, click Trôi Về Phía Màu Hồng để cùng nhau hy vọng. Những hy vọng thực tế, có cơ sở, không phải hy vọng hão huyền.

Những màu hồng đang tô dần thêm, khóa lấp những màu đen. Song song với việc chích ngừa, chính phủ Hoa Kỳ cũng đang cố gắng gọi đến cho người dân Hoa Kỳ tội nghiệp của họ (trong đó có tôi ☺) những tấm check cứu trợ một cách tích cực, những khoản tiền giúp người bị thất nghiệp vì đại dịch lâu dài, trong vòng một tuần nữa. Các tiệm ăn sẽ mở cửa trở lại. Tôi đang chờ đợi điều này lắm, thêm những tô phở, bún bò, mì quảng..., và nhất là lời hẹn hấp dẫn của một tín hữu: hết dịch con sẽ dẫn Mục sư đi ăn lobster ☺ Và hy vọng đầu mùa thu năm nay, các trường học sẽ mở cửa trở lại, các học sinh sẽ lại được tung tăng đến trường sau hơn một năm phải học tại... nhà. Căng thẳng chính trị, sự phân hóa lòng dân Hoa Kỳ, những đổ vỡ trong tâm hồn là một vấn nạn không giải quyết ngay được mà phải cần thời gian. Thời gian sẽ góp phần của nó vào việc làm lành các vết thương. Chúng ta là những người góp phần hòa giải, đem lại hòa bình, như lời Chúa dạy: *phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời*. Chúng ta không góp phần gây chiến, khơi dậy các vết thương. Chúng ta được kêu gọi yêu thương ☺

Người ta hỏi: bao giờ mới trở lại bình thường? When can we get back to normal? Điều này tùy thuộc vào thiện chí của chúng ta. CDC, cơ quan dịch tễ Hoa Kỳ nói rằng vaccine sẽ đủ cho toàn dân Hoa Kỳ vào tháng 6, nhưng cần ít nhất 75% dân chúng Mỹ chích ngừa, thì sự miễn dịch cộng đồng sẽ xảy ra, it's possible to be back to normal, dù có thể không hoàn toàn, vì có thể chúng ta sẽ còn phải đeo khẩu trang thêm một thời gian dài. No problem. Safety is priority. Thống kê cho thấy khoảng 25% người Mỹ từ chối chích ngừa vì nhiều lý do. Hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời thúc giục lòng người. Xin Chúa cho đủ số 75% và hơn nữa, Đức Chúa Trời hào phóng, có thể làm trở hơn vô cùng sự cầu xin hoặc suy tưởng, Ngài sẽ không cho 75% đâu, nhưng sẽ cho 80% ☺

Sau nhiều ngày cầu nguyện, chờ đợi, có cả... than phiền ☺, thứ hai này tôi sẽ được lấy hẹn chích ngừa. Nhiều Mục sư... già đồng lao của tôi đã vui vẻ nhờ người chụp hình họ đang chích ngừa post lên facebook để... mừng. Tôi đang suy nghĩ không biết phải nhờ ai làm việc này cho mình, vì đang chích, không có selfie được ☺. Trong lúc chờ đợi đến lượt mình, để bớt cái kính, than phiền, tôi lại làm thơ... hy vọng.

*Hy vọng không đi, hy vọng bay*

*Hy vọng như chim đại bàng của ê sai bay lên  
Hy vọng không như đóm lửa, hy vọng là pháo bông  
Trong bầu trời của niềm tin, chói lòa hy vọng*

*Tôi và anh và em, núu lầy áo Chàng  
Áo Chàng rộng đủ để toàn thế giới núu kéo  
Đủ để phủ kín chúng ta, không ai sót  
Trong áo Chàng gửi mùi thơm hương liệu do thái*

*Hôm qua còn mưa dầm, mưa làm đất trời khóc lóc  
Hôm nay nắng, nắng rơi đầy đất trời xanh ngát  
Chúng ta không đi, chúng ta bay  
Bay theo gió, đuổi theo mây trời lộng gió*

*Chúng ta cùng ca hát, cùng reo hò, cùng múa  
Hy vọng không có sự giới hạn hay điểm ngừng  
Hy vọng từ Chàng bát ngát từ biển đến núi  
Từ núi cao lại trôi về thành biển*

*Hy vọng hôm nay đã bay lên, đã bay lên  
Núu lầy áo Chàng và bay lên  
Bay qua đất, bay qua trời, và mặt trời  
Mặt trời hồng ấm từng nỗi niềm hy vọng*

Ca nhạc sĩ Isaac Thái, một lần nữa, phổ nhạc và hát. Bài hát đã hoàn tất, sẽ được post lên facebook, trước khi về quê ăn Tết, nói rằng em và các anh em hết sức cố gắng hoàn tất bài hát đầy hy vọng này trước khi năm cũ đi qua và năm mới đến. Hy vọng sau khi đọc bài này, quý vị có thể vào youtube, gõ: Hy Vọng Đã Bay Lên, rồi cùng bay lên với mọi người.

Sau một tháng về hưu, không giảng dạy, tối hôm qua thứ sáu tôi đã giảng lại cho Hội Thánh Truyền Giáo Trên Đường Dây bài giảng hoàn toàn mới: Hãy Vui Mừng, dựa trên nền tảng Phi líp 4:4-9.

Một tín hữu vui vẻ nhấn tin: Mục sư Kiến đã trở lại và tề (lợi) hại hơn xưa ☺ Trong bài giảng tôi đã hết sức nhấn mạnh điều này:

*Bài học này thật quá lớn cho chúng ta. Sự vui mừng của Phao lô không tùy thuộc vào hoàn cảnh, nếu tùy thuộc vào hoàn cảnh chắc ông sẽ ngã lòng, không thể vui mừng và kêu gọi người khác hãy vui mừng. Trái lại, thay vì ngã lòng trong hoàn cảnh ông lại dùng hoàn cảnh để nâng cao đức tin. Sự vui mừng của ông là vì trong hoàn cảnh đó ông thấy sự ban cho và ban phước của Đức Chúa Trời. Ông biết rằng việc ông ở tù, hoàn cảnh thật tồi tệ, nhưng Đức Chúa Trời có thể dùng điều đó để phát triển công việc Chúa. Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời. Trong những ngày dịch lệ, những ngày thất nghiệp, thiếu thốn, những ngày biến động bất an của quốc gia đất nước chúng ta đang sống, chúng ta học được bài học gì để chúng ta có thể vui mừng thay vì than vãn đau buồn?*

Sau khi được chích ngừa, và phần nào bảo đảm an toàn, tôi sẽ trở lại giảng dạy cho Hội Thánh Greenville, một vài tín hữu nói: con mong Mục sư trở lại giảng nhiều nhiều cho Hội Thánh, lời này làm tôi chảy nước mắt. Và kế hoạch về Việt Nam, nghỉ ngơi chút ít và sau đó trở lại bước những bước chân của người truyền đạo ngày xưa, khi Chúa còn tin, và còn dùng mình.

Mục sư Lữ Thành Kiến

### **Thế Giới Và Hội Thánh Đang Đi Về Đâu? – Phần Một**

Tác giả: T. A. McMahon.

Translated by Tuong Vi



Tiêu đề trên đây nêu lên một câu hỏi thực tế nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu biết về Lai thể học (Eschatology) trong Kinh Thánh. Trước hết, lai thể học là gì, và thứ hai, tại sao cần phải hiểu đúng về nó?

Lai thể học trong Kinh Thánh là những gì Kinh Thánh nói về thời kỳ cuối cùng – tất cả những gì nó tuyên bố sẽ diễn ra. Làm thế nào để chúng ta hiểu đúng về nó? Rất đơn giản, chúng ta cần đọc Kinh Thánh nói gì về chủ đề này. Chúng ta cũng có thể đọc một số sách viết về Lai thể học trong Kinh Thánh, nhưng chúng phải đi theo ánh sáng tổng quan của toàn bộ Kinh Thánh.

Kinh Thánh cũng được xem là một cuốn sách lịch sử của thế giới — từ khi thế giới bắt đầu được tạo ra cho đến khi kết thúc là thời điểm nó sẽ được thay thế bằng trời mới và đất mới. Tại sao nó sẽ được thay thế? Bởi vì sau công cuộc tạo dựng, thế giới đã đi theo một hướng sai lầm.

Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, đã thông báo cho nhân loại những chi tiết được chọn lọc liên quan đến sự sáng tạo của Ngài, và Ngài “thấy điều đó là tốt lành.” Sau khi A-đam và Ê-va được tạo ra, Ngài đã trao cho họ một cấm lệnh nhưng họ không tuân theo. Hậu quả của sự bất tuân này đã mang tội lỗi vào thế gian, làm hư hỏng tất cả mọi tạo vật.

Satan là thiên sứ Lucifer sa ngã đã lừa dối Ê-va phạm tội không vâng lời Chúa. A-đam, người không bị lừa dối, nhưng đã sẵn sàng phạm tội. Tội lỗi của họ đã lây nhiễm cho tất cả những dòng dõi theo sau đó đến tận hôm nay. Do đó, nhân loại có hai lựa chọn liên quan đến tình trạng tội lỗi của mình. Họ có thể 1) chấp nhận kế hoạch hòa giải và cứu rỗi của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã cung cấp bằng cách sai Con Ngài, Chúa Giê-su, xuống thế gian làm người để trả hình phạt cho mọi tội lỗi của nhân loại; hoặc 2) nhân loại có thể hướng tới Satan như là vua chúa của thế gian này để tìm giải pháp.

Từ thời điểm Ê-va bị cám dỗ phạm tội cho đến khi thành lập tôn giáo và nước của Antichrist, Kinh Thánh ghi lại một trận chiến tâm linh đang diễn ra dành cho linh hồn của loài người. Kinh Thánh Cựu ước ghi lại các sự kiện Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời chọn và sắp đặt cho các mục đích của Ngài – chủ yếu là để thành lập một dân tộc mà Ngài sẽ sai Con Ngài đến. Lịch sử của Y-sơ-ra-ên bao gồm các giai đoạn quy phục và nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời; thời kỳ thờ phượng đúng đắn và thời kỳ thờ hình tượng. Lịch sử cũng ghi lại những nỗ lực tiêu diệt người Do Thái của Satan. Nếu người Do Thái bị xóa sổ, những lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ mất tác dụng, và sẽ không có Đấng Mê-si-a đến thế gian thông qua Y-sơ-ra-ên.

Tân Ước ghi lại nỗ lực của Satan thông qua Hê-rôt để giết Chúa Giê-su khi Ngài còn là trẻ sơ sinh, cũng như những nỗ lực khác của kẻ thù để loại bỏ Đấng Mê-si. Không nghi ngờ gì nữa, Satan nghĩ rằng nó đã thắng trận chiến khi Chúa Giê-su bị đóng đinh, nhưng nó bị sốc khi Chúa Giê-su phục sinh từ cõi chết! Rõ ràng là Satan đã không hiểu thấu mục đích đến trần gian của Chúa Giê-xu, đó là “phá hủy công việc của ma quỷ” bằng cách trả đủ hình phạt cho tội lỗi của nhân loại qua sự chết, sự chôn và sự phục sinh của Ngài. Công việc chính của Satan tập trung vào việc giữ cho nhân loại bị ràng buộc với tội lỗi, một ràng buộc mà sẽ bị phá vỡ đối với tất cả những ai sẽ quay lại — chỉ bằng đức tin — với Chúa Giê-su để được Ngài chuộc tội.

Vậy là trận chiến dành cho linh hồn của nhân loại đã kết thúc rồi phải không? Không. Trên thực tế, nó đang nóng lên từng ngày! Satan tự huyền hoặc bản thân, bắt đầu ở trên trời khi nó tuyên bố

mình sẽ “giống/ngang bằng như Đấng Rất cao,” Và rồi từ thiên sứ nó trở thành qui sứ chống nghịch Đức Chúa Trời. Trong một phương diện Satan đã thành lập tôn giáo và vương quốc của nó trên đất. Thông qua đó, Satan cuối cùng sẽ nhận được sự tôn thờ mà nó mong muốn khi chiếm hữu người mà nó chuyên giao quyền lực là Antichrist.

Những gì tôi đã nói đặt nền tảng Lai thế học cho thế giới và Cơ đốc giáo trong cuộc xung đột cuối cùng. Thế giới, trong một thời gian ngắn, sẽ nằm dưới sự kiểm soát của Antichrist, kẻ dường như sẽ chiến thắng Đấng Christ. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ phán xét thế giới qua cơn Đại nạn.

Tôi muốn bắt đầu chủ đề này với cuốn sách của Samuel Andrews có tựa đề: *Cơ đốc giáo Và Chống Cơ đốc giáo Trong Xung Đột Cuối Cùng*, vì một số lý do. Cuốn sách được xuất bản vào năm 1898. Sau khi đọc một bản rất cũ, tôi rất có động cơ để tái bản sách này thông qua The Berean Call (TBC). Tôi nhận ra rằng nó không chỉ chứa đựng những hiểu biết sâu sắc liên quan đến sự ứng nghiệm của các lời tiên tri, mà cuốn sách còn thể hiện một cách tuyệt vời để hiểu rõ hơn về Lai thế học được bày tỏ trong Kinh Thánh. Andrews chưa bao giờ tuyên bố có bất kỳ ân tứ đặc biệt nào liên quan đến lời tiên tri. Tuy nhiên, những gì ông ấy đã làm thật đáng kinh ngạc! Và đó là điều mà tất cả chúng ta có thể làm và cần phải làm, trong thời đại bội giáo ngày càng gia tăng này. Sau đây là những gì ông ấy đã làm.

Samuel Andrews đã tìm đến Sách Khải Huyền để thu thập những điều cần nói về Những Ngày Cuối Cùng. Ông đã cân nhắc xem các nhân vật chính là ai, kế hoạch của họ là gì, niềm tin tôn giáo của họ là gì, nghị trình chính trị của họ và làm thế nào những điều đó phù hợp với lẽ thật của Lời Chúa. Ngoài việc tra cứu những gì Giảng viết trong Khải huyền và các thư tín, Andrews còn tìm hiểu những trước giả Kinh Thánh khác như Đa-ni-ên, Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, Phao-lô, Phi-e-rơ và Giu-đe đã nói gì về Những Ngày Cuối Cùng.

Một lần nữa, Samuel Andrews đã không làm bất cứ điều gì mà chúng ta là những tín hữu không thể làm. Khi thu thập thông tin đó, ông xem xét xem có điều gì trong số những gì ông đã đọc nổi lên và có ảnh hưởng đến thời đại của ông hay không. Ông là một người sáng suốt về Kinh Thánh đến nỗi tôi không ngờ ông thậm chí còn ngạc nhiên khi thấy những gì xảy ra phổ biến trên khắp thế giới vào thời đại của ông, và ngay cả trong các quốc gia theo Cơ-đốc giáo. Thật đau buồn, nhưng tôi không ngạc nhiên.

Ví dụ, ông nhận ra rằng hầu hết các triết gia được đánh giá cao và có ảnh hưởng trong thời đại của ông đều chống lại Cơ đốc giáo, những người như Baruch Spinoza, Immanuel Kant, và Georg Hegel. Chúng ta có lẽ quen thuộc hơn với Henry David Thoreau và Ralph Waldo Emerson, cả hai đều là người Mỹ.

Nếu bạn đang tự hỏi những triết gia này xuất phát từ khuynh hướng tâm linh nào? Họ cũng như hầu hết các nhà triết học hàng đầu của những năm 1800, là những người theo chủ nghĩa vô thần và thuyết bất khả tri. Họ từ chối Đức Chúa Trời của Kinh Thánh. Họ cho rằng “Đức Chúa Trời” là một lực lượng vô nhân thể có trong mọi thứ và mọi người. Họ cổ xúy thuyết tiến hóa và chủ nghĩa tự nhiên, mà theo lẽ thường, chúng gắn liền với chủ nghĩa thần bí phương Đông.

Andrew đã thấy mối liên hệ giữa niềm tin của họ và lời tuyên bố của Kinh Thánh rằng Antichrist (kẻ chống đối Chúa) sẽ tuyên bố mình là Đức Chúa Trời và sẽ được tôn thờ như Đức Chúa Trời (2 Tê-sa-lô-ni-ca: 2: 3-4). Đó là một quan sát quan trọng, bởi vì lời nói dối mà Satan đã dụ dỗ Ê-va – rằng bà ấy sẽ “giống như Đức Chúa Trời” — không phải là niềm tin mà mọi người sẽ nhận vào ngay lập tức, đặc biệt là những người xem Đức Chúa Trời theo truyền thống là một thân vị cá nhân và là Đấng sáng tạo hoàn vũ.

Ví dụ, ngày nay có khoảng 2.5 tỷ Cơ đốc nhân và một tỷ người Hồi giáo. Cho dù niềm tin của hai nhóm này là vào Đức Chúa Trời của Cơ đốc giáo hay Allah của Hồi Giáo, việc chuyển sang tin rằng bạn là Đức Chúa Trời hay đang trở thành Chúa không xảy ra ngay lập tức. Andrews viết: “Chùng nào loài người còn có đức tin vào một Đức Chúa Trời, Đấng Tạo dựng thế giới và con người, Đấng cai quản mọi sự theo ý muốn của Ngài và tồn tại bên ngoài tất cả mọi tạo vật, thì không ai có thể ngòai trong đền thờ của Đức Chúa Trời. ‘tự xưng mình là Đức Chúa Trời’; một tuyên bố như vậy sẽ bị bác bỏ ngay lập tức vì vừa phạm thượng vừa vô lý. Trước khi một tuyên bố như vậy có thể được lắng nghe, trong tâm trí của nhiều người phải có sự thay đổi trong quan niệm của họ về Chúa đến mức tuyên bố thuộc loại này sẽ không xúc phạm họ như một điều gì đó kỳ lạ và khó tin, nhưng sẽ được chấp nhận là hoàn toàn phù hợp với việc họ tin vào bản chất thần linh và mối quan hệ của nó với loài người.” Andrews sau đó đưa ra một số hiểu biết về cách các triết lý có ý nghĩa tôn giáo giúp thúc đẩy sự chấp nhận tính chất thần thánh của loài người.

Bản chất của triết học là tự giải thích các khái niệm gần như hoàn toàn dựa trên trí tuệ và lý luận của con người. Điều đó có vẻ chấp nhận được đối với một số điều, nhưng trí tuệ và lý luận của con người đã chết chìm trong biển sâu tri thức khi cần phải giải đáp những vấn đề quan trọng nhất của cuộc sống.

Hãy xem một ví dụ. Các triết gia có thể nói gì với chúng ta về Đức Chúa Trời? Không có một chút gì của lẽ thật – ngoài những điều nhỏ nhặt mà chúng có thể bắt nguồn từ Kinh Thánh. Trong một cuộc khảo sát những triết gia có ảnh hưởng nhất, như tôi đã lưu ý, khi đề cập đến các vấn đề tôn giáo, họ là những người theo thuyết vô thần và thuyết bất khả tri. Là những người vô thần, họ khước từ Đức Chúa Trời của Kinh Thánh để ủng hộ ý tưởng của riêng họ; là những người theo thuyết bất khả tri, họ viện cớ không thể biết về Chúa. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, họ có nhiều điều để nói về Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, họ không có gì để nói về lẽ thật. Những bài viết của họ về Đức Chúa Trời là những gì tuyệt vọng trong sự thiếu hiểu biết. Tại sao vậy? Chẳng phải họ được coi là những con người thông thái sao? Thế thì tại sao các triết gia “lỗi lạc” đó lại thiếu hiểu biết trong các lý giải của họ về Chúa?

Rất đơn giản, vì bản chất tội lỗi, họ là những sinh vật hữu hạn đang cố gắng giải thích một Đức Chúa Trời vô hạn. Điều đó là không thể được, ít nhất là theo bất kỳ ý nghĩa của lẽ thật nào. Bạn đã bao giờ suy ngẫm đến Châm ngôn 3:5 chưa, “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va; chớ nương dựa vào sự hiểu biết của chính mình?” Tại sao không dựa vào sự hiểu biết của chúng ta? Ngoài việc công nhận rằng Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo ra tất cả các tạo vật phải toàn trí, toàn năng và toàn tại. Tất cả sự hiểu biết còn lại của chúng ta chỉ là sự khôn ngoan của thế gian dưới ngòai nhà của sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Điều đó bao gồm tất cả mọi người, không chỉ là các triết gia.

Tất cả những ai dựa vào sự hiểu biết của mình, đều sa lầy vào sự khôn ngoan xác thịt của chính mình. Một lần nữa, con người hữu hạn không thể biết Đấng Sáng tạo là Đấng vô hạn, trừ khi...?



Trừ khi Đức Chúa Trời giao tiếp với người đó, và điều đó phải bao gồm sự bày tỏ/mặc khải những điều mà nhân loại chỉ có thể suy đoán như: thuộc tính đòi hỏi của Đức Chúa Trời, các thuộc tính hoàn hảo của Ngài và mục đích của Ngài đối với nhân loại. Đức Chúa Trời cũng bày tỏ những điều về chúng ta. Vấn đề của chúng ta là gì? Bản chất tội lỗi của chúng ta xuất hiện từ khi nào? Có hy vọng nào để khắc phục tình trạng nhiễm tội từ tổ phụ hay không?

Tất cả những điều đó, và nhiều hơn thế nữa, chúng ta không thể biết sự thật trừ khi Chúa thông báo cho chúng ta. Chúng ta thậm chí không biết cả tấm lòng của chính mình! “Tấm lòng con người lừa dối tất cả mọi thứ, và xấu xa độc ác; ai có thể biết được điều đó?” (Giê-rê-mi: 17:); và “Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đối chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.” (Hê-bơ-rơ: 4:12). Cái nhìn sâu sắc đó của Lời Chúa – sắc hơn gươm hai lưỡi không đến từ trí óc, trí tuệ hay sự thông minh của con người hữu hạn và tội lỗi!

Chúng ta quay trở lại với những triết gia có ảnh hưởng trong thời của Samuel Andrews, ví dụ, Spinoza, Kant, Hegel, Thoreau và Emerson. Họ là những người đã khước từ Đức Chúa Trời của Kinh Thánh và truyền tải cho thế giới niềm tin chống đối Chúa của họ. Niềm tin chống đối Chúa? Đó là những gì một người còn lại khi từ chối Đức Chúa Trời và sự mặc khải của Ngài. Người ấy cũng gặp phải một vấn đề lớn khác: phải đưa ra giải pháp của riêng mình để giải quyết tình trạng lộn xộn mà thế giới đang mắc phải.

Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh tuyên bố rằng tội lỗi là vấn đề và Ngài có giải pháp. Các triết gia nhận thấy điều đó là không thể chấp nhận được, và họ kiên quyết trong quan điểm của mình – thậm chí là họ khó chịu. Thế giới, do đó, phải tìm ra phương pháp khắc phục của riêng mình. Tuy nhiên, tất cả các giải pháp mà thế giới đã thử nghiệm đều không thành công! Có rất nhiều ví dụ như:



## CHỦ NGHĨA DUY VẬT KHOA HỌC

Chủ nghĩa duy vật khoa học: tin rằng không có thực tại phi vật chất. Các cuộc thảo luận về chủ đề này có thể trở nên khó chịu, rối rắm cũng như ngu ngốc. Mặc dù vậy, chủ đề đó đã thống trị phần lớn giới giới khoa học trong quá khứ, nhưng bây giờ nó hầu như bị bỏ rơi. Tại sao? Bởi vì nó thách thức cả kinh nghiệm và lý trí, cũng như trong ý tưởng “chống đối Chúa”.

Samuel Andrews nhận xét: “Khoa học khao khát quy luật tuyệt đối và không thay đổi, nên nó nghiêng về hướng chủ nghĩa duy vật khoa học. Nó không thích bất kỳ sự can thiệp Thần thánh nào; mục đích của nó là thể chất vật lý, không phải đạo đức.”

Do đó, chủ nghĩa duy vật khoa học tuyên bố rằng “chỉ có vật chất tồn tại.” Thật vậy sao?

Nếu tôi hỏi một người tin vào chủ nghĩa duy vật khoa học tại sao anh ta nghĩ điều đó là đúng và anh ta bắt đầu nêu lý do của mình, tôi sẽ ngăn anh ta lại giữa lúc anh ta đang giải thích bằng một câu hỏi khác: “Đó có phải là điều bạn nghĩ không?” Câu trả lời có thể xảy ra của người đó sẽ là, “Hoàn toàn đúng vậy.” Câu hỏi tiếp theo của tôi sau đó sẽ là, “Bạn nghĩ vậy sao? Suy nghĩ của bạn có phải là vật chất không? Còn các lý do thì sao? Chúng có thể chất vật lý không?” Từ đó, chúng ta có thể liệt kê một danh sách toàn bộ những thứ chưa có cơ sở vật chất chắc chắn, nhưng là một phần của cuộc sống: tình yêu, dục vọng, công lý, lòng trắc ẩn, giận dữ, thẩm mỹ, kiêu hãnh, v.v...

Khoa học chân chính đã rất hữu ích cho nhân loại, nhưng nó đã không thể giải quyết được tất cả các vấn đề của nhân loại, và thậm chí còn nhiều hơn thế khi nó đã chuyển sang chủ nghĩa khoa học – thực tế là một sự biến đổi hoàn toàn của khoa học. Vì vậy, chủ nghĩa duy vật khoa học đã bị loại bỏ như một giải pháp hữu hiệu cho con người.

## THUYẾT TIẾN HÓA

Tiếp theo, các nhà triết học hướng đến sự tiến hóa: niềm tin rằng nhân loại đang tiến hóa, chuyển từ “chất nhờn thành thần thánh”. Một số tuyên bố rằng con người đang ở trên đỉnh của bậc thang tiến hóa và sẽ đạt đến trạng thái cao hơn. Tuy nhiên, những người nghĩ theo cách đó phải vượt qua một số rào cản. Thuyết tiến hóa đã bị phá sản – nó không có câu trả lời cho những vấn đề cơ bản của cuộc sống. Ví dụ, làm thế nào cuộc sống bắt đầu từ phi sự sống? Tuyên bố đó đã mâu thuẫn với quy luật của sinh học. Cái gì là xác suất của sự sống – chúng ta có thể nói đến một tế bào của con người – được hình thành một cách tình cờ là bao nhiêu? Chắc chắn là bằng không!

Sir Fred Hoyle, nhà Toán học và Thiên văn học người Anh, đã trình bày vấn đề này một cách rõ ràng, “... cơ hội tạo ra các enzym cơ bản của sự sống bằng các quá trình ngẫu nhiên không có định hướng thông minh sẽ là 10 với 40.000 số 0 sau nó. Điều bất khả thi về mặt toán học này đã được các nhà di truyền học biết rõ, nhưng dường như không ai thổi còi dứt khoát để đánh dấu cáo chung cho lý thuyết này.”

Trong số hàng triệu hóa thạch đã được tìm thấy, không có hóa thạch nào chuyển tiếp; nghĩa là không có loài trung gian nào giữa hai loài. Làm thế nào mà thời gian và cơ hội, nền tảng của quá trình tiến hóa, lại mang đến những yếu tố rất khác biệt nhưng rất cần thiết cho sự sinh sản của

con người? Giống đực có tính cách rất khác so với giống cái, và sự khác biệt giữa chúng là cần thiết cho việc sinh sản.

Một lần nữa, liên quan đến những câu hỏi này và nhiều câu hỏi khác, sự tiến hóa không có câu trả lời. Tuy nhiên, những người vô thần vẫn cố gắng tiếp tục tìm kiếm các giải pháp.

## CHỦ NGHĨA TỰ NHIÊN

Liên quan mật thiết đến sự tiến hóa là Chủ Nghĩa Tự Nhiên. Khái niệm đó bao gồm niềm tin rằng con người là một phần của tự nhiên. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, chúng ta đã đánh mất kết nối đó. Do đó, giải pháp của Chủ Nghĩa Tự Nhiên cho tình trạng lộn xộn mà chúng ta đang gặp phải là “quay trở lại với tự nhiên”. Tại sao là tự nhiên? Chúng ta được cho biết rằng tự nhiên là thuần khiết, trong sáng và tốt đẹp, vì một lý do nào đó, chúng ta trở nên “phi tự nhiên” và do đó những gì chúng ta làm hầu hết là chống lại tự nhiên.

Có thật như vậy không?

Khi loài hải ly xây tổ ấm hoặc tạo một con đập giữ nước, nó thường làm xáo trộn môi trường sinh thái xung quanh, khiến những cây chung quanh bị hư hại, bị cắt một nửa và đất bị ngập nước. Nhưng điều đó không sao vì nó là “tự nhiên” và do đó được coi là hoàn toàn hữu ích. Tuy nhiên, khi các kỹ sư xây dựng một con đập vì lợi ích của nhân loại, họ chú ý đến hầu hết mọi mối quan tâm về sinh thái, điều đó được coi là không tốt. Nó khác thường/phi tự nhiên.

Xin đợi một chút! Nếu con người thực sự là một phần của tự nhiên, như đã được khẳng định, thì mọi thứ con người làm phải là tự nhiên, và do đó chúng tốt, trong sáng và hữu ích. Quay trở lại mối liên hệ của Chủ Nghĩa Tự Nhiên với sự tiến hóa, một tuyên bố chính của quá trình tiến hóa là “Sự sống sót của người/chủ thể phù hợp nhất của một thời kỳ đã qua.” Nhân tiện đây, mọi người có thể nghe câu chuyện của tôi. Tôi có một cái máng đựng thức ăn cho chim con. Những chú chim con dễ thương có thể làm sạch máng ăn hình trụ 18 inch chứa đầy các hạt thực phẩm chỉ trong vài giờ. Đôi khi việc này giống như những con chó hoang tham gia vào một bữa tiệc. Tôi rất vui vì những động vật nhỏ bé dễ thương đó!

Ở chỗ này, tôi suy đoán rằng việc nuôi chim của tôi đã đi ngược lại phần tốt đẹp, trong sáng và hữu ích của chức năng tự nhiên hay trạng thái nguyên thủy sự sống tự nhiên của loài chim.

Tuy nhiên, chúng ta được cho biết tất cả chúng ta cần phải “hòa mình với tự nhiên.” Như Dave Hunt đã từng nói. Hãy cố gắng hòa hợp với Mẹ Thiên Nhiên/Mẹ Tự Nhiên.

Tôi suy đoán rằng COVID-19 có thể là một điều tốt và tự nhiên. Đó là cách của Mẹ Thiên Nhiên cân bằng dân số thông qua bệnh tật và cái chết. Mẹ Thiên Nhiên cũng là tác giả của một loạt bệnh tự nhiên “tốt và trong sáng” khác như ung thư, nhiễm trùng, các bệnh nan y v.v... Có thật vậy không?

Không. Chủ Nghĩa Tự Nhiên không giải quyết được mớ hỗn độn mà chúng ta đang mắc phải. Nó là một phần của mớ hỗn độn này!

Vì vậy, nếu tất cả những nỗ lực của nhân loại để giải quyết tình trạng tồi tệ của nó thông qua chủ nghĩa duy vật khoa học, thuyết tiến hóa và quay trở lại Chủ Nghĩa Tự Nhiên đều thất bại, bạn có thể nghĩ rằng con người sẽ bỏ cuộc và quay trở lại với Đấng Tạo hóa?

Không đời nào! Mặc dù các nhà triết học tự nhận là người vô thần và theo thuyết bất khả tri, họ phải – và phải – chuyển sang tôn giáo trong nhiệm vụ giải quyết mớ hỗn độn mà chúng ta đang mắc phải. Họ lý luận rằng Đức Chúa Trời của Kinh Thánh không tồn tại, con người vẫn còn với tư cách là sinh vật tự ý thức cao nhất. Vì vậy, vị trí của con người làm cho con người bước vào trong địa hạt của thần thánh.

Điều đó được gọi là thuyết phiếm thần (Pantheism).

## THUYẾT PHIỂM THẦN

Lý thuyết này dẫn đến sự tự tôn cao bản ngã như một yếu tố cần thiết để giải quyết những vấn đề mà chỉ một Đức Chúa Trời toàn năng mới có thể giải quyết. Nó chủ trương rằng nhận ra tính chất thần linh của chính mình là vô cùng quan trọng. Ralph Waldo Emerson, nhà triết học nổi loạn đi theo thuyết phiếm thần rất được ngưỡng mộ, đã chỉ ra cách:

“Không có gì là thiêng liêng ngoài sự chính trực của tâm trí chúng ta. Tôi phải làm gì với sự thiêng liêng của các truyền thống nếu tôi sống nội tâm? ... Không có luật nào có thể thiêng liêng đối với tôi ngoài bản chất [giống như thần thánh] của tôi .... Tôi tránh xa cha, mẹ, vợ và anh em trai của tôi, khi tính chất thần linh trong tôi thức dậy. Hãy xem Chúa Giê-su tốt hơn những người khác vì Ngài đã từ chối lắng nghe người khác...”.

Andrews lưu ý một đặc điểm khác, có lẽ là đặc điểm cơ bản liên quan đến thuyết phiếm thần. Thuyết phiếm thần hoàn toàn mang tính chủ quan, được điều khiển bởi trực giác và cảm giác; điều này không thể được chứng minh hoặc bác bỏ. Ông trích dẫn việc Emerson lấy cảm xúc cá nhân trở thành trọng tài phán xét điều ông ấy sẵn sàng chấp nhận hay từ chối. Ví dụ Bữa ăn tối cuối cùng của Chúa với các sứ đồ nằm dưới sự xem xét cẩn thận của Emerson, ông phát biểu: “Nếu tôi tin rằng điều đó là do Chúa Giê-su ra lệnh cho các môn đồ của Ngài, và Ngài thậm chí đã dự tính thực hiện vĩnh viễn phương thức tưởng niệm này theo mọi cách có thể chấp nhận được..., nhưng khi đưa vào thực nghiệm thì điều đó làm tôi bức mình, nó không phù hợp với cảm xúc của tôi, vì thế tôi không nên áp dụng nó. Tôi không nên tham gia tiệc thánh!”

Khi nói đến điều này, chỉ có hai lựa chọn: thuyết hữu thần theo Kinh Thánh thánh và thuyết phiếm thần. Thuyết hữu thần theo Kinh Thánh liên quan đến Đức Chúa Trời, Đấng bày tỏ chính Ngài trong Kinh Thánh. Chỉ có một mình Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo ra mọi thứ. Ngài không phải là một phần của sự sáng tạo— Ngài hoàn toàn là “chủ thể khác”, tồn tại vĩnh viễn bên ngoài những gì Ngài đã tạo ra. Nếu Đức Chúa Trời là một phần của sự sáng tạo, thì Ngài sẽ là một phần của “mớ hỗn độn” mà chúng ta đang ở trong đó, mà Ngài thì không. Ngài chính là giải pháp duy nhất của chúng ta.

Thuyết Phiếm thần, như chúng ta đã lưu ý trước đó, là niềm tin rằng Chúa ở trong mọi thứ và do đó mọi thứ là Chúa. Việc bác bỏ thuyết hữu thần theo Kinh Thánh khiến cho nhân loại đi theo thuyết phiếm thần. Tất cả các nhà triết học tôi đã đề cập trước (và nhiều nhà triết học khác

mà tôi không đề cập) đều là những người theo thuyết phiếm thần. Họ từ chối Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh và tìm kiếm tính chất thần linh của riêng mình.

Samuel Andrews, người viết cuốn sách vào năm 1898, *Cơ đốc giáo và Chống Cơ đốc giáo Trong Xung Đột Cuối Cùng*, mà tôi đang trích dẫn, ghi lại niềm tin vào thuyết phiếm thần của các triết gia Đức đã tràn ngập thế giới thông qua nghệ thuật, khoa học, văn học và tôn giáo. Andrews viết, “Như trước đây, một số bằng chứng đã được đưa ra cho thấy thuyết Phiếm thần, dưới một số hình thức của nó, không chỉ lan tràn trong triết học hiện đại mà ngày càng thâm nhập vào tôn giáo, khoa học, văn học và tất cả các lĩnh vực của con người. Đa số được làm quen với các nguyên tắc của nó qua các tạp chí, báo, qua các bài giảng và bục giảng. Sự phổ biến của nó được thể hiện ở mức độ nhanh chóng mà các hệ thống như Khoa học Cơ đốc giáo, Khoa học Tâm thần, Thông thiên học, và những hệ thống khác có liên quan đến đã lan truyền trong các cộng đồng Cơ đốc giáo. Vì thuyết phiếm thần hay phiếm thần giáo là quan điểm cho rằng Đức Chúa Trời là tất cả mọi thứ / tất cả mọi người và cho rằng tất cả mọi người và tất cả mọi vật là Đức Chúa Trời. Nó gieo rắc bầu không khí tràn đầy các quan điểm của nó, và nhiều người vô hình trung bị ảnh hưởng bởi nó mà không hề hay biết.”

Đây là nơi mà tất cả (thế giới và một bộ phận của cộng đồng hội thánh) đều hướng tới.

Thuyết phiếm thần không chỉ được cổ xúy bởi lời kêu gọi con người “trở thành thần linh” mà còn được củng cố bằng hành động chính trị, đặc biệt là trong các nền dân chủ. Làm thế nào mà điều đó xảy ra?

## THỂ CHẾ DÂN CHỦ



Andrews viết, “sự phát triển của *thể chế Dân chủ* (Democracy) để chuẩn bị đường lối của Antichrist bằng cách làm cho ý chí của quần chúng trở thành tối thượng, cả về sự lựa chọn của những người cai trị cũng như bản chất và mức độ cai trị của họ; và bằng cách đưa ra biểu hiện hợp pháp cho ý muốn đó.

“Khi một người dân bầu ra các nhà lập pháp của mình, luật pháp sẽ là điều mà đa số cử tri yêu cầu. Trước đây, giữa tất cả các quốc gia Cơ đốc giáo, luật pháp như vậy, phần lớn dựa trên các nguyên tắc Cơ đốc giáo, và liên quan đến việc thừa nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Miễn là thẩm quyền này, như được tuyên bố trong Kinh Thánh hoặc bởi Giáo hội, được công nhận, thì ý muốn của người dân không phải là tối thượng; nhưng khi bị phủ nhận, uy thế tối này càng ngày càng mở rộng. Khi đó, nếu niềm tin trở nên chung chung, hoặc rằng không có Đức Chúa Trời, Đấng ban Luật pháp, hoặc không thể hiện ý chí của Ngài là Đấng có thẩm quyền tối hậu, thì nguyên tắc nào sẽ xác định đặc tính và giới hạn của pháp luật? Nguyên tắc duy nhất là lợi ích công đồng hay bất cứ điều gì được cho là đúng theo cái nhìn của số đông người.” [Nói cách khác, để được bầu hoặc tái cử, các chính trị gia thường chạy theo ý muốn của cử tri. Đó chắc chắn là xu hướng chính trị ngày nay tại Mỹ và phương Tây!]

Một lần nữa, hãy nhớ rằng, cuốn sách của Andrews đã được viết cách đây 120 năm và chúng ta chỉ đang chạm vào một số điều mà ông ấy tiết lộ trong thời đại của mình, nhưng cuốn sách của ông trông giống như được cập nhật. Một cách vô hình trung, tác giả trở thành nhà bình luận tin tức trong thời đại của chúng ta. Và đây sẽ không phải là tin giả!

Bài viết này chủ yếu tập trung vào thế giới và nơi nó đang hướng tới. Trong phần 2, trọng tâm chính sẽ là hội thánh bao gồm hội thánh chân chính và hội thánh tự xưng, và sự bội đạo (cũng sẽ bao gồm những tín đồ chân chính).

Tôi bắt đầu thông điệp này bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của Lai thế học, đặc biệt là giá trị của nó trong việc bảo vệ các tín hữu chống lại việc bị lừa dối, bao gồm cả việc bị lôi kéo và vô tình đóng góp vào tôn giáo và vương quốc của Antichrist. Thảm hại thay, điều này đang xảy ra ngày nay với tỷ lệ đáng kinh ngạc khi sự trở lại của Cứu Chúa chúng ta là Chúa Giê-Su Christ đang đến rất gần.

TBC (The Berean Call)

### **Chú thích:**

**Eschatology** (lai thế học) là giáo lý về những điều cuối cùng. Ban đầu nó là một thuật ngữ phương Tây, dùng để chỉ niềm tin của người Do Thái, Cơ đốc giáo và Hồi giáo về sự kết thúc của lịch sử, sự sống lại của người chết, sự phán xét cuối cùng, kỷ nguyên của Đấng Christ, và các vấn đề thần học.

**Materialism** (Chủ nghĩa duy vật) được định nghĩa là “mối quan tâm đến những thứ vật chất hơn là những thứ thuộc về trí tuệ hoặc tinh thần”. Nếu một Cơ đốc nhân bận tâm đến những thứ vật chất, điều đó chắc chắn là sai lầm. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể có của cải vật chất, nhưng nỗi ám ảnh về việc có được và chăm sóc “đồ vật” là một điều nguy hiểm đối với Cơ đốc nhân.

**Pantheism** (Thuyết phiếm thần / phiếm thần giáo) là quan điểm cho rằng Đức Chúa Trời là tất cả mọi thứ và tất cả mọi người và cho rằng tất cả mọi người và tất cả mọi vật là Đức Chúa Trời. Thuyết phiếm thần tương tự như tín ngưỡng đa thần (niềm tin vào nhiều thần linh), nhưng vượt xa đa thần giáo dạy rằng tất cả mọi vật đều là Đức Chúa Trời. Một cây là Đức Chúa Trời, một

tầng đá là Đức Chúa Trời, một con vật là Đức Chúa Trời, bầu trời là Đức Chúa Trời, mặt trời là Đức Chúa Trời, bạn cũng là Đức Chúa Trời ... Thuyết phiếm thần là giả thuyết của đảng sau những dị giáo và những tôn giáo sai lạc (ví dụ, Ấn Độ giáo và Phật giáo ở một mức độ nào đó, những hội đoàn và những giáo hội thống nhất dị giáo, và những tín đồ của “Mẹ thiên nhiên”).

**Agnosticism** (Thuyết bất khả tri) là quan điểm triết học cho rằng tính đúng hay sai của một số tuyên bố nhất định – đặc biệt là các tuyên bố thần học về sự tồn tại của Đức Chúa Trời hay các vị thần – là chưa biết và không thể biết được hay không mạch lạc.

**Naturalism** (Chủ nghĩa tự nhiên) là ý tưởng hoặc niềm tin rằng chỉ các quy luật và lực lượng tự nhiên (trái ngược với các quy luật siêu nhiên hoặc tâm linh) vận hành trong vũ trụ. Những người theo chủ nghĩa tự nhiên khẳng định rằng các quy luật tự nhiên là quy luật duy nhất chi phối cấu trúc và hành vi của thế giới tự nhiên, và vũ trụ luôn thay đổi ở mọi giai đoạn đều là sản phẩm của các quy luật này.

Chủ nghĩa tự nhiên cũng tin rằng tất cả những gì tồn tại trong vũ trụ là vật chất. Không có linh hồn; chúng ta chỉ là một tập hợp phức tạp của các tế bào thần kinh. Không có Đấng Tạo Hóa. Chủ nghĩa tự nhiên tin vào sự tiến hóa. Và những trải nghiệm như nỗi đau, niềm vui, vẻ đẹp và cảm giác về bản thân không thực sự tồn tại. Chúng chỉ đơn thuần là các phản ứng sinh lý.

**Democracy** (Dân chủ) là một phương pháp ra quyết định tập thể trong đó mọi thành viên đều có quyền ngang nhau khi tham gia ra quyết định. Dân chủ cũng đề chỉ một hình thức nhà nước trong đó mọi thành viên đều tham gia vào việc ra quyết định về các vấn đề của mình, thường bằng cách bỏ phiếu để bầu người đại diện trong quốc hội hoặc thể chế tương tự. Dân chủ được định nghĩa thêm như “chính quyền của nhân dân, đặc biệt là: sự thống trị của số đông” hoặc “một chính phủ trong đó quyền lực tối cao được trao cho người dân và thực hiện bởi họ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hệ thống đại diện thường liên quan đến việc tổ chức định kỳ các cuộc bầu cử tự do.”

**The Berean Call** (*TBC*) được hiểu là *Sự Kêu Gọi Của Người Bê-rê*, lấy từ ý tưởng của Công vụ 17:11, “Những người ở thành Bê-rê có ý hấn hỏi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh thánh, để xét lời giảng có thật chẳng.”

The Berean Call là một bản tin được phát hành định kỳ (Newsletter) cho các thành viên trong tổ chức.

**Ta Đến, Không Phải Để Dem Bình An, Mà Là Gươm Giáo.**



Chúa Giê-su phán dạy các môn đồ: “Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian; Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với mẹ chồng; và kẻ thù của người ta, chính là người nhà của họ. Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta, thì không xứng đáng với Ta, ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta, cũng không xứng đáng với Ta. Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta, thì chẳng xứng đáng với Ta. Ai tìm mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì Ta mà mất mạng sống mình, thì sẽ tìm lại được.” Ma-thi-ơ 10:34-39.

Những lời dạy trên đây có làm cho các Cơ-độc nhân hôm nay bối rối?

Chúng ta cũng có thể tham khảo một bản dịch khác:

“Đừng tưởng Ta đến để đem hoà bình cho thế giới. Không, Ta đến để chia loài người làm hai. Vì Ta, mâu thuẫn sẽ diễn ra giữa con trai với cha, con gái với mẹ, con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù không ở đâu xa, nhưng ở ngay trong nhà. Nếu các con yêu cha mẹ hơn Ta, các con không đáng làm môn đệ Ta. Ai yêu con trai con gái mình hơn Ta cũng không đáng làm môn đệ Ta. Nếu các con không vác cây thập tự mình theo Ta, các con không đáng làm môn đệ Ta. Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng, nhưng ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống.” (Bản dịch hiện đại)

Chúa Giê-su có vị trí nào trong thế giới hiện đại? Nhiều người không cần Chúa Giê-su, bắt chước những ảnh hưởng của Ngài trên các quốc gia theo Cơ đốc giáo. Những người này cho rằng tất cả những gì họ cần là tiền bạc, khoa học, công nghệ và... Còn quan tâm đến Phúc Âm của Chúa Giê-su chỉ là một sự lãng phí thời gian.

Tuy nhiên, trong một góc khuất của tâm hồn, con người luôn cần sự bình an nội tâm trước những khổ đau của đời sống. Thế giới này với những tôn giáo hay giá trị văn hóa của nó có thể ban cho con người một sự bình an thật sự? Nếu có được như thế thì Chúa Giê-su đã không cần đến trần gian này làm một Con Người.

“Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian; Ta đến, không phải để đem bình an, mà là gươm giáo.” Những lời này xác nhận rằng Chúa Giê-su không đem sự bình an đến cho thế giới



nhưng là đem gươm giáo. Gươm giáo nào? Trước giả sách Hê-bơ-rơ đề cập đến từ “gươm”: “Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống động và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tủy, phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12)

Gươm mà Chúa Giê-su đem vào trong thế giới này là gươm của Đức Thánh Linh hay còn được gọi là Lời của Đức Chúa Trời. “Hãy đội mũ của sự cứu rỗi, và cầm gươm của Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 6:17). Lời Đức Chúa Trời chính là Tin lành quyền năng mà Phao-lô mạnh dạn đưa ra lời chứng: “tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì đây là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin” (Rô-ma 1:16).

Phúc Âm của Chúa Giê-su không làm cho thế giới trở nên hiệp nhất. Ngài đến để phân rẽ hay chia cắt con người trên thế giới làm hai phần tách biệt: “Đừng tưởng Ta đến để đem hoà bình cho thế giới. Không, Ta đến để chia loài người làm hai” (Ma-thi-ơ 10:34. Bản dịch hiện đại)

### **Phúc Âm Chia Cắt Thế Giới**

“Chớ tưởng Ta đến để đem bình an cho thế gian.” Trước khi Chúa Giê-su tuyên phán những lời này, Ngài đã huấn luyện và sai phái các môn đồ đi ra rao giảng Phúc âm, chữa lành bệnh tật, đuổi quỷ. Ngài cũng cảnh báo cho các môn đồ cái giá họ phải trả khi dấn thân cho lý tưởng của Ngài. Họ có thể bị: ngược đãi, vu oan, khùng bố, gia đình từ bỏ... và đôi khi bị giết chết từ những thế lực chống đối. Vì vậy Chúa Giê-su khích lệ các học trò: “Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục” (Ma-thi-ơ 10:28).

“Ta không đến để đem sự bình an cho thế giới.” Những lời này làm cho các môn đồ bối rối. Và vẫn còn làm cho nhiều Cơ đốc nhân ngày hôm nay bối rối. Ngài đến để chia cắt thế giới, không phải đến để mang lại sự bình an cho thế giới. Chúng ta sẽ nghiên cứu sâu hơn về lẽ thật này.

“Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao. Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người!” (Lu-ca 2:14)

Bản dịch Kinh Thánh New American Standard dịch câu này như sau: Vinh danh Thiên Chúa trên nơi cao sang nhất. Bình an dưới đất cho những ai mà Đức Chúa Trời đẹp lòng. “Glory to God in the highest. And on earth peace among men with whom He is pleased.”

Câu hỏi ở đây là: Ai là người mà Đức Chúa Trời đẹp lòng? Đó là những người đã được sanh lại trong Christ Giê-su.

Chúa Giê-su không đến đem lại sự bình an cho thế giới. Chúa Giê-su đến để ban cho con người sự bình an, mà sự bình an này chỉ có duy nhất trong sự cứu rỗi. Đây là điều Phao-lô giải thích trong Rô-ma 5:1, “Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được bình an với Đức Chúa Trời thông qua Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta.” Chúng ta chỉ có sự bình an thật sự khi ăn năn tội lỗi, tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa.

Chúa Giê-su không đem nhân loại vào sự hiệp nhất. Ngài đến để phân chia nhân loại ra làm hai phần: những người được cứu và những người khước từ ơn cứu rỗi. Sự phân chia này không quan tâm đến bạn thuộc phe Cộng Hòa hay Dân Chủ, màu da trắng hay đen, nói Tiếng Anh hay tiếng Việt. Chỉ có hai loại người trên thế giới này. Và không có chỗ đứng cho vị thế trung lập.



### **Ý Định Của Tin Lành Là Một Sự Chia Cắt**

Sự chia cắt này là ngẫu nhiên? Không phải, nó là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su minh họa điều này khi Ngài giảng dạy về hai con đường rộng và hẹp hay hai cánh cửa rộng và hẹp. Hai con đường này dẫn đến hai nơi khác nhau. Đường hẹp dẫn đến sự sống (thiên đàng). Đường rộng dẫn đến sự chết (địa ngục). Không có con đường thứ ba.

Chúa Giê-su cũng dạy về hai loại cây: tốt và xấu. Cây tốt sanh trái tốt. Cây xấu sanh trái xấu. Chúng ta có thể biết một người như thế nào khi nhìn vào kết quả từ đời sống của người đó.

Chúa Giê-su cũng dạy về hai nền tảng để xây nhà: nền đá và nền cát. Nếu đời sống bạn được xây trên nền đá được thể hiện bằng cách nghe Lời Chúa và làm theo, bạn sẽ đứng vững trước những bão giông của đời sống. Ngược lại nghe lời Chúa mà không làm theo sẽ đi đến chỗ bị hủy diệt (Ma-thi-ơ 7:24-27).

Trong hành trình giảng đạo, bất cứ nơi đâu Chúa đến, Ngài cũng chia cắt đám đông thành hai phần. “Có mấy kẻ trong những người Pha-ri-si bèn nói rằng: Người này không phải từ Đức Chúa Trời đến đâu, vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thể nào được? Rồi họ bèn chia phe ra” (Giăng 9:16). Đám đông tự chia phe ra. Đây là một khuynh hướng tự nhiên của con người.

Khi các sứ đồ giảng sứ điệp Phúc âm, họ cũng làm cho đám đông chia làm hai phe: một số người tiếp nhận Phúc âm và một số người khước từ. Trong sách Công vụ chương 28, chúng ta thấy khi Phao-lô giảng: “Có người chịu tin lời người nói, có kẻ chẳng tin. Bởi chung họ không đồng ý với nhau và ra về, nên Phao-lô chỉ nói thêm một lời này: Đức Thánh Linh đã phán phải lắm, khi

Ngài dùng đấng tiên tri Ê-sai mà phán cùng tổ phụ các người rằng: Hãy đến nơi dân này và nói rằng: Các người lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà không thấy gì. Vì lòng dân này đã nặng nề; Họ bịt lỗ tai, nhắm mắt lại” (câu 24-27).

Như vậy chúng ta thấy Phúc Âm chia cắt nhân loại thành hai phần rõ ràng.

## **Phúc Âm Chia Cắt Các Thành Viên Trong Gia đình**

“Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với mẹ chồng; và kẻ thù của người ta, chính là người nhà của họ. Ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ta, thì không xứng đáng với Ta, ai yêu con trai hoặc con gái hơn Ta, cũng không xứng đáng với Ta.”

Một số người cho rằng Chúa Giê-su đã mang sự mâu thuẫn đến giữa vòng một gia đình. Nhưng Chúa Giê-su thực sự muốn dạy điều gì ở đây? Trong văn cảnh này chúng ta phải hiểu là một người cha chưa được cứu sẽ đối nghịch với đứa con trai/gái được cứu. Cũng vậy một đứa con trai/gái chưa tin nhận Chúa Giê-su sẽ chống lại với cha/mẹ đã tiếp nhận Chúa. Chính vì thế trong gia đình có sự phân rẽ, và đôi khi người con trai/gái đã tiếp nhận Phúc Âm sẽ bị cha mẹ đuổi ra khỏi nhà vì cha mẹ cương quyết khước từ ơn cứu rỗi.

Điều này cũng có nghĩa là Cơ đốc nhân dành tình yêu và sự vâng phục cho Chúa Giê-su nhiều hơn với cha mẹ hay những người thân khác của mình. Chúa Giê-su phải đứng ở vị trí đầu tiên trong tâm lòng của tín nhân. “Ta đến để phân rẽ” là ý định của Cứu Chúa. Trong Mác 10:28-30 chúng ta đọc thấy, “Phi-e-rơ liền thưa cùng Ngài rằng: Nay, chúng tôi đã bỏ hết mà đi theo thầy. Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, chẳng một người nào vì ta và Tin lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, mà chẳng lãnh được đương bây giờ, trong đời này, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bất bớ, và sự sống đời đời trong đời sau.” Nói một cách khác, Chúa Giê-su hàm ý rằng nếu có một người nào đó vì cơ Phúc Âm mà từ bỏ tài sản và các mối liên hệ thân thiết trong gia đình, thì anh/chị đó sẽ nhận được gấp vạn lần hơn những gì đã bỏ lại đằng sau. Người đó sẽ nhận lại tài sản, nhà cửa, các anh chị em khác trong thân thể của Đấng Christ.

Phúc Âm Lu-ca ghi lại tình huống này: “Có một người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng thưa rằng: Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú! Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn!” (Lu-ca 11:27-28). Trong những ngày đó mẹ phân xác của Chúa Giê-su là Ma-ri, và các anh em trong gia đình của Ngài không bước đi theo Ngài. Thậm chí những người thân, bạn hữu của Chúa còn cho rằng Ngài đã mất trí khôn. “Những bạn hữu Ngài nghe vậy, bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất trí khôn” (Mác 3:21).

Trong Lu-ca 14:26, Chúa Giê-su phán “Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta.” Câu này phải hiểu là nếu bạn yêu cha mẹ, anh chị em, vợ con, chồng của mình hơn Chúa, lúc đó bạn không xứng là môn đồ của Chúa. Tình yêu của môn đồ Đấng Christ dành cho Chúa Giê-su phải cao hơn các mối dây liên hệ khác trong gia đình.

Tại Việt Nam, có một số anh chị em sau khi trở thành Cơ đốc nhân, thì lập tức bị gia đình từ bỏ. Trong số đó có những anh chị em xuất thân từ gia đình Công giáo, thờ cúng ông bà hay gia đình đang theo những tôn giáo khác. Những câu chuyện tương tự như vậy cũng xảy ra trên phạm vi toàn cầu. Quả thật, Chúa Giê-su đến để đem sự phân rẽ giữa vòng những thành viên thân thiết trong gia đình.

## **Phúc Âm Đòi Hỏi Vác Thập Tự Giá**

“Ai không vác thập tự giá mình mà theo Ta, thì chẳng xứng đáng với Ta.” Chúa Giê-su đòi hỏi những ai tiếp nhận Phúc âm phải vác thập tự giá (chết bản ngã hay từ bỏ cái tôi). Một người vác thập tự giá có nghĩa là đã nhận án tử hình và phải đi tới chỗ chết. Chúng ta có thể hát Thánh ca: “Giê-su Christ dẫn dắt tôi xin theo. Ngài đi đâu tôi quyết đi theo cùng...” Tuy nhiên hát thì dễ, nhưng bước đi theo Ngài không dễ chút nào. Phúc Âm đòi hỏi chúng ta phải chết con người cũ. Chúng ta phải thấy rằng không có cách nào để chết mà không trải qua đau đớn.

Phao-lô nhấn mạnh điều này khi ông viết, “Tôi chết hằng ngày” (1 Cô-rin-tô 15:31). Vị sứ đồ cũng viết, “Và, bởi luật pháp, tôi đã *chết* cho luật pháp, để sống cho Đức Chúa Trời. Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:19-20). Phao-lô đã chết đối với nhưng điều thuộc về trần gian. Ông cũng viết trong Ga-la-ti 6:14, “Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy!” Phao-lô không còn quan tâm đến những điều thế hạ. Ông nói rằng thế gian đối với ông đã chết và ông đối với thế gian cũng vậy. Phao-lô vác thập tự giá của mình và chết bản ngã, bởi vì Phúc Âm của Chúa Giê-su đòi hỏi điều đó.

## **Không Có Chỗ Đứng Trung Lập**

Cuối cùng Phúc Âm luôn luôn chia cắt thế giới. Đó là lý do Chúa Giê-su phán, “Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng, nhưng ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống.” Ngài đang dạy rằng những ai xây dựng lý tưởng cuộc sống của họ trong đời này sẽ phải đi vào địa ngục đời đời. Còn những ai khước từ các giá trị trần gian và tiếp nhận Đấng Christ sẽ được sống vĩnh cửu trên thiên đàng.

Tiên tri Đa-ni-ên đã nhìn thấy sự phân chia này, “Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhục đời đời” (Đa-ni-ên 12:2). Cựu Ước đã nói về hai nơi mà con người sẽ đi đến: thiên đàng hoặc địa ngục.

Chúa Giê-su phán dạy rõ ràng trong Ma-thi-ơ 25:46, “những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.” Chúa cũng dạy rõ hơn về hai nơi thiên đàng và địa ngục trong câu chuyện sau:

“Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn ở rất là sung sướng. Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rơ, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rót xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người. Và, người nghèo chết, thiên sứ đem đê vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. Người giàu ở nơi Âm phủ đang bị đau đớn, ngược mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tỏ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đựng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đỗi. Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc ngươi còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ủi, còn ngươi phải bị khổ hình. Và lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với ngươi, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. Người giàu nói rằng: Tỏ tôi ơi! Vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, vì tôi có năm anh em, – đừng người làm chứng cho họ về những điều này, kéo họ cũng xuống nơi đau đớn này chẳng. Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! Người giàu nói rằng: Thưa Áp-ra-ham tỏ tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn năn. Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy” (Lu-ca 16:19-31).

Chúa Giê-su kể câu chuyện này để dạy chúng ta một lẽ thật căn bản: Người giàu có vào địa ngục đời đời, còn La-xa-rơ vào thiên đàng đời đời. Giữa hai nơi này có một sự phân rẽ tách biệt. Nơi đến của một người trong cõi tương lai đời đời tùy thuộc vào cách mà người đó đối xử với Chúa Giê-su khi còn đang sống trên thế giới này.

Trong Cựu Ước, tiên tri Ê-li cảnh báo tuyên dân Israel, “Các ngươi đi gieo hai bên cho đến chừng nào? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, khá theo Ngài; nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy theo hă” (1 các vua 18:21).

Bạn không thể có vị trí trung lập nào trong việc chọn theo Phúc Âm của Chúa Giê-su hoặc theo đuổi các thần tượng khác. Hoặc là bạn chọn Ngài làm Cứu Chúa, hoặc là bạn khước từ Ngài để theo đuổi một lý tưởng riêng. Bạn sẽ về một trong hai nơi: thiên đàng hoặc địa ngục. Điều này tùy thuộc vào thái độ của bạn hôm nay.

Phúc Âm của Chúa Giê-su không đem nhân loại vào sự hiệp nhất. Nó chia cắt nhân loại thành hai phần: những người được cứu và những người hư mất. Phúc Âm là một sự phân rẽ. Và Chúa đến để đem sự phân rẽ.

“Ta đến không phải đem bình an, mà là đem gươm giáo.”

*Tường Vi biên soạn*

Tài liệu tham khảo:

*The Gospel That Divides* của Dr. Steve Gaines

### Phân Biệt Hai Sự Kiện Trong Thời Kỳ Cuối Cùng



Có gì khác nhau giữa 2 sự kiện “sự cất Hội thánh lên trời” và “sự tái lâm của Chúa Giê-su”?

Sự cất lên và sự tái lâm là 2 sự kiện thường bị lầm lẫn với nhau. Trong Kinh thánh, đôi khi có những câu khó để xác định nói về sự kiện nào trong số 2 sự kiện này. Tuy nhiên, khi học về những lời tiên tri về ngày thời kỳ cuối trong Kinh thánh, chúng ta rất cần phân biệt được 2 sự kiện này.

Sự cất lên xảy ra khi Chúa Giê-su trở lại để cất Hội thánh (tất cả những người tín đồ của Đấng Christ) khỏi đất này. Sự cất lên được miêu tả trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:18 và 1 Cô-rinh-tô 15:50-54. Những tín đồ đã chết sẽ sống lại và, cùng với những tín đồ đang sống, sẽ gặp Chúa trong không trung. Điều này sẽ diễn ra trong giây lát, trong chớp mắt. Sự tái lâm là khi Chúa Giê-su trở lại để chiến thắng kẻ thù nghịch, tiêu diệt gian ác và tạo lập vương quốc Thiên hy niên (một nghìn năm) của Ngài. Sự tái lâm được miêu tả trong Khải huyền 19:11-16.

Sự khác biệt giữa sự cất lên và sự tái lâm như sau:

1. Trong sự cất lên, tín đồ được gặp Chúa trong không trung (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:17). Trong sự tái lâm, tín đồ về với Chúa trên đất (Khải huyền 19:14).
2. Sự tái lâm xảy ra sau thời kỳ đại nạn (Khải huyền chương 6-19). Sự cất lên xảy ra trước thời đại nạn (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:9, Khải huyền 3:10).
3. Sự cất lên là dời các tín đồ khỏi đất này như một sự cứu chuộc (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-17, 5:9). Sự tái lâm bao gồm việc loại trừ những kẻ vô tín như một hành động trừng phạt (Ma-thi-ơ 24:40-41).

4. Sự cất lên diễn ra bí mật và trong khoảnh khắc (1 Cô-rinh-tô 15:50-54). Sự tái lâm hiển hiện rõ ràng cho tất cả (Khải huyền 1:7, Ma-thi-ơ 24:29-30).

5. Sự tái lâm của Chúa sẽ chỉ xảy ra sau khi một số sự kiện khác của thời kỳ cuối được ứng nghiệm xảy ra (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:4, Ma-thi-ơ 24:15-30, Khải huyền chương 6-18). Sự cất lên thì rất gần; có thể xảy ra bất kỳ lúc nào (Tít 2:13, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18, 1 Cô-rinh-tô 15:50-54).

Tại sao việc phân biệt sự cất lên và sự tái lâm lại quan trọng tới vậy?

1. Nếu sự cất lên và sự tái lâm là cùng một sự kiện, thì tín đồ sẽ phải trải qua thời kỳ đại nạn (trái với những gì được nói trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:9, Khải huyền 3:10).

2. Nếu sự cất lên và sự tái lâm là cùng một sự kiện, sự trở lại của Chúa không phải rất gần – sẽ có rất nhiều điều xảy ra trước khi Ngài trở lại (Ma-thi-ơ 24:4-30).

3. Trong khi miêu tả về thời kỳ đại nạn, sách Khải huyền chương 6-9 không hề nhắc đến Hội thánh. Trong thời kỳ đại nạn – còn được gọi là “ngày khốn khổ (hoặc “kỳ tai hại”) cho Gia-cốp” (Giê-rê-mi 30:7) – Chúa sẽ một lần nữa thương xót dân Y-sơ-ra-ên (Rô-ma 11:17-31).

Sự cất lên và sự tái lâm là hai sự kiện quan trọng nhưng ở hai thời điểm khác nhau. Cả hai đều có sự trở lại của Chúa Giê-su. Cả hai đều ở trong thời kỳ cuối. Tuy nhiên, việc nhận biết sự khác biệt giữa hai sự kiện này vô cùng quan trọng. Tổng kết lại, sự cất lên là sự trở lại của Đấng Christ trên không trung để đòi những tín đồ khỏi đất trước khi cơn thịnh nộ của Chúa đổ xuống. Sự tái lâm là sự trở lại của Đấng Christ trên đất để mang đại nạn tới thời kỳ cuối và đánh bại những kẻ đối nghịch và vương quốc của kẻ ác.

<https://gotquestions.org/Viet>

Có thể xem bản so sánh sau đây:

<b>Sự Cất Lên Của Hội Thánh</b>	<b>Chúa Jesus Christ Trở Lại Địa Cầu Lần Thứ Hai</b>
Đấng Christ đến trên không trung (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-17)	Đấng Christ đến trên trái đất (Xa-cha-ri 14:4)
Đấng Christ đến để tập họp các thánh đồ của Ngài (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-17)	Chúa Jesus cùng đến với các thánh đồ của Ngài (1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:13; Giu-đe 14)
Sự chuyển động chính là từ đất lên trời	Sự chuyển động chính là từ trời xuống trái đất
Không cần thêm bất kỳ dấu hiệu nào – sự kiện này có thể xảy ra bất cứ lúc nào	Các dấu hiệu dự báo phải lần lượt được ứng nghiệm (Ma-thi-ơ 24:4-29)
Hội thánh nhận lãnh phước hạnh và sự yên ủi (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:18)	Đây là thời điểm của sự hủy diệt và phán xét (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-12)

Chỉ liên quan đến những người thuộc về Chúa Jesus (Giăng 14:1-3; 1 Cô-rinh-tô 15:51-55; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18)

Liên quan đến Israel và các quốc gia ngoại bang (Ma-thi-ơ 24-25)

Sẽ xảy ra trong chớp mắt, là một sự kiện hội họp nội bộ của Đấng Christ và những người thuộc về Ngài (1 Cô-rinh-tô 15:51-51)

Cả thế giới sẽ nhìn thấy sự tái lâm của Đấng Christ (Ma-thi-ơ 24:27; Khải huyền 1:7)

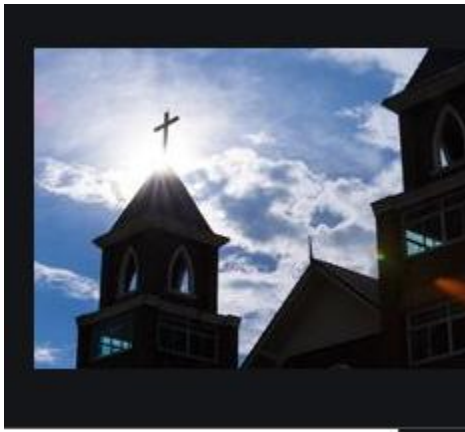
Vào thời điểm này của năm 2021, chúng ta đang chứng kiến những tin xấu dồn dập xảy ra hàng ngày trên các phương tiện truyền thông - đặc biệt là Covid-19 vẫn chưa dừng lại. Những điều này nói lên điều gì?

Mục sư Philip De Courcy đã viết trong sách *Finding Peace in God's Protection*:

"Tất cả những tin xấu này theo một cách nào đó phải được coi là tin tốt vì những dấu hiệu của thời đại chúng ta đang chỉ ra những dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng và Đấng Christ sẽ trở lại để thi hành sự phán xét, thiết lập sự công nghĩa của Ngài. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng mọi thứ sẽ trở nên tệ hại hơn trước khi chúng trở nên tốt hơn. Chúng ta không được cận thị, chúng ta phải có tầm nhìn xa hơn đến tương lai. Để sống sót và trưởng thành trong một thế giới đã trở nên điên loạn, chúng ta là Cơ-độc nhân phải bắt đầu ở điểm cuối cùng, chúng ta phải liên tục và dán đôi mắt đức tin đến đường chân trời khi hướng tới sự tái lâm của Đấng Christ trên mây trong quyền năng và vinh hiển của Ngài."

Mục sư An Bình

## HỘI THI ĐÈN THẤP SÁNG



Có một ngày hội thi về đèn thấp sáng. Tất cả những ngọn đèn mang đến đều ích lợi cho con người. Bốn ngọn đèn có số bình chọn nhiều nhất đã được lọt vào vòng chung kết. Vòng thi này gay go hơn vì thí sinh phải thuyết phục Ban giám khảo và khán giả bằng cách tự giới thiệu sự hữu ích của bản thân mình.



Có tiếng còi “ò e, ò e...” thật to từ bên ngoài chạy vào, mọi người chạy nhanh sát vào trong tránh đường cho Đèn Xé Cứu Thương. Cô Đèn Cứu Thương kênh kiệu, tự tin, nhanh nhẹn đến trước Ban giám khảo, nghiêng người chào một cách kiêu kỳ, cô nâng chớp chớp đôi mắt đỏ hoe (không phải khóc đâu nhe, vốn Trời sinh cho cô ta màu mắt đỏ) cô ta nói giọng cao vút như tiếng còi:

-Xin kính chào Ban giám khảo, xin chào mọi người, không cần giới thiệu thì quý vị cũng biết tôi là ai rồi phải không? Tôi là Đèn Cứu Thương, tất cả mọi người trên trái đất này đều cần đến tôi, trong đó có cả quý vị đang có mặt tại đây nữa đó nhe. Tôi mang người hấp hối trở lại mạnh khỏe, những người gặp tai nạn nằm giữa đường không có người thân tôi cũng ra tay cứu, những người ở xa xôi bệnh viện ốm đau cũng có tôi đến tận nhà cứu nguy, tôi nghĩ trên thế gian này tôi là đèn có ý nghĩa nhất!

Cô Đèn Gia Đình đứng nghiêm chỉnh tự nãy giờ bỗng dung đưa tay thật cao xin phát biểu:

-Kính thưa Ban giám khảo tới lượt em ạ.

-Chị Cứu Thương hữu ích thật nhưng năm khi mười họa đòi người mới nhờ chị một lần. Em là đèn gia đình, em rất cần cho mọi gia đình trên thế giới này, từng ngày, từng giờ, em thấp sáng cho cả nhà, có em trẻ con mới học bài được, mới trở thành người hữu ích cho đất nước mai sau, có em thầy cô giáo mới thức đêm soạn giáo án, kỹ sư, bác sĩ, khoa học gia mới có thể thức thâu đêm nghiên cứu. Em là ánh đèn thấp sáng cho cả nhà đoàn tụ, hạnh phúc sau một ngày làm việc trở về nhà

Anh Đèn Đường cao lều khều đứng trên vênh mặt:

-Thưa Ban giám khảo, tôi là đàn ông không thích phô trương, nhưng nãy giờ nghe mấy cô em “nổ” quá tôi cũng chịu hết nổi, Ban giám khảo thử nghĩ xem nếu không có thân tôi dầm mưa giải nắng chờ tối lên là mau mau bật sáng cho người lái xe thấy đường, lưu thông được an toàn, bọn ăn cướp nhìn thấy ánh đèn của tôi cũng nể sợ không dám làm càn, ánh sáng của tôi làm cho phố phường rộng rãi hơn. Nói không phải khoe chứ, không có tôi em Cứu Thương cũng có thể lúi vào gốc cây, còn em Đèn Gia Đình cũng đừng hòng có chủ về bật sáng vì đã bị xe tông ở ngoài đường rồi...hi...hi....

Anh Đèn Thánh Giá trên nóc nhà thờ đứng lặng thinh.

Ban giám khảo nhắc:

Anh Đèn Thánh Giá sao anh không nói về mình?

Anh Thánh Giá từ tốn nói:

- Tôi vốn là Đèn Thánh Giá, đứng hiên ngang trên nóc nhà thờ, từ đời này sang đời khác. Ánh sáng của tôi bật lên phát ra thật xa, biểu tượng sự hy sinh của Chúa Jesus cứu chuộc linh hồn tội nhân, tôi nhắc nhở mọi người sống yêu thương nhau.

Cả hội thi nhón nháo lên

-Nhưng tôi Chưa hề thấy anh ta!

-Anh ta mang trách nhiệm vĩ đại quá mà sao chúng ta không biết!

-Anh có quảng cáo quá đáng không? Chưa bao giờ tôi nhìn thấy anh, nhà tôi ở gần nhà thờ nè!

Ban giám khảo hết chịu nổi tiếng ồn bèn ra hiệu im lặng, Ban giám khảo chất vấn Anh Đèn Thánh Giá:

- Nhiệm vụ anh tối cao như vậy sao không ai nhìn thấy anh thấp sáng?

Anh Đèn Thánh Giá hồ thẹn nhìn xuống đất không dám nhìn vào Ban giám khảo.

Ban giám khảo thấy anh ngại ngùng nên tội nghiệp hạ giọng như an ủi:

-Một ngày anh phát sáng mấy giờ?

Anh vẫn nhìn xuống đất:

-Dạ không!

-Hay một tuần anh phát sáng một ngày?

Người ta nhìn thấy Anh Đèn Thánh Giá rung rung nước mắt:

-Dạ không!

Ban Giám khảo hết kèm chế được nổi nóng quát:

-Vậy mà anh cũng xưng nhận mình là đèn nhắc nhở loài người sống yêu thương?

Lúc này Anh Đèn Thánh Giá bật khóc, anh nói:

-Tôi đâu muốn vậy đâu, nhưng một năm tôi chỉ được người ta bật công tắc thấp sáng một lần vào đêm Giáng Sinh thôi.

Cả Hội Thi “ò” một tiếng thật to:

- Hèn chi chẳng ai nhận ra anh, đêm ấy ai nấy bận đi chơi, bận ăn uống tiệc tùng ai lại để ý tới anh chứ!

Tuyết Mai

**NGƯỜI VIỆT KHÔI PHỤC TRUYỀN THỐNG THỜ TRỜI**



Từ ngàn xưa người Việt Nam đã biết có Ông Trời, tin Ông Trời và cầu khẩn Ông Trời. Niềm tin này vốn có trong tiềm thức của người dân Việt ngay cả trước khi các tôn giáo khác du nhập vào nước ta. Niềm tin này thể hiện qua ngôn ngữ và qua nếp sống của tiền nhân. Điều dễ hiểu nhất và không ai phủ nhận được là hễ gặp bất cứ việc gì bất chợt xảy đến, dù vui hay buồn, dù tốt hay xấu, câu nói cửa miệng của người Việt Nam trước hết là kêu: “Trời ơi!” giống như người Mỹ kêu: “Oh my God!”

Trong kho tàng ca dao, tục ngữ của người Việt thường nói đến hành động cầu Trời:

*Lạy Trời mưa xuống  
Lấy nước tôi uống  
Lấy ruộng tôi cày....*

Người Việt còn làm một bàn thờ THIÊN, đặt trước ngôi nhà của mình, và cầu Trời:

*Đêm đêm hằng thắp đèn Trời  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

Người Việt ý thức Trời là Đấng ban ân sủng, ân huệ cho con người:

*Trời cho không ai thấy, Trời lấy không ai hay.*

Người Việt nhận thức sống chết do Trời:  
*Trời kêu ai nấy dạ.*

Và nhiều câu ca dao tục ngữ khác....cho chúng ta biết tự trọng lương tri người Việt đã có ý thức thờ Trời.

Danh Tướng Lý Thường Kiệt, trong lúc kháng cự quân Tống xâm lăng, đã làm bốn câu thơ và loan truyền là do Thần Linh báo mộng ban cho để khích lệ tinh thần binh sĩ yên tâm đánh giặc:  
*Nam quốc sơn hà Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại Thiên Thu  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Học giả Hoàng Xuân Hãn đã dịch như sau:  
*Sông núi nước Nam vua Nam coi  
Rành rành một phận ở sách Trời  
Có sao lũ giặc sang xâm phạm  
Bây sẽ tan tành, chết sạch toi.*

Tác giả đã tin nơi mệnh Trời, sách Trời. Bài thơ này vẫn còn nguyên giá trị của nó.

Như vậy trở về với truyền thống thờ Trời không phải là một điều gì mới nhưng là một việc làm phải lẽ trong thời đại ngày nay.

## TIN TRỜI

Ông Trời của người Việt Nam được Kinh Thánh đề cập đến bằng một danh xưng tôn kính: Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho chúng ta biết đức tin là chìa khóa để đến với Đức Chúa Trời. “Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.” (Hêb. 11:6)



“IN GOD WE TRUST” trên tờ đô-la của người Mỹ được dịch là: Chúng tôi tin cậy Trời / Chúng tôi thờ Trời. Người Mỹ đã xác định niềm tin của mình vào Trời, vì vậy đất nước của họ được Trời ban phước cũng không có gì lạ. Người ta có thể nói xấu về nước Mỹ, nhưng hầu như ai cũng muốn tới nơi đó định cư để tìm kiếm giấc mơ Mỹ.

Thực ra người Việt cũng tin cậy vào Trời, và chúng ta tìm thấy điều đó trong văn học dân gian đã dẫn chứng ở trên.

Tin Trời không chỉ là tin có Đức Chúa Trời, mà còn thiết lập một mối quan hệ cá nhân với Ngài. Ngài là Đấng ban thưởng reri rộng cho những ai tìm kiếm Ngài.

## **THỜ TRỜI**

Người Việt vốn thờ Trời nhưng phải thờ Trời cho phải lẽ. Muốn thờ Trời cho phải lẽ, người Việt cần biết Ông Trời là ai, Ngài đã làm gì cho chúng ta và Ngài muốn chúng ta làm gì. Kinh Thánh là Sách Trời duy nhất cho chúng ta biết đầy đủ về chương trình và ý muốn của Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh dạy:

“Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.” (Giăng 4:24)

Sứ đồ Phao-lô viết:

“Vả, mọi người đều thuật lại thể nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thể nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9)

Hành động thờ Trời phải theo đúng những chuẩn mực trong Kinh Thánh. Hãy đọc Kinh Thánh để khám phá phương thức thờ Trời thế nào cho phải lẽ. Thờ Trời không có nghĩa là theo một tôn giáo, nhưng đó là thiết lập một mối quan hệ cá nhân với Ông Trời thông qua Con Trời.

“Vậy Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.” (Giăng 14:6).

## **NHỜ TRỜI**

“Muru sự tại nhân, thành sự tại thiên” là câu nói của Gia Cát Lượng, phò tá cho Lưu Bị được trích từ tiểu thuyết Tam Quốc Diễn Nghĩa của La Quán Trung. Câu nói này trở thành bất hủ trong mọi thời đại. Kinh Thánh nói gì về chuyện này?

“Trong lòng loài người có nhiều mưu kế;

Song ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ thành được.” (Châm. 19:21)

“Hãy phó các việc mình cho Đức Giê-hô-va,

Thì những mưu ý mình sẽ được thành công.” (Châm. 16:3)

Người Việt cũng nói:

*Mọi sự nhờ Trời. Sống chết do Trời.*

Một ai đó đã nói: Đừng dựa vào cành cây, cành cây sẽ gãy. Đừng dựa vào bức tường, bức tường sẽ đổ. Đừng dựa vào con người, con người sẽ chết.

Vậy thì chúng ta phải dựa (nhờ cậy) vào ai? Kinh Thánh có câu trả lời:

“Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là vàng đá của các thời đại!” (Ê-sai 26:4)

“Kẻ này nhờ cậy xe cộ, kẻ khác nhờ cậy ngựa,

Nhưng chúng tôi nhờ cậy danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng tôi.” (Thi. 20:7)

Nhờ Trời có nghĩa là mọi sự trong cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào Trời và phải nương cậy nơi Ngài trong mỗi bước đi.

## CHÀU TRỜI

Người Việt Nam phần lớn không tin ở thuyết luân hồi. Bằng chứng là nhiều người Việt vẫn giữ truyền thống thờ cúng ông bà, tin rằng vong linh ông bà vẫn còn đó. Mỗi năm nhân dịp Tết cổ truyền, người ta rước ông bà về vui xuân với con cháu rồi tiễn ông bà đi. Nếu tin ở thuyết luân hồi thì phải tin ông bà cha mẹ đã hóa kiếp thành người ngoại quốc nào khác, hoặc con thú nào đó trong rừng, hoặc một con vật nào đó trong bầy gia súc trong vườn. Tin như thế, người ta sẽ không rước tiễn ông bà, cũng không dám ăn thịt, đánh đập hoặc giết chết một con vật nào. Người Việt Nam tin ở giá trị thiêng liêng bất tử của linh hồn, tin ở đời sau. Linh hồn của mọi người chết là về châu Trời. Kinh Thánh dạy chúng ta:

“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét.” (Hêb. 9:7)

“Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.” (2 Côr. 5:10)

Một mục sư người Việt thường nói câu này: Chúng ta ăn cơm Trời cho, uống nước Trời ban, sống chết do Trời và một ngày tương lai chắc chắn sẽ châu Trời.

Vậy thì khi chúng ta châu Trời, chúng ta sẽ nói thế nào với Ngài về những quyết định và chọn lựa của chúng ta? Chỉ có hai hạng người trong ngày châu Trời. Hạng người thứ nhất thưa với Chúa: “Nguyện Ý Chúa được nên.”

Hạng người thứ hai nghe Chúa phán: “Ý của ngươi được nên.”

Hạng người thứ hai đi vào sự chết đời đời, vì từ chối thờ Trời trong lúc còn sống.

Hạng người thứ nhất vui hưởng sự sống đời đời do Trời ban tặng.

“Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jesus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.” (Giăng 17:3)

Blaise Pascal, một thiên tài của nước Pháp ở thế kỷ 17 viết trong sổ ghi chép cá nhân: “Tin vào Trời thì khôn ngoan hơn là không tin.” Nếu một người tin vào Trời, và sau khi chết linh hồn anh ta nhận ra là không có Ngài, người đó không mất điều gì. Còn một người khác nhận được nhiều may mắn, thành công, giàu có trong cuộc sống trên đất nhưng không tin vào Trời, khi chết đi linh hồn người này nhận biết có một Đức Chúa Trời, lúc đó anh ta sẽ mất tất cả.

Kinh Thánh cho chúng ta biết: “Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét” (Hê-bơ-rơ 9:27)

## HẬU QUẢ CỦA NGƯỜI KHÔNG THỜ TRỜI

Giống như nhiều dân tộc khác trên thế giới, sự nhận biết về Đức Chúa Trời có thể nói là một thứ nguyên tri tự nhiên mà Ông Trời ban cho nhân loại. Dân tộc nào cũng có chữ Ông Trời hay Đấng Tạo Hóa trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.

Người Việt biết có Ông Trời nhưng chưa biết Đức Chúa Trời là Chân Thần, là Đấng Tạo Hóa duy nhất tối cao.

Người Việt biết Ông Trời có bản tính công bình nhưng chưa biết Đức Chúa Trời là Đấng đầy ân điển và yêu thương.

Người Việt tin mệnh Trời không ai thay đổi được, kể cả số phận của mỗi người cũng được an bài, nhưng người Việt chưa biết Đức Chúa Trời là Đấng tôn trọng ý chí tự do của con người và là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.

Người Việt biết mình cần ăn hiền ở lành, nhưng không biết rằng tất cả những việc lành mình làm

dù cao quý vẫn còn thiếu hụt, không thể sánh với tiêu chuẩn trọn lành Đức Chúa Trời đòi hỏi, chẳng khác nào ngọn đèn cây đem so với ánh mặt trời.

Kinh Thánh nói về hậu quả của những người không thờ Trời:

“Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: Đó là sự chết thứ hai.” (Khải. 21:8)

“Kẻ chẳng tin” trong câu Kinh Thánh này là những người không tin vào một Ông Trời thực hữu. Vì thế sẽ dẫn đến:

“...họ dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình ...” (Rô-ma 1:21-24)

Thờ Trời là một hành động của đức tin. Và một đức tin đúng đắn vào Ông Trời sẽ dẫn đến những việc làm công nghĩa tương ứng với niềm tin đặt vào Đấng Tối Cao. Nếu chỉ thờ Trời trên môi miệng, nhưng hành vi, việc làm không theo ý muốn của Trời được mặc khải trong Kinh Thánh thì cũng bị Đức Chúa Trời từ chối trong ngày chung cuộc:

“Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:23)

Không thờ Trời đồng nghĩa với việc từ chối Trời, thích sống theo ý riêng, không theo ý muốn của Trời. Điều này sẽ dẫn con người đi vào chỗ diệt vong đời đời.

## **HY VỌNG CỦA NGƯỜI THỜ TRỜI**

Người thờ Trời không những chỉ có hy vọng ở đời sau, nhưng trong đời này họ cũng hưởng được vô vàn ân sủng thiêng liêng. Những ân sủng này có thể nói là không đếm hết cho những ai đặt niềm tin tuyệt đối vào sự kiểm soát, cai trị của Ông Trời trong mọi tình huống.

Mục đích của đời người là làm vinh hiển Đức Chúa Trời và vui hưởng chính mình Ngài mãi mãi.

Mục đích của đời người là làm vinh hiển Đức Chúa Trời và vui hưởng chính mình Ngài mãi mãi.

Quý vị đã có mục đích ấy chưa? Kinh Thánh nói về những phúc lợi của tín nhân:

“Nhưng họ ham mến một quẻ hương tốt hơn, tức là quẻ hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành.” (Hêb. 11:16).

“Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.” (Giăng 14:2-3)

“Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời.” (Ê-phê-sô 1:3)

“Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài.” (Ê-phê-sô 1:7)

Khi quý vị khỏi phục truyền thống thờ Trời qua hành động ăn năn tội lỗi và tiếp nhận Con Trời là Chúa Jesus làm Cứu Chúa của đời sống, lúc đó quý vị sẽ nhận được sự tha tội và sự sống vĩnh cửu của Đức Chúa Trời ban. Chẳng những thế, người tin còn nhận được sự bình an và những phước hạnh thiêng liêng khác. Những ai thờ Trời hết lòng sẽ đi qua những nghịch cảnh của đời sống với một tâm thế an bình nhờ ân sủng và sức sống Trời ban.

# CHÚNG TÔI THỜ TRỜI

## IN GOD WE TRUST

"Vi chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Giê-su Krist, là người; Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người."  
(1 Ti-mô-thê 2:5-6)

### TÔI PHẢI LÀM GÌ?

"Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hỏi cái, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jesus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh." (Công vụ 2: 37-38).

"Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào." (Ê-sai 55:7)

Nếu quý vị sẵn lòng khôi phục truyền thống thờ Trời – trở về với Ông Trời, hãy cầu nguyện theo bài cầu nguyện gợi ý sau đây:

"Lạy Đức Chúa Trời. Con tin Đức Chúa Trời có thật. Con tin Chúa đã sai Con Một Ngài đến thế gian tìm con. Con muốn trở lại thờ Trời. Con muốn sống làm vinh hiển Đức Chúa Trời và vui hưởng chính mình Ngài mãi mãi. Xin Chúa tha tội cho con. Xin Chúa nhận con làm con trong gia đình của Chúa. Xin Chúa dẫn dắt cuộc đời con theo Chúa. Trong danh Chúa Giê-su. A-men."

"Nhưng hễ ai đã tin nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời" (Giăng 1:12).

Hãy liên lạc với chúng tôi. Chúng tôi sẽ vui lòng hướng dẫn bạn trong cuộc hành trình KHÔI PHỤC TRUYỀN THỐNG THỜ TRỜI.

*Mục sư An Bình*

*Email: honvi2018@gmail.com*





## Tầm Quan Trọng Của Biện Giáo

Từ “biện giáo” nguồn gốc từ một từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “bào chữa, bảo vệ” cho một đối tượng, một chủ thể nào đó. Biện giáo Cơ Đốc là môn học biện luận bảo vệ niềm tin của Cơ Đốc nhân. Câu chìa khóa cho biện giáo Cơ Đốc là 1 Phi-e-rơ 3:15, “nhưng hãy tôn cao Đấng Christ là thánh, là Chúa trong lòng anh em, luôn sẵn sàng để trả lời những kẻ chất vấn về niềm hi vọng trong anh em, nhưng phải ôn tồn và trân trọng...” Một Cơ Đốc nhân không thể nào nói rằng mình không có khả năng bảo vệ niềm tin Cơ Đốc. Trách nhiệm của chúng ta là phải trình bày cách thỏa đáng về niềm tin của mình nơi Đấng Christ. Tất nhiên, không phải Cơ Đốc nhân nào cũng phải trở thành chuyên gia biện giáo. Nhưng chúng ta cần phải biết rõ mình tin điều gì, tại sao mình tin, làm thế nào để chia sẻ niềm tin đó với người khác và cách bảo vệ niềm tin khi bị chống đối.

Nhưng 1 Phi-e-rơ 3:15 cũng bàn đến một khía cạnh khác trong biện giáo Cơ Đốc mà chúng ta hay bỏ quên, “nhưng phải ôn tồn và trân trọng...” Theo bản dịch truyền thống, “nhưng hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình. Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ.” Khi bảo vệ niềm tin của mình chúng ta không được thô lỗ, cáu giận và thiếu tôn trọng. Khi thực hành biện giáo, chúng ta cần cứng rắn trong lập luận của mình nhưng cũng nên nhớ thể hiện sự khiêm nhường và nhu mì của Chúa Giê-su. Nếu như ta thắng trong một cuộc tranh luận nhưng kết quả người kia lại xa cách Chúa hơn vì thái độ của chúng ta, lúc đó biện giáo Cơ Đốc sẽ không còn ý nghĩa gì nữa.

Biện giáo Cơ Đốc đơn giản là bảo vệ niềm tin Cơ Đốc đối với những người phản đối. Biện giáo Cơ Đốc là một phần cần thiết trong đời sống mỗi Cơ Đốc nhân. Lời Chúa yêu cầu chúng ta phải sẵn sàng để rao giảng Phúc Âm (Ma-thi-ơ 28:18-20) và bảo vệ niềm tin của mình, và đó cũng chính là căn bản của biện giáo Cơ Đốc.

### Tại sao chúng ta cần biện giáo?

1. Những người chưa tin Chúa thường có những câu hỏi hay
2. Chúng ta có câu trả lời tốt cho những câu hỏi hay
3. Trách nhiệm của chúng ta là chuẩn bị sẵn sàng để biện giáo
4. Có những cơ hội tốt để truyền giáo
5. Nơi làm việc là chỗ quan trọng cho biện giáo

Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu từng điểm một.

## **1. Những người chưa tin Chúa thường có những câu hỏi hay**

Chúng ta phải thừa nhận rằng có nhiều người đưa ra những câu hỏi hợp lý. Ví dụ như: Câu chuyện về cuộc đời Chúa Giê-su có phải chỉ là một câu chuyện huyền thoại như “Chiến tranh các vì sao” của Luke Skywalker hay “Chúa tể của những chiếc nhẫn” của Frodo không? Câu chuyện về cuộc đời Chúa Giê-su có phải là sự thật quyết định số phận đời đời của chúng ta không? Đây là những câu hỏi hay và quan trọng.

Đức Chúa Trời đã tạo nên con người với khả năng để nhận biết. Đây là một trong những điều khác biệt với “loài vật không có nhận thức” (Giu-đe 10). Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta dùng lý trí của mình (Ê-sai 1:18) Để nhận biết thần chân lý và thần linh sai lầm (I Giăng 4:6) và phân biệt điều thiện, ác (Hê-bơ-rơ 5:14). Một nguyên tắc căn bản của nhận thức là chúng ta cần có nền tảng vững vàng về những gì chúng ta tin. Một niềm tin mù quáng thì nó sẽ là một sự mê tín. Nhà triết học Socrates nói: “Cuộc sống mà không được trải nghiệm thì là một cuộc đời vô giá trị.” Cũng giống như vậy, niềm tin mà không được kiểm chứng thì là niềm tin không có giá trị.

Nhiều người đã từ chối tin vào điều gì không có bằng chứng, họ làm như vậy là đúng đắn. Vì Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên chúng ta có lý trí, Ngài không muốn chúng ta sống không có lý trí. Ngài muốn chúng ta nhìn trước khi chúng ta nhảy. Điều này không có nghĩa là không có chỗ đứng cho niềm tin. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta nhảy trong bóng tối, mà Ngài muốn chúng ta hãy bước bằng đức tin trong sự sáng.

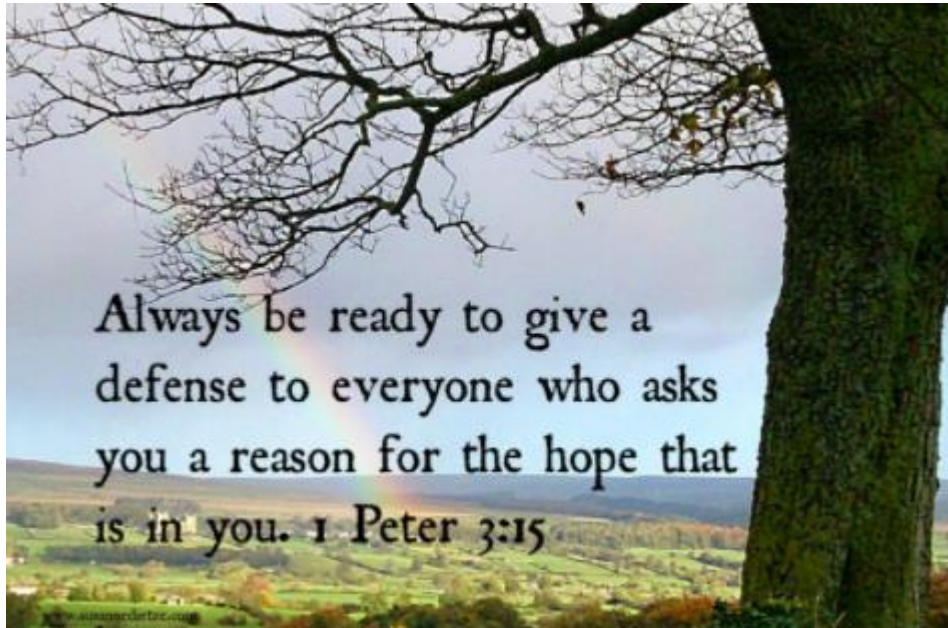
Chúng ta cần có những bằng chứng về điều gì đó là đúng trước khi chúng ta đặt đức tin của chúng ta vào nó. Ví dụ: Một người không dám bước vào thang máy trừ khi anh ta nhận thức và tin rằng nó sẽ đưa anh ta lên an toàn. Cũng như vậy một người có lý trí sẽ không bước lên chiếc máy bay đã bị gãy cánh và khói bốc ra từ đuôi của máy bay. Vì vậy, một người có lý trí cần phải có một số bằng chứng rằng Đức Chúa Trời thực sự hiện hữu trước khi anh ta đặt niềm tin nơi Chúa. Cũng vậy, những người chưa tin Chúa có nhận thức sẽ cần những chứng cứ để công bố rằng Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời trước khi họ đặt niềm trông cậy của họ nơi Chúa. Vì thế câu hỏi của họ cần phải được giải đáp thỏa đáng.

Có những điều người chưa tin Chúa đưa ra không phải là để thử thách, mà họ thường muốn đào sâu trọng tâm của niềm tin Cơ Đốc và tìm hiểu những nền tảng quan trọng. Ví dụ: Nếu phép lạ không có, thì tại sao chúng ta lại tin Đấng Christ là Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời không thể kiểm soát được điều ác thì Ngài có đáng để chúng ta thờ phượng không? Khi đối mặt với những trường hợp như vậy nếu chúng ta không biết trả lời thì không khác gì chúng ta đang tin vào những câu chuyện huyền thoại. Đó là những câu hỏi hay cần có những câu trả lời thật thỏa đáng.

## **2. Chúng ta có câu trả lời tốt cho những câu hỏi hay**

Hầu hết những người nhút nhát chỉ mới nghe những câu hỏi đã tin rằng không có câu trả lời. Nhưng trên thực tế chúng ta có những câu trả lời tuyệt vời cho những câu hỏi của họ. Cơ Đốc

Giáo là đúng đắn, điều đó có nghĩa là sự thực sẽ luôn ở bên cạnh ta, khi chúng ta cần tìm những chứng cứ phù hợp để trả lời bất cứ câu hỏi nào được hỏi.



### 3. Trách nhiệm của chúng ta là chuẩn bị sẵn sàng để biện giáo.

Nhiều Cơ Đốc Nhân không thích nghiên cứu về niềm tin của mình và tìm hiểu về biện giáo. Họ đã có khái niệm sai lầm về biện giáo. Judy Salisbury người sáng lập ra “Logos Presentations” (Trình bày về Ngôi Lời) là tác giả của “A Time to Speak” (Thời điểm để nói) và “A Christian Women’s Guide to Reasons for Faith” (Hướng dẫn phụ nữ Cơ Đốc nhận thức về niềm tin) đưa ra NĂM KHÁI NIỆM SAI LẦM VỀ BIỆN GIÁO:

#### 3.1 Biện giáo sẽ dẫn đến tranh luận, tranh luận là chia rẽ.

Có hai điều người nhân viên không nên đề cập tới ở chỗ làm đó là tôn giáo và chính trị. Cả hai điều này đều có thể dẫn đến trở ngại, khó khăn và đẩy họ tới chỗ ra rìa. Vì thế điều tốt nhất là giữ mồm giữ miệng và để cho người khác nói hoặc nghĩ những gì họ muốn. Nếu làm như vậy có nghĩa là chúng ta chỉ biết bảo vệ lợi ích cho chính mình, mà không nghĩ đến lợi ích của kẻ khác (không quan tâm đến linh hồn họ). Chẳng khác gì khi chúng ta đang ở trong khách sạn bị cháy, chúng ta tìm cách thoát ra mà không rung chuông báo động cứu hỏa để người khác biết thoát ra.

#### 3.2 Biện giáo quá khó để nắm vững.

Một số người đã không hiểu rõ và cảm thấy lúng túng về từ biện giáo. Họ đã không chịu đầu tư thời gian để tìm hiểu niềm tin của mình. Mặc dù có nhiều điều được biện giáo với nhiều sách vở những họ quá bận rộn cho những công việc khác. Vì thế là một Cơ Đốc Nhân chúng ta cần đầu tư thời gian một cách khôn ngoan hơn.

#### 3.3 Biện giáo chỉ dành cho những người trí thức.

Ai có thể hiểu và giải quyết được tất cả những vấn đề biện giáo? Làm thế nào chúng ta có thể tranh luận những vấn đề như thuyết tiến hóa đến sự sáng tạo hoặc Chúa Giê-su đến Môhamad. Một số người nghĩ rằng chỉ có những học giả được trang bị mới giải quyết được những vấn đề tranh luận sâu sắc như vậy. Chúng ta tin rằng mọi Cơ Đốc Nhân nếu được trang bị huấn luyện về biện giáo đều có thể gạt hái được những kết quả đáng ngạc nhiên. Là Cơ Đốc Nhân chúng ta cần thích ứng với những ngôn ngữ và những khái niệm theo cách mọi người có thể nắm bắt và sử dụng.

### 3.4 Biện giáo không thích ứng trong đời sống hàng ngày.

Một số người nghĩ rằng ở Hội Thánh không ai sẽ hỏi những câu hỏi biện giáo, nhưng chúng ta cần nhớ rằng trong Hội Thánh không ai hỏi những câu hỏi như thế, nhưng những người ở nơi chúng ta làm việc sẽ hỏi chúng ta những câu hỏi đó.

### 3.5 Biện giáo chỉ là đạt tới cái đầu.

Có một số Cơ Đốc Nhân có những câu trả lời đúng nhưng lại không có một tấm lòng đúng, họ kiêu ngạo, luôn tìm kiếm một ai đó để tranh luận. Sứ đồ Phê-rô cho chúng ta biết nên trả lời những người hỏi chúng ta với ‘sự nhu mì và kính trọng’ (1 Phi-e-rô 3:15).

*Biện giáo là gì?* Trong 1 Phi-e-rô 3:15 cho chúng ta biết rõ về biện giáo: “*Nhưng trong lòng anh chị em hãy biệt riêng Chúa Cứu Thế làm Chúa. Luôn luôn sẵn sàng để trả lời cho bất cứ ai hỏi anh chị em lý do nào anh chị em có hy vọng đó. Phải làm điều này với sự nhu mì và kính trọng.*” Bên cạnh đó biện giáo còn được tìm thấy trong nhiều phân đoạn khác trong Tân Ước như: Công-vụ 22:1; 24:10; 25:8, 16; 26:1,2, 24; 1 Cô-rinh-tô 9:3; 2 Cô-rinh-tô 7:11, Phi-líp 1:7, 16; 2 Ti-mô-thê 4:16.

*Apologia* là một thuật ngữ Hy-lạp có nghĩa là một lời giải đáp, sự biện minh bằng lời nói, và sự hồi đáp hoặc chứng minh. Đối với chúng ta mục tiêu biện giáo là Chúa Giê-su Christ và Cơ Đốc Giáo.

Trong Kinh Thánh biện giáo không có nghĩa là một lý do hoặc biện hộ cho những gì bạn tin mà biện giáo là đưa ra những bằng chứng và tranh luận logic hoặc lý do tại sao một người nên tin Chúa Giê-su Christ.

Trong chương trước chúng ta hiểu rằng “ánh sáng” là hướng dẫn mọi người đến con đường chính đạo và bày tỏ những khó khăn, cản trở trên con đường họ. Đối với chúng ta là ánh sáng có nghĩa là chúng ta chia sẻ ánh sáng Phúc Âm cho thế giới (Giăng 8:12). Chúng ta là ánh sáng có nghĩa là chúng ta trả lời cho mọi người những câu hỏi và những điều về Cơ Đốc Giáo cũng như bày tỏ những điều sai trái trong lối sống và thế giới quan của họ. Đó chính là biện giáo.

### **Tại sao chúng ta cần tham gia vào công tác biện giáo?**

Mạng lệnh của Chúa cho mỗi chúng ta là cần biện giáo: 1 Phi-e-rô 3:15 cho chúng ta biết 3 điều chúng ta phải làm:

- + Thứ nhất: chúng ta phải sẵn sàng trả lời những câu hỏi lễ về niềm tin của chúng ta.
- + Thứ hai: chúng ta giúp cho những người hỏi câu hỏi có được sự nhận thức đúng đắn.
- + Thứ ba: Chúng ta cần đưa ra những câu trả lời để giúp cho mọi người chuẩn bị tâm lòng của họ cho sự cứu rỗi.

Phao-lô cũng nói cho chúng ta trong Cô-lô-se 4:6 rằng chúng ta nên biết làm thế nào để trả lời những người chưa tin Chúa, “Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thế nào.”

Biện giáo để bày tỏ những bề tặc trong cái nhìn của người chưa tin Chúa: Ánh sáng sẽ cho thấy những hố sâu ở nơi tối tăm. Chúng ta sống trong thế giới với nhiều người chưa tin Chúa sống theo thế gian (như chủ nghĩa tiền hiện đại và thuyết tương đối), với lý tưởng và triết học ngoại giáo (như chủ nghĩa vô thần). Là những Cơ Đốc Nhân chúng ta phải chỉ cho họ thấy cái mà họ đang tin cậy và theo đuổi là không đúng, không thể giúp họ và cứu họ được.

Biện giáo để hướng những người chưa tin Chúa đến với Chúa: Vai trò của ánh sáng là giúp cho những người sống trong bóng tối tìm thấy con đường duy nhất dẫn đến sự cứu chuộc. Biện giáo đưa ra những bằng chứng và nhận thức đúng đắn tại sao chúng ta lại công bố về Đấng Christ. Biện giáo cũng giúp phân tích cho những người chưa tin Chúa biết những gì Cơ Đốc Giáo tin và không tin, dạy và không dạy. Cơ Đốc Giáo đôi khi bị hiểu lầm (bởi cả bạn và thù), đôi khi một Cơ Đốc Nhân cần phải giải quyết những hiểu sai về Cơ Đốc Giáo trước khi người đó hướng tới chân lý.

### ***Điều gì xảy ra nếu một người từ chối tham gia vào biện giáo?***

Vừa qua, tôi có nghe nói về một phụ nữ đã đi nghỉ và khi trở về một thảm họa đã xảy ra tại nhà cô ta. Trước khi cô ta đi nghỉ cô ta đã sử dụng nhà vệ sinh, nhưng cô ta đã không biết rằng buồng cầu sau khi cô ta xả nước bắt đầu có một vết rò rỉ. Mười ngày sau, khi cô ta trở về nhà cô ta đã trả mất mười sáu ngàn đô la để sửa lại tường nhà và quần áo, đồ đạc toàn mùi hôi thối. Đôi khi chỉ một vết rò rỉ rất nhỏ thôi cũng dẫn đến những thảm họa lớn. Nếu chúng ta không tìm hiểu về biện giáo thì vết rò rỉ đó sẽ xảy ra.

*Mất cơ hội:* Có những cơ rất tốt để truyền giảng. Nếu chúng không được chuẩn bị và sẵn sàng để trả lời những câu hỏi biện giáo thì chúng sẽ mất những cơ hội quý giá để làm chứng về Chúa.

*Dần dần mất đức tin:* Nếu chúng ta không trả lời những thắc mắc, nghi ngờ trong niềm tin chúng ta thì sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực. Giống như khi chúng ta bị đánh mà chúng ta lại không tự bảo vệ mình. Sau một thời gian chúng sẽ bị đau đớn và nguy hiểm. Đôi khi chúng ta bắt đầu nghi ngờ liệu Cơ Đốc Giáo có đáng tin cậy hay không? Nếu chúng ta không biết câu trả lời hoặc không quan tâm tìm hiểu thì Sa-tan sẽ dùng những sơ hở này làm cơ hội để gieo rắc vào tâm trí chúng ta sự nghi ngờ, giống như nó đã cám dỗ Ê-va tại vườn Ê-đen (Sáng thế. 3:1).

*Người chống đối chúng ta sẽ nắm cơ hội:* Nếu chúng ta không thể trả lời thì hai điều tiêu cực sẽ xảy ra. Thứ nhất, những người chống đối chúng ta sẽ nghĩ rằng những cái nhìn sai lầm của họ là đúng và họ tiếp tục hiểu sai. Thứ hai, cả những người nghe và người phản đối chúng ta sẽ nghĩ rằng sự chống đối là đúng.

*Những người trẻ sẽ đánh mất niềm tin:* Tại sao có nhiều người trẻ Cơ Đốc đánh mất niềm tin của họ khi họ đi học các trường học ngoài (thế tục)? Bởi vì khi trẻ em đến tuổi vị thành niên chúng thường tự nhiên bắt đầu có những câu hỏi về những điều xung quanh, về niềm tin của chúng. Nếu câu trả lời cho chúng là “tôi không biết” hay “Đó chỉ là cách mà chúng tôi tin” thì nó sẽ không thể đáp ứng được những tò mò của chúng về Đức Chúa Trời. Chúng ta nhớ điểm thứ nhất là những người chưa tin thường có câu hỏi hay, nhưng đừng quên điểm thứ hai là chúng ta có những câu trả lời tốt. Nếu cha mẹ không biết tại sao họ lại tin vào những điều họ tin thì con cái của họ, khi chúng đi học đại học tất nhiên chúng sẽ đi tìm những ai có thể bảo vệ cho niềm tin của họ và theo người đó.

#### **4. Có những cơ hội tốt để truyền giảng.**

Phi-e-rơ có lý do khi nhắc nhở chúng ta “phải luôn sẵn sàng”. Những cơ hội để truyền giảng thường đến trong đời sống của chúng ta hằng ngày nếu chúng ta tìm kiếm chúng. Bộ phim “Cuộc khổ nạn của Chúa Giê-su” đã đưa ra nhiều cơ hội về chủ đề khổ nạn của Chúa Giê-su vì sau khi bộ phim phát hành nó đã được đề cập và bàn luận khắp nơi trên đất nước Hoa Kỳ cũng như khắp thế giới. Sau sự kiện ngày 11/9/2001 một câu hỏi đặt ra trong tâm trí mỗi người đó là “Đức Chúa Trời ở đâu trong ngày 11/9? Làm sao Đức Chúa Trời tốt lành lại cho phép điều ác xảy ra?”

Chúng ta phải cảnh báo mọi người qua những cơ hội như vậy, nó có thể xảy đến với chúng ta theo quy mô lớn, công khai như là một bộ phim hay thảm họa. Có nhiều trường hợp xảy đến trong đời sống cá nhân, như kinh nghiệm của người cùng cơ quan, đôi khi những nỗi đau thường đem đến hy vọng cho họ qua Phúc Âm.

#### ***Có ba điều quan trọng khi cơ hội xuất hiện:***

*Cơ hội để cầu nguyện:* Phao-lô cầu nguyện trong Cô-lô-se 4 khi ông nói, “*Xin cũng cầu nguyện cho chúng tôi để Đức Chúa Trời mở cửa cho chúng tôi truyền giảng sứ điệp về sự huyền nhiệm của Chúa Cứu Thế, chính vì thế mà tôi bị xiềng xích. Xin cầu nguyện để tôi có thể công bố sứ điệp ấy rõ ràng như tôi phải nói.*” (câu 3-4). Phao-lô đã cầu xin để mở cửa cho việc chia sẻ Phúc Âm cho người khác và có sự khôn sáng để kết quả cho Chúa. Đức Chúa Trời rất đẹp lòng và sẽ nhậm lời cầu nguyện của chúng ta khi chúng ta cầu nguyện cho những cơ hội để làm chứng.

*Mở mắt bạn:* Phao-lô nói: “*Hãy đối xử khôn khéo với người ngoài và tận dụng thì giờ. Lời nói của anh chị em phải có ân hậu và nêm thêm muối, ngõ hầu anh chị em biết cách đối đáp với mọi người*” (Cô-lô-se 4:5-6). Phao-lô cho chúng ta biết cần sử dụng sự khôn ngoan nắm bắt cơ hội để làm chứng cho người ngoài và tìm kiếm Chúa. Hãy quan sát những gì xảy ra xung quanh như những sự kiện tin tức, phim ảnh, thậm chí ngay cả những vấn đề xảy ra trong công ty của bạn (như khủng hoảng tài chính, hoặc phá sản). Hãy quan sát những điều xảy ra trong đời sống của những đồng nghiệp của bạn. Liệu họ có đang gặp vấn đề trong hôn

nhân, tài chính hay bệnh tật của một người nào đó trong gia đình của họ không? Hãy lắng nghe những gì đồng nghiệp của bạn chia sẻ và chuẩn bị trả lời cho những câu hỏi của họ. Hãy lắng nghe và nhạy bén với những vấn đề họ đang gặp phải.

*Bước theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh:* Trong Công vụ 8:30, chúng ta thấy Đức Thánh Linh đã dẫn dắt Phi-líp đi cùng xe ngựa với Thái Giám Ê-thi-ô-bi (Khi ông ta đang đọc Ê-sai 53). Phi-líp hỏi: “Ông có hiểu những điều ông đang đọc đó không?”. Thái Giám đáp: “Nếu không ai hướng dẫn làm sao tôi hiểu được?”. Đức Thánh Linh hướng dẫn những Cơ Đốc Nhân cầu nguyện cho những người cần giúp đỡ để hiểu về chân lý thuộc linh. Xin Đức Thánh Linh “mở cửa để truyền giảng sứ điệp” (Cô-lô-se 4:3). Chúng ta phải đi bộ qua và công bố sứ điệp một cách rõ ràng” (Cô-lô-se 4:4).



## 5. Vị trí nơi làm việc là chỗ quan trọng để biện giáo

Có bốn nơi quan trọng để biện giáo:

5.1 *Các trường học:* trường học thế tục là nơi tranh chiến về niềm tin, đó là lý do tại sao nhiều sinh viên đánh mất đức tin của mình:

Những Cơ Đốc Nhân trẻ không biết lý do về sự quyền tể trị của Đức Chúa Trời.

Họ nghĩ rằng đức tin và tri thức đối nghịch nhau

Họ tin rằng Chúa Giê-Su cảm phán xét về đạo đức

Họ không nhận thấy rằng họ có sự cam kết trong niềm tin của họ

Trường học là nơi qui tụ những sinh viên tìm kiếm tri thức và những giáo sư giỏi, vì thế một người có niềm tin sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức ở trong lớp học cũng như ký túc xá. Họ sẽ gặp nhiều sự tấn công từ bên ngoài vì thế họ cần được chuẩn bị để biện hộ cho niềm tin của mình.

5.2 *Quan hệ với những bà con chưa được cứu*: Nếu bạn có những người thân chưa được cứu, chắc chắn bạn sẽ gặp phải những cuộc bàn luận (nếu không phải là một cuộc tranh luận) về niềm tin của bạn. Trong 1 Phi-e-rơ 3: 15 hướng dẫn chúng ta biết làm thế nào để biện minh cho niềm tin của mình với lòng nhu mì và kính trọng.

5.3 *Hội Thánh*: Như đã đề cập ở trên, nhiều thanh niên lớn lên trong Hội Thánh, sau đó đã rời bỏ Hội Thánh khi đi học đại học hoặc đi làm, vì họ chưa bao giờ được dạy về niềm tin Cơ Đốc Giáo là đáng tin cậy và không có câu trả lời khi người chưa tin Chúa hỏi. Vì thế những người lãnh đạo Hội Thánh cần phải huấn luyện về biện giáo trong Hội Thánh giúp họ biết làm thế nào để giảng, dạy và thờ phượng để giúp Cơ Đốc Nhân phát triển đời sống biện giáo.

5.4 *Nơi làm việc*: Đây là nơi có những yếu tố sau:

- *Đa dạng*: Ngay nay không khó khăn để tìm ra những môi trường làm việc gồm cả nam và nữ là những người Công Giáo, Tin Lành, Hồi giáo, vô thần...

- *Thời gian*: Chúng ta sử dụng trung bình từ 60 đến 70 % thời gian ở nơi làm việc với những người đồng nghiệp. Chúng ta có thể không gặp phiền phức với những người thân, nhưng chúng ta lại đối mặt với nhiều người ngoại ở xung quanh chúng ta.

- *Cơ hội*: Thay vì thấy có nhiều thời gian với những đồng nghiệp là một điều tiêu cực, thì chúng ta cần phải thấy đây là điều tích cực. Thay vì cho phép điều xấu ảnh hưởng chúng ta thì đây là cơ hội để chúng ta dùng sự công bình của chúng ta để ảnh hưởng đến người khác. Bóng tối sẽ biến mất khi ánh sáng xuất hiện. Khi chúng ta chiếu ánh sáng của chúng ta mạnh mẽ và can đảm thì bóng tối sẽ tan biến.

Sự đa dạng, thời gian và cơ hội cho chúng ta thấy tại sao nơi làm việc là cần thiết cho việc biện giáo và tại sao cuốn sách này lại quan trọng. Ở Antioch, Phao-lô đã nắm bắt những chiến lược làm chứng không chỉ ở trong nhà hội mà còn ở cả nơi chợ búa (Công-vụ 17:17-18). Kết quả là mọi người bắt đầu lắng nghe và Phao-lô đã có cơ hội để làm chứng trên đồi Mars (câu 22). Chúng ta tin rằng có nhiều cơ hội trên đồi Mars đang chờ đợi khi những Cơ Đốc Nhân biết nắm bắt cơ hội để làm chứng về Chúa ở những nơi làm việc.

Để thực hành biện giáo tốt, chúng ta không thể bỏ qua quyển sách này THẦY OI CHO TÔI HỎI. Sách có sẵn trên website: <https://lethat.net>

Ban Biên Tập

**Sức Khỏe Và Đời Sống**





Người xưa có câu: Sức khỏe quý hơn vàng. Vậy thì “sức khỏe” là gì? Theo định nghĩa của tổ chức Y tế Thế giới: Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội mà không phải chỉ bao gồm tình trạng không có bệnh hay thương tật. (Health is a state of complete physical, mental and social well-being and not merely the absence of disease or infirmity).

Đời sống theo một phương diện giới hạn có nghĩa là cách sống của mỗi người sẽ góp phần quyết định đến sức khỏe của người đó.

Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần. Điều này không có nghĩa là cơ thể bạn hoàn toàn tráng kiện, khỏe mạnh 100% thì bạn sẽ trải nghiệm sự thoải mái toàn diện. Có thể bạn bị một căn bệnh mãn tính nào đó mà vẫn duy trì được trong một mức độ tương đối trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần thì xem như sức khỏe bạn khá ổn định. Có ai sống trên đời này dám nói rằng tôi không có bệnh gì cả? Trong Trường Y Khoa các sinh viên được dạy: có những bệnh không cần chữa cũng tự lành, có những bệnh có chữa cũng không lành hẳn, có những bệnh phải chung sống với nó suốt đời. Vậy thì điều mà chúng ta cần quan tâm là làm thế nào để có thể sống vui, sống khỏe và giới hạn đến mức thấp nhất các rủi ro của bệnh tật?

Bạn đang ở lứa tuổi bốn mươi, năm mươi, sáu mươi hay lớn hơn? Thông thường sau tuổi năm mươi chúng ta khó tránh khỏi các bệnh thường gặp của người cao tuổi. Có những bạn từ tuổi bốn mươi trở lên cũng có thể đã có các dấu hiệu của bệnh tật. Người Nhật được xem như dẫn đầu khu vực Châu Á về thu nhập cao tính trên đầu người ý thức rất rõ việc phòng bệnh từ xa. Người Việt Nam của chúng ta thì sao? Hầu hết khi phát hiện ra bệnh mới bắt đầu chữa trị, đôi khi đã quá muộn khi biết mình có bệnh! Vậy nên phòng bệnh chính là chữa bệnh. Phòng bệnh bằng cách nào? Khám sức khỏe định kỳ có làm cho bạn an tâm? Những câu hỏi như thế sẽ được chúng tôi đưa ra những lời tư vấn về sức khỏe thích hợp cho bạn.

Sức khỏe và đời sống sẽ lần lượt giới thiệu các bài viết liên quan đến chủ đề này và gợi ý cho mọi người lối sống phù hợp để duy trì một tình trạng sức khỏe tốt. Còn nếu bạn đang điều trị một căn bệnh nào đó thì những gợi ý sau cũng rất hữu ích cho bạn.

Chúng tôi mạn phép đưa ra các câu hỏi sau liên quan đến sức khỏe để bạn đọc tham khảo:

1. Bạn có ăn uống theo một chế độ dinh dưỡng hợp lý không?

Chế độ dinh dưỡng hợp lý là cách ăn uống và thức ăn của bạn phải phù hợp với thể trạng của bạn. Một thầy thuốc chuyên môn cao, hiểu rõ tình trạng sức khỏe và bệnh lý của bạn sẽ cho bạn một hướng dẫn thích hợp. Hãy nhớ là một món ăn hay một phác đồ điều trị có thể tốt cho người này, nhưng chưa chắc đã tốt cho người kia.

2. *Bạn có vận động hay tập thể dục thường xuyên không?*

Những bài tập thể dục của bạn phải phù hợp với tình trạng sức khỏe và bệnh lý của bạn. Có những căn bệnh như đau cột sống thì phải điều trị đồng thời với việc tập vật lý trị liệu hay tập một số động tác thể dục theo sự hướng dẫn của một chuyên viên.

3. *Bạn có đi khám sức khỏe tổng quát thường xuyên 6 tháng một lần?*

Một phiếu xét nghiệm sinh hóa về máu sẽ cho ra các chỉ số thông thường về tình trạng của bạn, X quang, MR hay CT cũng rất cần thiết để thầy thuốc căn cứ vào đó mà hướng dẫn bạn một phác đồ điều trị thích hợp.

4. *Nếu bạn đang điều trị một chứng bệnh, bạn có tuân thủ theo các hướng dẫn của thầy thuốc.*

Đừng bỏ qua các hướng dẫn này nếu bạn đang điều trị bệnh. Một vài căn bệnh thông thường đôi khi chỉ cần điều chỉnh thói quen ăn uống, sinh hoạt thì cơ thể đã tự chữa lành. Rượu bia, cà phê, thuốc lá, nước đá, các món thịt nướng... có phù hợp với sức khỏe hiện tại của bạn?

Nếu câu trả lời của bạn là có trong những câu hỏi trên thì xem như bạn đang ở trong một tình trạng sức khỏe quân bình. Hãy nhớ rằng sức khỏe tốt không đồng nghĩa là không có bệnh. Nhưng sức khỏe tốt phải quân bình cả về sức khỏe thể chất và một tinh thần lạc quan vui sống. “Một tinh thần vui vẻ trong một thân thể ổn định” – sẽ là phương châm của chúng ta?

Đến đây có một câu hỏi khác: Làm thế nào để duy trì một tình trạng tinh thần thoải mái?

Có rất nhiều bài nghiên cứu trả lời cho câu hỏi này. Bạn có thể tìm kiếm nó trên Google. Còn theo quan điểm của tôi? Tôi chỉ đơn giản nói lên điều mình suy nghĩ, tôi không trông đợi là bạn sẽ đồng ý với tôi:

- Để duy trì một tinh thần thoải mái bạn phải có một lý tưởng sống - mục đích sống rõ ràng. Nếu bạn chưa có một mục đích cho cuộc sống của mình thì những điều tôi viết tiếp theo sẽ không dành cho bạn.
- Có một nhà văn viết rằng: Cuộc sống vốn vô nghĩa, vì vậy mỗi người phải tìm ra ý nghĩa và mục đích của cuộc sống cho riêng mình. Bạn đã tìm ra ý nghĩa và mục đích cuộc sống của bạn chưa?

Bất luận ý nghĩa và mục đích cuộc sống của bạn là gì, nhưng nếu nó không làm cho bạn vui sống, lạc quan, yêu đời, hướng thiện, có những cảm xúc tích cực về cuộc sống... thì bạn nên tìm kiếm một lời khuyên của các chuyên gia trong vấn đề này.

Ai là chuyên gia?

Hãy nghĩ xem trên thế giới này có ai dám tuyên bố câu này: "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng." (Ma-thi-ơ 11:28-30)

Nếu bạn chưa đến với Người tuyên bố những lời trên đây, thì những giải pháp bạn tìm thấy cũng sẽ rất hạn chế.

Tường Vi

### **Giới Thiệu Thơ Trần Nguyên Đán**



chàng từ trong nhĩ ca như hoa huệ  
chợt nhức nhối bầu trời bết-lê-hem  
những hào quang từ chàng làm nhức nhối  
mắt con người, không dám ngẩng nhìn xem

chàng từ trong vĩnh cửu thành hữu hạn  
viết bằng máu những giòng chữ yêu thương  
chàng bước xuống đời vai mang biển rộng  
sóng đại dương xô dạt dưới chân buồn

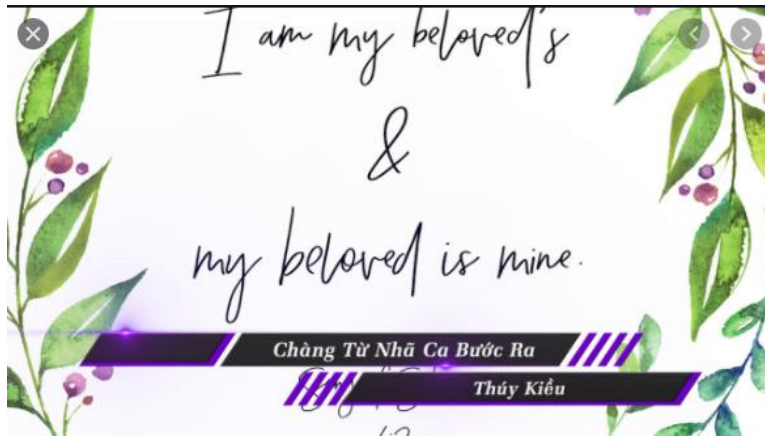
chàng hai tay giữ địa cầu đứng vững  
đôi mắt soi vào đêm tối mịt mùng  
ngọn hải đăng từ ấy thành miên viễn  
soi sáng đời, soi sáng cõi mênh mông

chàng là tháng mười hai cho thế giới  
vẽ trang sử bằng lịch sử niềm tin  
thôi dạt khói trong chiều đông ảm đạm  
chàng bước vào trong lốc xoáy màn đêm

chàng đã cho tôi, người chàng yêu dấu  
đến bên chân, bằng một cái ôm choàng  
bằng đôi mắt không thể nào nhìn thấu  
sự diệu kỳ của tha thứ, ban ơn

chàng là ai, chàng không cần giải thích  
từ ngàn xưa, và cho đến ngàn đời  
chàng nói chuyện tình yêu như cổ tích  
trở nên vàng, nên ngọc một đêm vui

chàng đi bằng mây trời hay sóng biển  
xô dạt chàng một giấc mộng ngàn khơi  
nhưng đêm ấy, mãi mãi thành vĩnh viễn  
đáng từ trời, chàng đã trở thành người



Trần Nguyên Đán

*Trần Nguyên Đán thay vì dùng Kinh Thánh để truyền tải đạo, ông dùng Kinh Thánh làm cái bệ phóng cho những tư tưởng bay bổng của mình. Chân dung vị giáo chủ Cơ-đốc-giáo được vẽ nhiều màu, trình bày dưới mọi hình thức. Không chịu để cho người ta nhìn thấy một Chúa Jesus đơn điệu với những lời dạy dỗ, nghiêm huấn, người ta nhìn thấy một Chúa Jesus... đa tình, đẹp trai, yêu thiết tha nhân loại. Chân dung của Chúa Jesus trong các sách Phúc Âm chỉ là điều bình thường, chân dung của Chúa Jesus trong sách Nhã-ca mới là điều phi thường. Tác giả đã Vẽ Lại Chân Dung Chàng, và nhất định mời Chàng Từ Nhã Ca Bước Ra, để cho nhân loại nhìn thấy một vẻ đẹp khác của Đấng Cứu Tinh thế giới. Bài thơ này không có một từ Xuân nào, như Nhã-ca không hề có một từ Chúa nào, nhưng nó là cả một mùa Xuân mênh mang.*

## CHÀNG TỪ NHÃ CA BƯỚC RA

*chàng từ ban ngày bước vào trong đêm*

*từ trong bóng đêm nở một đóa quỳnh*

*sự nhạy cảm của quỳnh lan hoa tím*

*sự gợi cảm của đêm buồn mưa nghiêng*

*từ trong nhã ca chàng bước ra ngoài*

*mùi hương dậy thì của suối trên vai*

*tiếng thở mê mết của bầy chim sẻ*

*giọng cười hỏn hển mắt dần trong mây  
tôi từ bên ngoài bước vào trong chàng  
chàng lán vào tôi rừng núi bạt ngàn  
giữa những san hô, đá và cây cỏ mùi của rong rêu,  
hoa biển và trắng nếu có một lần,  
và chỉ một lần tất cả xuân thì của gió tràn dâng  
rách những cây dù căng phồng trên cát  
bay vào cơn say cuồng nhiệt ái ân  
chúng tôi sẽ cùng dạ vũ đêm nay  
rót những ly rượu không bao giờ đầy  
và những niềm vui không bao giờ cạn  
sẽ không bao giờ chấm dứt cơn say*

Trần Nguyên Đán

**Đời Người Như Cây Cỏ**

Mục sư Trần Đình Hân



Nghệ sĩ Chí Tài, một danh hài nổi tiếng và cũng là một cựu nhạc sĩ kiêm ca sĩ vừa mới qua đời vì đột quỵ (stroke) tại Việt Nam.

Nhiều năm về trước tại Quận Cam California, tôi biết anh qua ban nhạc “Chi Tai’s Brothers”, anh là người đứng ra thành lập ban nhạc này và vài thành viên trong ban nhạc là tín hữu Tin Lành. Thoạt đầu ban nhạc gồm có Huy Khanh (Guitar), Ngọc Quốc (Piano, giờ là Mục sư), Trường Cửu (Bass, giờ là Mục sư), Trịnh Nam Sơn (Saxophone, giờ là Nhạc sĩ), Chí Thái (Trống), Chí Thiện (Keyboard, cũng là anh ruột Chí Tài), Phương Loan (Ca sĩ & cũng là vợ của anh) và anh (Guitar kiêm Ca sĩ).

Anh Chí Thái em ruột của anh, hiện nay là tín hữu đang sinh hoạt tại một hội thánh ở San Diego (California). Chí Tài là một người hiền hoà, tánh tình rất vui vẻ thân thiện, tốt bụng, và hay giúp đỡ mọi người.

Việc anh ra đi bất ngờ, trong lúc đang tập thể dục và nghe nói cơ thể anh rất khỏe mạnh trước đó làm tôi thật sốc.

Tôi suy nghĩ đến phận người và sự mong manh của nó và thấy không có gì bảo đảm giữa một cuộc đời phù vân “Sanh, lão, bệnh, tử.” Ở chốn nhân gian tạm dung mà người ta nói rằng, “Đời người như thể phù du, sớm còn tối mất, công phu lỡ làng.”

Thật vậy, cuộc đời của chúng ta có đó mất đó, mới gặp nhau hôm qua thì hôm nay đã chia lìa. không ai biết được điều gì có thể xảy đến thành linh cho mình.

Thánh Kinh là lời của Thiên Chúa trong sách Thi-Thiên 103:15-16 cho biết,

“Đời loài người như cây cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng; Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn, chỗ nó không còn nhìn biết nó nữa.”

Ngắn ngủi quá, chia lìa sớm quá, cuộc đời của chúng ta chẳng khác nào như cây cỏ, rất mong manh, rất chóng tàn.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết trong bài Cát Bụi,

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

Để một mai tôi về làm cát bụi

Ôi cát bụi mệt nhoài

Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi.

Bao nhiêu năm làm kiếp con người

Chợt một chiều tóc trắng như vôi

Lá úa trên cao rụng đầy

Cho trăm năm vào chết một ngày.

Còn thi sĩ nổi tiếng Bùi Giáng thì nói gì qua bài thơ cũng mang tên là “Cát Bụi” như sau,

Ta cứ tưởng trần gian là cõi thật

Thế cho nên tất bật đến bây giờ!

Ta cứ ngỡ xuống trần chỉ một chốc

Nào ngờ đâu ở mãi đến hôm nay!

Bạn thân ơi! Có bao giờ bạn nghĩ

Cuộc đời này chỉ tạm bợ mà thôi

Anh và tôi giàu sang hay nghèo khổ

Khi trở về cát bụi cũng trắng tay

Cuộc đời ta phù du như cát bụi



Sống hôm nay và đâu biết ngày mai?

Dù đời ta có dài hay ngắn ngủi

Rồi cũng về với cát bụi mà thôi

Thì người ơi! Xin đừng ganh đừng ghét

Đừng hận thù tranh chấp với một ai

Hãy vui sống với tháng ngày ta có

Giữ cho nhau những giây phút tươi vui

Khi ra đi cũng không còn nuối tiếc

Vì đời ta đã sống trọn kiếp người

Với tất cả tâm lòng thành thương mến

Đến mọi người xa lạ cũng như quen

Ta là cát ta sẽ về với bụi

Trả trần gian những cay đắng muộn phiền

Hồn ta sẽ về nơi cao xanh ấy

Không còn buồn lo lắng chôn trần ai!

Có gì khác nhau giữa hai loại cát bụi này không, hay nó cũng chỉ lẫn quẩn ở chỗ, “bao nhiêu năm làm kiếp con người chợt một chiều tóc trắng như vôi. Lá úa trên cao rụng đầy, cho trăm năm vào chết một ngày?” (TCS)

Và rồi cũng chỉ là,

“Cuộc đời ta phù du như cát bụi

Sống hôm nay và đâu biết ngày mai?

Dù đời ta có dài hay ngắn ngủi

Rồi cũng về với cát bụi mà thôi.” (BG)

Hai con người cùng mang một nỗi khắc khoải về một cuộc đời phù du, để rồi tất cả cuối cùng chỉ là “cát bụi”.



Vâng, chính Thiên Chúa đã tạo dựng con người chúng ta bằng bụi đất, cho nên “cát bụi” cũng nói lên cái sự nhỏ nhoi, yếu đuối, bất toàn, và bất năng của nó.

Nhưng Thiên Chúa thì nhớ rõ điều mà con người chúng sinh thường hay quên, ấy là chúng ta chỉ là “cát bụi,” và đến một ngày cát bụi sẽ trở về với cát bụi.

Con người vốn yếu đuối, đời người vốn mong manh và ngắn ngủi. Người ta chúc nhau: “Sống lâu trăm tuổi!” nhưng mấy ai đạt được ước nguyện này? Cho dù sống đến “đầu bạc, răng long” thì trước mắt Thiên Chúa, Ngài dạy rằng, “một ngàn năm chỉ là một canh của đêm mà thôi.”

Đời người cũng chỉ thoáng qua, như cây cỏ nơi đồng, chỉ cần một cơn gió thổi qua là nó chẳng còn, và “chỗ nó không còn nhận biết nó nữa”.

Vậy, đâu là ý nghĩa cuộc đời? Điều gì là quan trọng? Ăn uống, cưới gả, rồi tan biến? Lao khô, tranh đua, rồi qua đời? Giàu có, danh vọng, tài năng, hay có lớn lao thành công gì đi chăng nữa, tất cả rồi cũng sẽ tạ tở, cuối cuộc chơi phải bỏ lại hết.

Con người nên làm gì với cuộc đời ngắn ngủi của mình, để khi qua đời, chúng ta không phải tan biến như hoa cỏ, mà ghi dấu trong đời bằng những gì mang giá trị trường tồn?

Chúng ta cần xác định mục đích của đời mình và sống đúng mục đích Chúa đặt để chúng ta trên đất, để dù thân cát bụi này qua đi theo quy luật “sinh, lão, bệnh, tử” của con người nhưng vẫn tìm thấy được ý nghĩa của cuộc sống trong đời này.

Tôi đã từng làm tang lễ cho nhiều người, và rồi nhìn vào cuộc đời chính mình, chưa khi nào thấy đời sống mong manh ngắn ngủi như vậy, rồi nhìn lên Chúa, nhìn biết chính Ngài là Nguồn Sự Sống, chính Ngài là trường tồn vĩnh cửu, chính Ngài là tình yêu bình an giữa cơn sóng gió ba đào, và khiến tôi phải thêm lòng yêu kính Chúa, thờ phượng Chúa, kính sợ Chúa, và quyết tâm sống cho Ngài, thực thi những điều Ngài muốn trong tôi, trong những ngày ngắn còn lại giữa thế gian mờ tối này.

Kỳ diệu thay, trong niềm suy tư đó, tôi thấy được mạnh mẽ hơn, được thấm nhuần về tình yêu ngọt ngào mà Ngài đang dành cho tôi, một đứa con hoang đàng lưu lạc khi xưa, nay đã trở về với

ràng chiêm yêu dấu của Ngài và được Ngài sử dụng cuộc đời còn lại của mình cho Ngài, đó là ân sủng, niềm hy vọng tuyệt diệu mình có được trong Chúa.

Người Việt chúng ta cũng hay nói, “Trời kêu ai nấy dạ.” Hôm nay có thể là ngày cuối của đời mình, không ai biết được, chỉ có Chúa biết mà thôi, nhưng chúng ta có xác định điều này cho cuộc đời mình không? Chúng ta có nhận biết để mà sống đẹp lòng Chúa và sống ý nghĩa không? Và nếu biết, chúng ta thực hiện điều đó như thế nào?

Ước mong những ai chưa nhận biết về tình yêu của Thiên Chúa, hãy mở lòng ra tiếp nhận ân sủng tình yêu mà Ngài đã vì yêu thương bạn và tôi, Ngài đã hạ sinh nơi chuồng chiên nghèo hèn và chết trên cây thập giá đau thương vì có tội lỗi chúng ta.

Đề rồi ba ngày sau đó từ sự chết, Ngài đã sống lại một cách hiển vinh để ban cho chúng ta sự cứu rỗi đời đời vĩnh phúc cho những ai mở lòng ra tiếp nhận Ngài.

Chúa cho biết rằng, “Cát bụi sẽ trở về với cát bụi nhưng linh hồn sẽ trở về với Đấng tạo ra chúng.” Chúng ta sẽ được Ngài tiếp rước vào trong sự an nghỉ bình an trong Nước vĩnh hằng, phước hạnh muôn đời mà Ngài ban cho, sẽ ở với chúng ta mãi mãi.

Vậy mong bạn hãy nắm bắt cơ hội ngay hôm nay để mở lòng tiếp nhận sự cứu rỗi của Ngài, đừng để đến ngày mai, vì ngày mai có thể quá trễ... too late!

Nguyện xin Thiên Chúa an ủi và ban sự bình an của Ngài trên chị Phương Loan và gia đình cùng tang quyến anh Chí Tài.

Mục sư Trần Đình Hân

(Viết từ Cao nguyên Colorado, USA)

*Truyện Ngắn*

**Hãy Đi Chúa Đang Gọi**

Hoàng Nga



Ngôi nhà thờ, trong trí chàng, từ lúc bước chân vào trường Kinh Thánh, cho đến lúc hành trang lên đường gánh vác trách nhiệm của kẻ chăn bầy, chưa bao giờ là một thánh đường nguy nga lộng lẫy, đồ sộ kiến trúc tân kỳ, hay mệnh mông tráng lệ như những dinh thự, đền đài. Cũng chẳng rực rỡ, sáng rạng, màu mè hoa lá, sẵn sàng đập vào mắt người nhìn như nhiều nơi chàng đã trông thấy.

Nói chung, ngôi nhà thờ trong mơ, nơi chàng sẽ phục vụ Chúa hoàn toàn bình thường. Hết sức bình thường. Hết sức khiêm tốn. Dĩ nhiên chẳng phải chàng bị cấm không được có những ước mơ xây dựng nên đền thờ Chúa to lớn, rực rỡ, bởi đã có rất nhiều đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước, mô tả cảnh chính Chúa phán dạy dân sự làm đền thờ Ngài cao lớn, dài rộng ra sao nữa. Tuy nhiên, với tính tình đơn giản, không cầu kỳ, chàng thường vẫn thích những nơi thờ phượng không cần to lớn lắm, miễn không khí ấm cúng thân mật, dễ chịu là được rồi. Nhưng thật tình mà nói, dẫu cho sự suy nghĩ của chàng có đơn giản đến đâu đi nữa, ước mơ chàng có khiêm tốn như thế nào đi nữa, thì nơi ngự của Chúa, nơi chàng sẽ đến để phục vụ, trong trí chàng, chí ít cũng là một ngôi nhà có mái, có cổng, có sân và đương nhiên là phải có một thánh giá vươn cao trong nắng mai, biểu tượng sự Chúa chịu nạn cho nhân loại.

\*

Hôm chàng lên đường đi nhận nhiệm sở, mục sư chủ tọa hội thánh cũ của chàng bắt tay chàng, cảm động:

- Chúa ban phước cho thầy. Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho chức vụ và những thử thách khó khăn chờ đón thầy trong những ngày thầy phục vụ Ngài và con dân Ngài nơi đó.

"Nơi đó", là nơi cách xa Sài Gòn khoảng độ một trăm cây số về hướng đông nam, đường đi gập ghềnh ổ gà, bụi đỏ bay mù mịt. Tiếp giáp những lô cao su non, cành lá khăng khiu chen lẫn những hàng cao su già sù sì gãy ngọn, cụt đầu là một cánh rừng chập chùng, thâm u. Muối mòng dày đặc, bầu không khí lúc nào cũng mang mang một vẻ buồn bã, ảm đạm. Dấu hiệu bệnh sốt rét ngả nước như bao trùm khắp mọi nơi. Hai thứ bệnh ghê rợn khác, ghẻ và tiêu chảy cũng đóng dấu ấn đây đó. Dân cư ở nơi này sống rời rạc, lác đác, đây một người, kia một gia đình, muốn qua lại thăm viếng nhau cũng không dễ dàng gì. Lối giao thông duy nhất tại đây là những con đường nhỏ nối các lô cao su lại với nhau, có nơi rải thêm ít sỏi lưa thưa, có nơi chỉ trơ đất đỏ. Độ chùng dăm con đường không trải nhựa khác hẳn vào rẫy, cũng nhỏ, cũng gập ghềnh, thường chỉ vừa vịn cho hai người đi song song hoặc ngược chiều với nhau, với những chỗ thình lình dang rộng ra, nhưng lại cũng có đoạn hẹp hẳn đi, có nơi gần như mất hướng. Ở cuối rừng, mọc lên một lối mòn chạy ven theo bờ suối. Mùa mưa, nước chảy xiết, hoặ hoàn lắm mới có chỗ còn sử dụng được, phần lớn hoặ chìm vào giòng nước đục ngầu tuôn chảy, phần còn lại, hoặ nhầy nhụa bùn lầy, hoặ cỏ mọc um tùm, không hề mang chút dáng dấp nào có thể gọi là một con đường. Vào mùa nắng, giòng suối này hoàn toàn khô cạn, nên tự dung "lâm lộ" chạy dọc theo nó bỗng rộng thêm vài vòng bánh xe lăn.

Mỗi ngày, có hai chuyến xe đò về ngang nơi này. Sáng, một. Trưa, một. Quá hai giờ, phương tiện di chuyển độc nhất là xe đạp, hoặ đi bộ. Toàn xã, chỉ có hai chiếc xe honda 67, của chủ tịch ủy ban nhân dân và của bí thư chi bộ xã. Hai ngọn đèn thấp bằng bình ác qui lờ nhờ khi tỏ khi lu như ánh sáng thủy thần, ma quái, cũng của hai vị này. Dân cạo mũ có thêm những ngọn đèn pin đội trên đầu, hoặ chiếc đèn bão thời Pháp thuộc không hiểu sao vẫn còn sử dụng được. Ánh sáng vắn minh ghê gớm lắm mới lọt đến chón thâm sơn cùng cốc này là vào những đêm đội văn nghệ hoặ chiếu phim của tỉnh kéo về, chiếu những bộ phim cũ rích cũ rang, trắng đen có, màu có. Thiên hạ có máu tếu thường hay gọi đây là những bộ phim của nước cộng hòa dân chủ... Đứt, hay phim khiêu vũ trên từng cây số, dựa theo tên một bộ phim của nước xã hội chủ nghĩa anh em nào đó!

Chàng từ già thành phố, từ già những lớp học Kinh Thánh, mang tinh thần của tiên tri Ê-sai trong tim, "có tôi đây, xin hãy sai tôi", lòng hừng hực lửa dẫn thân phục vụ, hớn hờ soạn thảo trong đầu hàng trăm hàng nghìn chương trình, kế hoạch, chọn rộn đủ mọi toan tính, dự định sẽ làm khi đến nơi. Đến nỗi, suốt trên đường đi, chàng chẳng hề để ý chiếc xe than có chàng trên ấy thăm nào ý ạch lẫn bánh như thế nào, chẳng hề nhận ra đoạn đường dần xóc dữ dội ra sao, và dĩ nhiên, chàng gần như quên hẳn luôn cả việc nhìn ngắm quanh cảnh ở hai bên lề. Mãi cho đến lúc chiếc xe thình lình dừng lại bằng cái cách thẳng rất kỳ quặc, chưa bao giờ từng thấy trong lịch sử giao thông trên thế giới, là anh lơ bổng nhảy xuống đường một cách rất điệu nghệ, tài tình, tay ôm một khúc gỗ to tướng, hấp tấp chạy đến phía trước, quăng vào giữa vòng bánh xe đang lăn, khiến mọi người ngã chúi mũi vào nhau, chàng mới giật mình bừng tỉnh. Đến lúc ấy, chàng mới giật mình nhận ra đã đến nơi trăm sự bình yên sau gần trọn một ngày dài dằng dặc.

Trong nhiều phút liền, chàng như rơi hẳn vào trạng thái ngớ ngẩn, không định thần được mình đang làm gì, ở đâu, và đến nơi này vì nguyên cớ nào. Chàng đã đứng sững rất lâu, lặng người nhìn con đường lờm chờm đá phía trước, mù mịt bụi đỏ, bụi đen phía sau lưng. Mọi cảm nghĩ trong trí chàng đột ngột biến mất. Mọi suy tư vụn vỡ tan tành. Chàng bản thân rút mắt trên mái lá nâu xìn của cái quán nước bên đường, trên các hàng cây mông mốc trắng với những chiếc lá non, hoe hoe đỏ, thăm sầu. Cái khung cảnh tiêu điều, nghèo nàn xơ xác đập vào mắt chàng như thể làm cái tâm thần vốn đã bất định ngay từ giây phút ban đầu của chàng càng lúc càng thêm tê tái. Nỗi thất vọng

trần dâng lên một cách dữ dội, không thể cưỡng lại được. Tất cả những điều chàng đã được dạy dỗ, được học trong Kinh Thánh, được an ủi và thương yêu từ Chúa, bất giác như đang mọc cánh, bay mất hút ra khỏi chàng. Chàng bàng hoàng, ngẩn ngại liên tưởng ngay đến một lối về...

Nhưng giữa lúc ấy, thỉnh linh một giọng nói đàn ông tươi vui bỗng reo lên phía sau lưng chàng:

- Thầy! Chắc là thầy phải không?

Chàng giật thót cả mình. Phải mất đi cả mấy giây sau chàng mới định thần được để xoay người lại phía sau. Gương mặt một người đàn ông tuổi trạc bố chàng, nhưng trông có vẻ gầy gò và đen đui hơn nhiều, chạm vào mắt chàng như một bức tượng khắc. Bộ áo quần đi rầy rộng lưng thụng, không sửa, được mua lại từ một chú bộ đội nào đó tưng tiền phát phơ trên người, khiến ông có vẻ lam lũ, cực khổ hơn mức bình thường. Chàng bối rối, lúng túng đến độ không biết nói câu gì nên chỉ khe khẽ gật đầu chào. Và không cần phải suy nghĩ lâu, chàng cũng đoán ra ngay ông là một tín đồ được phân công đi đón chàng. Ông già chồm người tới trước, cầm lấy tay chàng:

- Xin lỗi thầy, tôi ra trễ. Chạy một hơi từ trong rẫy ra đây mà cứ sợ lật thầy. Thiệt hết sức cảm ơn Chúa là thầy chưa đi đâu.

Chàng nhìn lại người đối diện lần nữa. Ông già tự giới thiệu mình là Năm Ngoạn. Giọng nói đầy phấn chấn và thân thiện, cùng lời cảm ơn Chúa tự nhiên, tin cậy hoàn toàn, chẳng chút e dè, sợ sệt nào như nhiều người vẫn hay tỏ vào cái thời buổi lộn xộn, nhiều sự ấy, khiến những hoang mang, lưỡng lự lúc nãy của chàng bỗng dịu xuống. Chàng cười hiền:

- Bác sợ gì cơ chứ? Đến đây thì ở lại đây chứ bác.

Ông già ngó chàng, nhập đề ngay:

- Nói thiệt với thầy, nghe có người bằng lòng về chăm sóc bầy chiên ở đây, lần nào nhóm, tụi tôi cũng cầu nguyện tạ ơn Chúa, nhưng trong bụng vẫn cứ thấp thỏm lo thầy quen cảnh thành phố, về ở chỗ núi rừng hiu quạnh này chừng dăm bữa nửa tháng là nản lòng.

Tim chàng đập mạnh lên mấy cái. Chàng xấu hổ muốn đỏ cả mặt vì câu nói của ông già như xoáy vào tâm mình. Chỉ không đầy năm phút trước đây thôi, chưa gì mà chàng đã nghĩ vội vàng tới chuyện đầu hàng, bỏ cuộc. Chưa thấu hết trọn khung cảnh chung quanh vào mắt, đã tính lên xe đò về lại Sài Gòn. Được dăm bảy nửa tháng như ông già và Hội Thánh đã lo lắng, chắc cũng còn gọi là may! Chàng cố dẫu về bối rối và lúng túng của mình bằng cách hát vui một câu thánh ca:

- Vì Chúa yêu tôi nên tôi theo gót Ngài, nê chi nơi nào Chúa gọi tôi đi...

Ông già nở một nụ cười bao dung, rộng lượng và tràn đầy kinh nghiệm của các bậc trưởng lão từng chứng kiến nhiều cảnh vật đổi sao dời. Dọc đường đi, gập ghềnh bước thấp bước cao, ông Năm Ngoạn kể cho chàng nghe sơ qua tình hình nhóm họp, thờ phượng ở nơi chàng được phân bổ về. Giọng ông già chứa chan niềm vui, ông nhắc đi nhắc lại nhiều lần lời tạ ơn Chúa vì bảo cuối cùng Chúa cũng đã sắp xếp cho có người về cái chốn tang thương, chó ăn đá gà ăn muối này để

chăm lo đời sống thuộc linh cho nhóm chiên con hiếm hoi của Ngài. Lẽ ra trong cương vị người lãnh đạo, hướng dẫn tinh thần, chàng phải hát hallelujah ca ngợi Chúa, ca ngợi sự nhiệm mầu của Ngài về điều này mới đúng. Vậy mà, cứ như một kẻ vô tín, chàng lẩn quẩn mãi với cái thắc mắc, không hiểu tại sao ở một cái chôn đèo heo hút gió như thế này, lại có thể gom nhóm được vài ba gia đình tín đồ, rồi lại có thêm dăm bảy gia đình thân hữu đang tìm hiểu giáo lý đạo cơ đốc. Chàng gần như quên biến mất cái nhiệm vụ đã thề nguyện trước mặt Chúa và đã được giáo hội phân công là về đây để củng cố và gây dựng nhóm chiên ít ỏi ấy thành một Hội Thánh vững mạnh.

Chân bước theo ông Năm Ngoạn, lòng ngập ngừng nghe những thanh âm phát ra từ giọng nói nửa khao khao, nửa trầm đục đến nỗi thỉnh thoảng gần như mất hẳn cả tiếng của ông già, chàng có cảm tưởng như ông đang cố gắng hết sức rào trước đón sau, không dám nói toạc ra tất cả mọi khó khăn, phiền nhiễu để tránh chuyện chàng chưa đánh đã chạy như ông móm lờ trước đó. Chàng đoán chừng, có lẽ ông già đang e dè nghi ngại, vì chẳng nghe ông tra hỏi gì cả về tuổi đời của chàng, lần tuổi phục vụ và kinh nghiệm hầu việc Chúa trong Hội Thánh chàng nhóm trước đây.

Chàng cố nén tiếng thở ra. Cảm thấy hơi phật ý. Cái thực tế hoàn toàn khác xa với những điều mơ ước, tưởng tượng của mình trong nhiều năm làm chàng thất vọng đã đành, thêm ông già còn quanh co, "lung khò" nhiều điều như không tin tưởng vào sức của chàng, khiến chàng hơi chột dạ. Chàng tự nhủ thầm, "để xem sao", dẫu cho mãi đến giờ phút ấy, chàng cũng vẫn chưa biết rồi đây, chàng sẽ thực hiện nhiệm vụ đầy thử thách của mình trong cái hoàn cảnh kỳ quặc, pha lẫn chút oái oăm này như thế nào.

\*

Một ngôi giáo đường Tin Lành, ngay ở những thành phố lớn, bình thường đã có một lối kiến trúc và chưng bày rất đơn giản, gọn ghẽ. Không tượng chạm, không câu nệ hình thức, miễn trang nghiêm, kính kiềng là đủ. Nhưng nơi chàng đến phục vụ, còn không có cả một ngôi nhà, một mái lều để gọi là chỗ thờ phượng. Lý do giản dị nhất, mà từ người lớn cho đến con nít ở đây đều có thể hiểu được là bởi chính quyền không cho phép. Sau ngày đổi cờ, chuyện tùm năm tùm bảy đã khó (ngoại trừ tùm lại để... nhậu, với sự tham gia của các quan chức địa phương!), huống gì tùm lại mỗi tuần để làm cái sự việc chướng tai gai mắt các đảng chỉ thích và luôn mêm đòi thay trời làm mưa, là để nghe giảng đạo, học giáo lý, cầu nguyện, vân vân và vân vân. Vì thế đi nhà thờ ở cái chốn heo lánh, rêu rĩ, rất dễ bị để ý này, dần dà đã được chuyển sang một hình thức khác: nhóm đi động. Có nghĩa là nay nhà này, mai nhà khác. Việc phải lặn lội năm bảy cây số để đến nơi học Kinh Thánh mỗi tuần bỗng được chia đều ra cho tất cả mọi người. Ai cũng được hưởng quyền ưu tiên đi nhà thờ gần, hay khỏe hơn nữa là ở ngay tại nhà mình ít nhất một lần trong đôi ba tháng. Ông Năm Ngoạn nói đùa với chàng, lẽ ra nhà nước phải cấp bằng khen cho con cái Chúa ở nơi này, vì đã thực hiện chuyện thế giới đại đồng một cách hết sức nhanh chóng và triệt để!

Thỉnh thoảng, trong những buổi lễ lạy như thế thì có một vài tín đồ vắng mặt, ngoại trừ chàng và ông Năm Ngoạn. Ông Năm Ngoạn, thư ký kiêm thủ quỹ của Hội Thánh, kiêm nhiều trách nhiệm linh tinh khác, còn phải lãnh luôn nhiệm vụ đưa chàng đến từng nơi nhóm họp mỗi sáng Chúa Nhật hằng tuần, vì chàng đang tạm trú tại nhà ông. Thời gian sau, biết đường biết xá, chàng mới "tự túc" đi một mình.

Cái xã, nhỏ xíu như lỗ mũi, dân cư có thể đếm trên đầu ngón tay, nhưng những hình thức rập khuôn, kiểu cách hạnh hợe, tra khảo, vắn chẳng có gì khác so với tất cả mọi nơi, mọi chốn trên cái đất nước khốn khổ của chàng. Việc chàng tạm trú tại nhà ông Năm Ngoạn, ngay từ đầu đã gặp rắc rối với chính quyền địa phương. Chàng không được hưởng quyền tạm trú để đi... làm rầy như bí thư xã xác quyết, bởi vì chàng không bà con liên hệ mật thiết gì với ông già! Lúc đầu, vì bị chàng phản đối chuyện hối lộ dũ quá, ông già đã phải cùng chàng trầm trờ trầm trờ, chạy tới chạy lui nhiều ngày, hầu đũ mọi quan chức, tổ phó, tổ trưởng, tổ... tò vò, bí thư, chủ tịch, đũ nơi, đũ chốn, nhưng cuối cùng kết quả vẫn thảm bại, ta vẫn nhất định thua, và địch vẫn nhất định thắng! Sau, ông già phải dũ chàng, lén đem hiến dâng cho... tổ quốc cặp gà trống thiếu, chàng mới được yên. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó, chàng lại bị trưởng ban du kích xã kêu ra trình diện, hạnh hợe và bị bắt làm lại đơn xin tạm trú, mà chẳng nói lý do vì sao. Kèn cựa nhiều lần, và chính ông già cũng bị mời ra "làm việc", bị tra vắn lung tung, cuối cùng mới lòi ra cái nguyên cớ là vì cô con gái đầu của ông già làm việc ở bệnh viện tỉnh, lâu lâu ghé tạt về nhà thăm bố mẹ em út, mà lại có vẻ khá thân thiện với chàng, nên đồng chí trưởng ban... gai mắt, khó chịu!

Được dãm bữa nửa tháng, hết chuyện cô Hai, chàng lại bị kêu lên kêu xuống vì chuyện cậu Ba, cậu Bảy... Riết, dãm ngán, chàng bàn với ông già một biện pháp khác là dọn đi, "cắt đứt quan hệ ngoại giao" ngoài mặt với thư ký kiêm thủ quỹ của hội thánh. Ban đầu ông Năm Ngoạn không chịu, nhưng sau chính ông cũng đuối sức, và sợ nhiều nguy cơ khác sẽ xảy ra cho chàng, nên đành ngậm ngùi làm người thân hành quang gánh, chuyên chở đồ đạc của chàng đến nhà một tín đồ khác. Hai người chỉ còn gặp nhau những lúc nhóm hợe. Ông già than:

- Tôi chưa bao giờ thấy một cái chuyện oái oăm như vậy xảy ra trên đời này. Một ông lão và một thanh niên muốn gặp nhau mà cũng phải hẹn hò... lén lút!

Chàng phì cười với ông già. Đọc một câu Kinh Thánh, "vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu" để đùa. Nhưng trong thâm tâm, chàng cũng tự an ủi mình như thế, tạm coi đó chỉ là một thử thách của Chúa trong đời sống phục vụ Ngài, giúp chàng trưởng thành thêm lên. Chàng tự hứa, phải bằng mọi cách, sống một đời sống chưa từng trải trong đời bao giờ. Và chàng chịu kham chịu khổ ngày hai bữa sắn khoai như tất cả những người chung quanh chàng, làm lưng cực nhọc theo gương thánh Phao lô dạy, "nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa".

\*

Dọn ra khỏi nhà ông già thời gian khá lâu sau, chàng bắt đầu nhuốm bệnh. Căn bệnh muôn đời của rừng, sốt rét. Và căn bệnh của mọi thời, mọi lứa tuổi khi đường đời không mấy hanh thông: nản chí. Giữa những ngày đau ốm liên miên, nằm co ro trong góc nhà nhờ nhờ tối, chung quanh không một bóng người qua lại, không tiếng động ngoại trừ những tiếng dội nhỏ nhỏ của núi rừng, tiếng côn trùng, tiếng chim chóc bay ngang bên ngoài buồn bã; chàng thắm dần nỗi đơn côi, nỗi nhớ nhà, và sau cùng là rơi vào tình trạng xuống tinh thần một cách dữ dội, chẳng khác nào con diều đứt dây khi trời hết gió. Điều gì cũng có thể khiến chàng chán ngán, mệt mỏi. Từ cảnh đời đơn điệu, sự tẻ nhạt của chốn sơn lâm cùng cốc, sáng sáng vác cuốc theo vợ chồng người chủ nhà chàng đang ở trọ ra rầy, tối tối ngồi bó gối đọc Kinh Thánh bên ngọn đèn dầu leo lét, đến những hôm mưa lũ tràn về, đường xá lầy lội, muốn có được buổi gặp gỡ, thờ phượng cũng vô cùng gian khổ... Nhìn chung, bất cứ điều gì, bất cứ vấn đề nào, chàng cũng thấy bắt đầu vượt lên trên sức



chịu đựng của mình, cũng thấy như mình giống hệt một đám mây sắp sửa tan biến, vụn vỡ trước những cơn gió mạnh.

Tuy nhiên, vài tuần qua đi, thoát ra khỏi những cơn nóng lạnh, ốm đau bất chừng của thể xác, nhất là có dịp gặp gỡ nhóm họp đôi ba Chúa Nhật, chàng lại vùng dậy, tự xoa đuổi những tư tưởng đen tối ra khỏi đầu óc mình bằng những lời an ủi của Chúa, bằng những ứng xử thương mến nào đó của tín đồ. Chàng lại tự hết sức mình đập tan cái ý muốn "thoái vị", về thành phố, trở lại Hội Thánh địa phương, làm một cái gì đó khác hơn những gì đã được giao phó -thậm chí chỉ làm một tín đồ bình thường, lễ lạy mỗi sáng Chúa Nhật là xong, là đủ, là rảnh nợ- bằng tất cả ý nghĩ lạc quan có thể trang bị được trong đầu óc. Bằng những vẽ vời, những hình ảnh tương lai sáng lạn để đuổi sự căm dỗ ra khỏi trí. Và bằng những bước xiêu vẹo, bồng bênh như đang rơi lạc giữa mộng và thực như thế, chàng vật và vật vương chống chọi, đương đầu với chính mình; thi hành nhiệm vụ một cách hết sức quật quạo. Tội nghiệp.



Cho đến một hôm, trong dịp về thăm nhà, thăm anh em trong hội thánh chàng từng gắn bó nhiều năm trước đây, chàng bỗng ngẩn ngơ. Bước đi giữa bầu trời diu diu nắng của thành phố, tất cả những ý muốn bỏ cuộc, đầu hàng, chột trở về trong chàng một cách dữ dội. Cái lối sống của người dân thành phố lớn, mặc dù cũng thiếu ăn, khổ ải trăm phần như tình trạng chung của cả nước thời bấy giờ, nhưng vẫn có cái gì đó thông thả, dễ chịu trong nề nếp sinh hoạt hàng ngày làm chàng hụt hẫng. Chàng nhận ra, ở nơi ấy, dầu mực sư cũng bị bắt bớ, tín đồ cũng bị ngăn sông cấm chợ, nhưng khi Hội Thánh nhóm họp, vẫn trật tự, vẫn đầu ra đó đàng hoàng. Vẫn ban ngành, tù thiếu nhi cho đến trưởng lão, tù phụ nữ đến thanh niên. Vẫn hát xướng chúc tụng. Vẫn giảng dạy đều đặn không sót một buổi nào. Và một điều mà chàng luôn luôn cố tránh nghĩ tới, cố không so sánh với hoàn cảnh mình hiện tại, là nơi chàng về, dầu gì đi nữa, cũng còn có giáo đường, có một nơi thanh tịnh để con dân Chúa ra mắt Ngài các thánh nhật một cách tôn nghiêm.

Tinh thần hầu việc của những người trong ban chấp sự, tinh thần thờ phượng Chúa của tín đồ, ở nơi ấy cũng hoàn toàn khác xa với nơi chàng đang thi hành chức vụ. Chàng có cảm tưởng mình giống như một kẻ đang sa dần xuống vực. Tất cả mọi sự tựa những cơn gió góp lại thành bão, dìm chàng vào tuyệt vọng. Rời thành phố, về đến bưng biển của mình, thần trí chàng bải hoải, chẳng thiết làm bất cứ việc gì. Suốt cả mấy tuần lễ sau đó, mỗi tối, sau khi cầu nguyện -với rất nhiều lần đầu óc rỗng trơn, trống lốc, không biết thưa trình với Chúa những gì- chàng thường nằm lặng một chỗ, lòng tràn ngập cay đắng, tràn ngập chua chát, nghĩ tới nghĩ lui những điều mình đã làm nhưng không nhận lại được bao nhiêu thành quả ở nơi này. Sức sống chung quanh chàng mỗi lúc mỗi héo khô. Tất cả những ước mơ hoàn toàn khác xa với thực tế đẩy chàng lúi vào một xó tối.

Sau gần hai mùa mưa, nắng dãi dầu, cầm cự với thời tiết khắc nghiệt của rừng núi, lê gót mòn mỏi với bệnh tật, căng thẳng với sự giằng co trong tâm trí, chàng chợt thấy con dân Chúa chẳng phải người nào cũng hớn hờ vui mừng vì sự có mặt của người chăn bầy, chợt nghe tiếng chì tiếng bác, tiếng thở than lẻo đẻo đi theo sau lưng mình mỗi ngày một nhiều hơn. Chợt thấy mình đã nhận chịu quá nhiều điều hiểu lầm, xích mích, nhưng chẳng có ai thông cảm. Cũng chẳng người để chàng tỏ bày.

Thiếu kinh nghiệm, thiếu từng trải ở cả đường đời lẫn trong chức vụ, cái ý muốn hầu việc, ước mơ xây dựng của chàng không những chỉ bị xâm thực, bào mòn, mà bắt đầu chuyển sang nguy cơ tan vỡ. Chàng thối chí. Mất phương hướng. Kiệt quệ. Lụi tàn. Cuối cùng, chàng quyết định "hồi trào".

\*

Nhà ông Năm Ngoạn nằm khá xa bìa rừng, trên một mô đất tương đối cao ráo, sạch sẽ. Và dấu cũng chỉ lợp bằng mái tranh, đắp bằng vách đất như tất cả mọi người ở trong xã; nhưng ông già ra công trồng một chậu chè tàu, cắt tia thẳng thớm, xanh mướt, ở hai bên bậu cửa ra vào, ông trồng thêm vài khóm hoa vạn thọ, dăm chậu tỉ muội và hoa mười giờ nằm trên lối đi, nên trông hoàn toàn khác hẳn. Trong nhà, vẻ khàng trang lại càng tăng hơn bởi đồ đạc luôn luôn được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, bàn ghế, tủ giường đều sạch sẽ. Đã thế, ông già còn chịu khó điểm thêm trên tường vài bức tranh, cùng đôi ba lọ trà bìa lớn, chạy lá ngoằn ngoèo trông rất mát mắt. Hồi còn ở nhà ông già, chàng có giúp ông đào một cái ao bên cạnh hiên nhà. Chung quanh, ông đóng tre làm rào, cho những nhánh tóc tiên mọc chen với mồng tơi. Dưới ao, ông thả đôi cụm sen lẫn với dăm bụi súng. Sáng sớm, ông già và chàng hay ra ngoài, cầu nguyện, uống trà, bàn bạc chuyện Hội Thánh, hay nói chuyện đời trước khi ra rẫy. Cái cách sống thông dong, hết lòng tin ở Chúa, chẳng mấy lo lắng chi cho ngày mai của ông Năm Ngoạn, đã làm chàng cảm thấy thanh thản, nhẹ người, và ấm cúng hệt như ở trong chính nhà mình vào những ngày mới về nơi này.

Lúc chàng tính rút về "hậu cứ", người đầu tiên chàng nghĩ đến là ông già, và người cuối cùng, cũng vẫn là ông già. Tuy nhiên, loay hoay mãi chàng vẫn không biết cách nào để nói chuyện với ông. Mỗi lúc có dịp đối diện cùng người tín đồ già dặn về tuổi tác, lần thuộc linh này, chàng cứ có cảm giác như mình đang phải đối diện cùng lương tâm. Sự ray rứt không hiểu từ đâu cứ tràn lên trong chàng.

Nhưng rồi đắn đo, lưỡng lự mãi vẫn không bỏ nổi cái ý muốn đầu hàng của mình, một sáng, chàng hối hả đạp xe đến nhà ông Năm Ngoạn. Thề như sợ mình sẽ không bao giờ có cơ hội quyết định lần nữa trong đời, thề như sợ cái con người đã từng quỳ gối, từng nguyện dâng hiến cuộc đời trong bàn tay của Chúa để được sử dụng theo ý Ngài năm xưa năm xưa hiện ra hạnh ngộ, chất vấn chính mình; mang theo một tập giấy nhỏ, kiểu hồ sơ "bàn giao", thu hết can đảm, chàng cầm đầu cắm cổ ấn pedal xe, không hề nhìn ngắm bất cứ thứ gì hai bên đường, không hề ngoái cổ lại phía sau, chàng lao thẳng đến căn nhà xa bìa rừng. Tới cổng, chàng làm lữ khóa xe, xăm xăm bước lên thềm, lòng quyết lòng sẽ nói ngay, nói thẳng khi chạm mặt ông già. "Bác, tôi về luôn!". Đơn giản, ngắn gọn. Không cần trình bày lý do. Không cần than thở. Không cần biện hộ, thanh minh, phân trần...

- Ủa, thầy! Thưa thầy!

Đang lúi húi dựng lại chiếc xe đạp để khỏi làm hỏng chậu cây gần đó, tiếng ông Năm Ngoạn vang lên phía sau lưng chàng khá lớn, khiến chàng giật cả mình. Thầy! Thưa thầy! Lần nào ông già cũng gọi chàng như thế. Cũng vẫn giọng nói hết sức mừng rỡ, hân hoan, như lâu ngày chưa nhìn thấy chàng. Bất giác chàng xôn xang. Lần này, coi bộ ông có vẻ còn vui hơn, hơn hờ hơn. Có lẽ vì bất ngờ. Vì chàng đã hiên ngang đến nhà ông mà không cần phải "hẹn hò lén lút" gì cả. Chàng ngược lên nhìn ông già. Bao nhiêu dự định, bao nhiêu lời toan nói với ông già bỗng như trôi tuột xuống cổ họng, biến mất vào dạ dày. Chàng bối rối một câu chào hỏi thông thường:

- Bác khỏe không bác?

Ông già, vẫn như bao lần, lại cảm ơn Chúa, lại hơn hờ nắm tay kéo chàng vào nhà. Vừa đi, ông vừa í ới gọi con nấu nước pha trà. Chàng ngập ngừng bước theo. Nửa cảm động vì vẻ lãng xãng, vui mừng của ông già, nửa lại sợ "thân thiện" quá, sẽ khiến chàng không đủ can đảm nói lời già từ. Ông già cười tươi như hoa:

- Lâu, không có dịp lại đặng tôi, thầy có thấy gì khác không?

Chàng cười lại với ông già, gượng gạo rảo mắt nhìn quanh một vòng. Dĩ thường đã gần ba tháng, chàng chưa đến nhà ông thật. Ông già lắc đầu:

- Không phải trong này, thầy.

Chàng "à" lên nho nhỏ. Đoán thầm chắc ông già có sửa sang gì đó ngoài hiên, ngoài rào. Nhưng hơi ngỡ ngàng vì mục đích chính của mình không phải là thăm viếng, chăm sóc gì ông, chàng cười thành thật:

- Xin lỗi bác, tôi sơ ý chưa nhìn thấy cái gì khác.

Ông già cười. Tươi tắn. Rạng rỡ. Không hiểu vì thấy chàng không nhận ra sự đổi thay nào đó ở nhà mình, hay vì điều gì khác. Nhưng chính sự hơn hờ ấy của ông, càng làm chàng bối rối, tìm mãi không ra một câu nào để nói, trước khi nhập đề vào chuyện từ già của mình. Bao nhiêu ý định, bao nhiêu sự hùng hổ, lại lần nữa, chìm ngim xuống tận đáy lòng, chàng đón ly nước từ tay ông già bằng một nụ cười chiêm bao:

- Bác có gì mới thế?

Ông già chờ chàng uống xong ngụm nước, mới rủ chàng ra trước hiên với mình. Vừa đi ông vừa bảo "thầy về nhớ cầu nguyện cho tôi với nhé", nhưng không nói cầu nguyện điều gì. Chàng tần ngần bước theo, lòng ngai ngái chờ một dịp thuận tiện để tuyên bố với ông già điều chàng dự định. Nhưng khi ra đến hàng hiên rồi, ông dừng chân, thì chàng lại sựng đi. Trong vài phút liền, chàng chợt có cảm tưởng như vừa đi lạc vào giữa một thế giới diễm lệ nào đó. Trước mắt chàng, rực rỡ dưới trời vàng nắng, là những chậu phong lan, và địa lan đang độ ra hoa, cành lá mịn mượt như nhung được đựng trong các giỏ đan bằng tre hoặc mây chuốt mỏng; mà lúc vào nhà ông, mãi mê với chủ định của mình, chàng chẳng hề trông thấy gì. Chàng ngần người:

- Đẹp quá bác Năm.

Ông Năm Ngoạn bật cười một cách hỉ hả. Như tự tán thưởng công trình của mình. Rồi ông rũ chàng đến gần hơn, cẩn thận gỡ từng giò lan xuống, và bắt đầu giải thích cho chàng nghe tỉ mỉ từng loại, từ tên gọi, cho đến cách lấy ở rừng về, cả cách trồng, cách chăm sóc v.v... Trong đời chàng, rất nhiều lần chàng đã được nghe diễn thuyết, nhưng hình như chưa bao giờ chàng bị cuốn hút vào câu chuyện một cách say mê như thế. Ông già, cũng vẫn cái giọng nói khao khao trầm đục và chậm rãi ấy, nhưng cứ như ông đang dẫn chàng đi loanh quanh, vào rừng, xuống suối lên đồi. Ông chỉ cho chàng thấy một cụm phong lan mọc trên một khúc cây mục được ông treo ngay tầm mắt, ở chỗ đẹp nhất dưới hàng hiên:

- Thầy biết không, hôm nhìn thấy nó lần đầu tiên, tôi đã sửng người ra như không còn thần trí ở bên mình, thầy ạ. Tôi cứ có cảm tưởng như Chúa đã bày biện trước mặt tôi không chỉ là một cảnh trí thiên nhiên đẹp đến thế, mà Ngài còn muốn nói với tôi nhiều điều. Thú thật với thầy, từ lâu rồi, trong lòng tôi vẫn canh cánh nhiều nỗi buồn chẳng biết thố lộ cùng ai. Một lần, tôi có nói với thầy về việc tôi ân hận, là đợi cho đến lúc tuổi già sức yếu, hoàn cảnh sống lại khó khăn thế này, mới bắt đầu nảy ra ý muốn hầu việc Chúa thì chẳng còn biết làm điều gì ích lợi cho Ngài. Lúc đó thầy khuyên tôi, thầy bảo dầu muộn cũng vẫn hơn. Nghe, tôi cũng được an ủi; nhưng buồn thì vẫn buồn. Hôm thầy dọn ra khỏi nhà tôi, đi xa rồi, nước mắt tôi cứ trào xuống. Tôi vừa thương thầy, vừa hụt hẫng vì thấy cơ hội hầu việc Chúa qua cách trực tiếp chăm sóc đây tớ Chúa, đã không còn với tôi nữa. Tôi đứng ngẩn đứng ngơ ở ngoài hàng hiên đến cả mấy tiếng đồng hồ như tôi bị tước đoạt thứ gia bảo cuối cùng của đời mình... Rồi thời gian sau, khi thầy bệnh, lúc công việc Chúa trở nãi ở nơi này, nói thật với thầy, nhiều đêm tôi đã đấm ngực với Chúa, đau đớn không biết làm thế nào phục vụ Ngài cách thiết thực hơn...

Ông già ngưng một lúc, rồi tiếp:

- Mãi cho đến hôm tôi vào rừng, thật ra chỉ có ý định đi kiếm một cành mai để chưng vào dịp nhóm nguyên đán này, thì tình cờ lại bắt gặp nhánh lan nằm vắt vẻo trên nhánh cây khô như chào đón, mỉm cười với tôi. Và như tôi nói lúc nãy, tôi sửng sốt, bàng hoàng khi chạm mắt trên những chiếc lá xanh mướt, những nụ no tròn đang chuẩn bị đơm hoa. Bao nhiêu cái ý nghĩ vẫn dầy vò trong người tôi lâu nay, bỗng chợt tan biến mất. Tự đâu đó trong lòng tôi, tôi nghe tiếng Chúa phán, này con, chiếc thân gỗ mục, mà khi được dùng vào việc hữu ích, có thể làm nở rộ những đóa phong lan chum gửi, thì nó đã chẳng còn là gỗ mục nữa. Cũng như con, khi con già yếu, mà còn biết nương cậy nơi ta, còn có ý muốn hầu việc ta, ta sẽ dùng con... Thầy ạ, lúc ấy, tôi cứ như mê đi. Tôi không nhớ thì giờ qua đi với tôi bao lâu trong rừng hôm ấy, nhưng khi tỉnh ra, tôi biết ánh sáng Chúa đã soi rọi lên tôi lần nữa kể từ ngày tôi nhận biết Ngài, đi theo Ngài. Thế là cái vườn lan của tôi thành hình như thầy đang thấy đây. Và cứ thế, vài hôm, tôi lại bươn bả vào rừng một lần, lại lục lợi, rồi lại mang về.

Ông già mỉm cười:

- Tôi đã tìm ra được chỗ để bán lan ở ngoài huyện rồi thầy ạ. Định là sẽ tạo cho thầy chút ngạc nhiên vào dịp nhóm lần tới ở nhà tôi, nhưng thầy đã đến thì tôi kể cho thầy nghe luôn. Xin thầy cầu nguyện cho mọi sự xảy ra được suôn sẻ, số tiền bán lan của tôi sắp tới sẽ sung hết vào quỹ của Hội Thánh, và sau đó tôi sẽ cố gắng xin phép bằng mọi cách dựng một ngôi nhà, vừa làm chỗ ngụ cho thầy, vừa có nơi cho anh em thỉnh thoảng đến nhóm họp...

Chàng lặng người. Cái tinh thần, "hãy đi, Chúa đang gọi" từ lâu, đã chìm mất trong lòng chàng, từ lâu, đã lu mờ như ngọn đèn hết dầu, bỗng cơ hồ bắt đầu quấy đập. Không cần phải được nhắc nhở, chàng sức nghĩ ngay đến tất cả những cô gắng chỉ bằng sức của chính mình mà không hề nương cậy vào Chúa. Nhớ ngay đến cái ý định bỏ cuộc, nhớ đến những cay đắng triền miên của mình trong nhiều ngày mà không tự chất vấn mình vì sao. Chàng ứa nước mắt. Niềm thống hối vốn ẩn nấp rất kỹ ở đâu đó trong lòng chàng, bắt giác trào lên, tuôn chảy thành giòng bên đôi khóe...

HOÀNG NGÀ

### Tự Sát Sau Khi Bán Chúa



Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một trong những người con trai của Si-môn Ích-ca-ri-ốt, ông đến từ Kê-ri-giốt thuộc chi phái Giu-đa. Như vậy ông cùng chi phái với Chúa Jesus. Một chi phái được những người trong các chi phái khác của tuyển dân kính nể. Nơi xuất thân của ông khác với mười một sứ đồ kia đều là người Ga-li-lê. Trong nhóm mười hai sứ đồ đầu tiên, Giu-đa được xem như một người có tài năng và uy tín. Trước đó ông đã từng là một trong những học trò nhiệt thành của Giảng Báp-tít. Nhưng khi gặp Chúa Jesus, ông đã được Chúa chọn vào trong đoàn tùy tùng của Ngài. Trước khi Giu-đa được chọn trong nhóm Mười Hai, Chúa đã thức suốt đêm để cầu nguyện, suy nghĩ và đưa ra quyết định quan trọng trong việc tuyển chọn nhóm 12 sứ đồ. Giu-đa đã không tự động xin gia nhập vào Đoàn truyền giáo lưu hành của Chúa Cứu Thế. Ông đã được chính Chúa tuyển chọn. Thuộc nhóm 12 người đã là một vinh dự lớn. Hơn thế nữa Giu-đa còn được trao trọng trách như một người thủ quỹ. Có ai làm lãnh đạo mà lại chọn một con người không đáng tin cậy để giao cho chức vụ giữ tiền? Mười một sứ đồ khác nhìn Giu-đa đều thầm nghĩ: "Người này có khả năng hoạch định tài chánh, chi tiêu cho cả nhóm vì anh ta vốn là một con người đã từng kinh qua công việc kế toán sổ sách trước đây. Giu-đa chắc chắn không phải là một anh chàng khờ khạo, anh ta có tiềm năng trong công việc này. Anh ấy có ưu thế là người cùng

chi phái với Thầy nên được Thầy sùng ái cũng không có gì lạ”. Như vậy, Giu-đa là một người có ân tứ rõ ràng, ông được Chúa Jesus tin tưởng và được các sứ đồ khác tín nhiệm trong buổi đầu tiên. Là một người yêu nước cuồng nhiệt, trong lòng của Giu-đa có một khát vọng lớn lao: Thầy của ông sẽ làm cách mạng lật đổ ách thống trị của đế quốc La-mã và trở thành Vua Do Thái. Khi đó nhóm Mười Hai người của ông chắc chắn sẽ được nâng lên một tầm cao mới, ít nhất ông cũng sẽ trở thành một Bộ trưởng tài chính hoặc là Giám đốc kho bạc nhà nước không chừng!

Trưởng thành từ một thanh niên ưu tú đầy tham vọng, Giu-đa bí mật liên lạc với đảng chính trị Xê-lốt – một đảng tập hợp các phần tử ái quốc cuồng nhiệt của người Do Thái đương thời với một mục đích: đấu tranh bằng mọi hình thức, kể cả vũ trang để loại bỏ đế quốc La Mã. Người em trai của Giu-đa tên là Đê-ma vốn là một hạt giống của Đảng Xê-lốt. Trong suốt hơn ba năm theo chân Chúa, Giu-đa vẫn thường liên lạc với người em trai này một cách kín đáo. Đê-ma cũng đã trao cho Giu-đa một nhiệm vụ: “Anh hãy theo dõi những động cơ và mục đích giảng đạo của Thầy anh, nếu ông ấy muốn làm lãnh tụ cho một cuộc khởi nghĩa bằng vũ trang, đảng của em sẽ hậu thuẫn cho ông ấy.” Cả hai anh em Giu-đa và Đê-ma không những là người sùng đạo Do Thái nhưng đồng thời cũng là những người yêu nước cuồng nhiệt theo cách của họ. Họ tin rằng Đảng Mê-si phải là một lãnh tụ chính trị đem lại công lý và hòa bình cho tuyền dân. Giu-đa chăm chú theo dõi các lời giảng và phép lạ Chúa làm, ông suy đoán rằng Chúa chính là vị lãnh tụ chính trị mà dân tộc của ông đang trông chờ trong suốt những năm qua. Giu-đa cũng như tuyệt đại đa số những người Do Thái khác có một niềm tin mãnh liệt rằng: Đảng Mê-si sẽ đến và cai trị qua một chính phủ toàn cầu đem lại nền công lý và hòa bình cho mọi dân tộc.

Giu-đa có lý tưởng theo cách của mình, nhưng đồng thời ông cũng chỉ là một con người dễ thay đổi theo hoàn cảnh. Trong bản chất của Giu-đa có điều thiện nhưng cũng thấp thoáng ẩn hiện đâu đó những ý tưởng đen tối. Đặc biệt là trong vấn đề tiền bạc ông luôn đối diện với cám dỗ, đó là: trở thành một thủ quỹ minh bạch trong tài chính hay là người biến thủ cách khéo léo? Giu-đa cần tiền để ủng hộ cho đảng Xê-lốt và hoạt động yêu nước của người em trai mình. Làm thế nào để có tiền? Với cương vị một người giữ túi bạc, được Thầy và các bạn đồng công tin tưởng, Giu-đa không cảm thấy khó khăn khi giữ lại một ít cho vào túi riêng từ các khoản tiền dâng của những người ủng hộ, hậu thuẫn cho chức vụ của Chúa Cứu Thế. Đâu có ai giám sát hay kiểm toán trong vấn đề này? Chúa Jesus đã tin cậy trao túi bạc cho Giu-đa và con người này không dễ gì thắng được cám dỗ này! Sức mạnh của ma-môn quá lớn và hấp dẫn, làm thế nào có thể cưỡng lại được? Bao nhiêu tài năng đã ngã gục vì nó, Giu-đa có thoát ra khỏi tiền lệ này không? Câu trả lời là không. Giu-đa được đánh giá là một người ham tiền từ trong bản chất.

Sau những ngày từ bỏ gia đình, ruộng vườn để đi theo Chúa, Giu-đa đã bắt đầu hình thành cho mình một kế hoạch đen tối. Chức vụ của Chúa Jesus đã bước sang năm cuối cùng. Dĩ nhiên những toan tính trong lòng Giu-đa Chúa đều biết rõ.

Các thầy tế lễ trong đền thờ liên minh với một toán lính của La-mã để chuẩn bị bắt Chúa Jesus. Trước khi tiến hành kế hoạch này, Giu-đa và những lãnh đạo Do Thái Giáo đã có vài lần gặp gỡ với nhau thông qua một người môi giới bí mật. Một thầy tế lễ đề nghị với Giu-đa:

- Chúng tôi cần bắt Jesus, người Na-xa-rét và chúng tôi muốn anh hợp tác?

- Tôi sẽ nhận được bao nhiêu trong việc này?

- Đủ cho anh mua một đám ruộng: 30 miếng bạc.

Và thế là Giu-đa bằng lòng với thỏa thuận đó. Trong lòng con người phản bội này vẫn luôn có những luồng tư tưởng khác nhau về sự kiện sắp tới: 1) Chúa Jesus không dễ để cho người ta bắt, vì Ngài có thể thực hiện các phép lạ để thoát thân. 2) Chúa có thể phát động một cuộc khởi nghĩa để chống lại liên minh tìm cách bắt Ngài. Có thể Chúa sẽ tuyên bố Ngài là Vua để lãnh đạo một cuộc kháng chiến thần thánh chống lại người La-mã.

Giu-đa luôn phân tích các tình huống và suy nghĩ mọi phương án có thể xảy ra sau đó. Thực ra 30 miếng bạc đối với Giu-đa không phải là số tiền lớn để đánh cược cả cuộc đời mình trong đó. Nhưng dù sao Giu-đa vẫn phải đưa ra một quyết định khó khăn trong một tình huống khẩn cấp. Tận sâu xa trong tâm hồn, Sa-tan đã nắm lấy con người này. Giu-đa đã bị ma quỷ bắt lấy để làm theo ý của nó, nhưng đồng thời Giu-đa cũng đồng tình với ma quỷ và đi theo dẫn dụ của kẻ cám dỗ. Giu-đa là một con người bình thường với những mâu thuẫn chông chéo lên nhau, lẫn lộn giữa cái thiện và ác.

Giờ G đã đến, trong một đêm tối trời, Giu-đa làm người dẫn đường cho các binh sĩ, thầy tế lễ và gia nhân của họ vào trong vườn Ghết-sê-ma-nê để bắt Chúa Jesus. Bây giờ Giu-đa đã để lộ ra bộ mặt thật của mình. Giu-đa nói với toán lính và những người đi theo:

Nếu tôi ôm hôn người nào, các anh hãy bắt lấy người đó.

Cái hôn phản bội của Giu-đa đã đi vào lịch sử như một hành động hổ nhục đời đời.

Nhìn thấy đứa học trò thân yêu của mình dẫn theo cả binh lính vũ trang và đội ngũ của những kẻ bắt bớ đến. Chúa Jesus nghiêm giọng hỏi:

- Các người tìm ai?

- Jesus – người Na-xa-rét. Chúng trả lời.

- Chính ta đây.

Những kẻ chuẩn bị bắt Chúa thối lui lại, té xuống đất. Giu-đa không ngạc nhiên vì ông biết Thầy của mình có quyền phép (trong hơn 3 năm theo Chúa ông đã nhìn thấy biết bao nhiêu phép lạ Chúa làm!) Nếu Chúa muốn, Ngài có thể làm phép lạ để tự cứu lấy mình. Ông hỏi họ trông chờ điều đó xảy ra. Và nếu câu chuyện diễn biến theo tình huống đó thì ông cũng sẽ trở cờ. Ông sẽ quay sang ủng hộ Chúa, và sẵn sàng phản công những kẻ bắt bớ Ngài. Giu-đa là một con người hai mặt, ông sẽ nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh xoay chuyển, miễn sao thực hiện được tham vọng của mình.

Phi-e-rơ, một trong những khuôn mặt sáng giá của nhóm 12 người rút gươm ra chém đứt vành tai của một gia nhân thầy cả thượng phẩm.

Giu-đa thâm nghĩ: Trận chiến đã bắt đầu rồi đây. Nếu phe của Jesus chiến thắng ta sẽ ủng hộ Người. Còn nếu Jesus bị bắt và không thể kháng cự, ta sẽ bỏ Ngài để tìm kiếm một thủ lĩnh khác.

Hành động anh dũng của Phi-e-rơ không được Chúa tán thành. Ngài biết chức vụ trên đất của Ngài sắp kết thúc.

Chúa Jesus đã thất bại không tự bảo vệ được chính Ngài và những sứ đồ còn lại sợ hãi, trốn chạy tán lác. Sau đó Phi-e-rơ cũng chối Chúa luôn, một môn đồ khác bỏ của chạy lấy người....

Sau khi Chúa Jesus bị nộp cho tổng đốc Phi-lát, Giu-đa hối hận về hành động phản bội của mình. Ông hoàn toàn thất vọng về Chúa, và ông cũng thất vọng với chính mình. Những toan tính trong lòng của ông trước đó bây giờ không còn đứng vững nữa. Thật khó hiểu cho Giu-đa là một con người dễ thay đổi. Ông đã từng toan tính phải ép Chúa lên làm Vua bất chấp mọi phương cách. Còn nếu Chúa không chấp nhận, ông sẽ nhanh chóng bỏ Ngài để tìm một lối đi khác cho mục đích chính trị của ông. Nhưng giờ đây, Giu-đa hối hận! Ông nhìn vào 30 miếng bạc mà các thầy tế lễ đã trả công cho ông với một tâm trạng bối rối: “Cuộc đời ta được đánh cược với 30 miếng bạc này sao? Thôi thì trả lại cho họ rồi tự sát còn hơn.”

Giu-đa không ăn năn, ông chỉ hối hận. Ông không tin vào thiên đàng, địa ngục những gì Thầy của mình đã dạy trước đó. Ông là một con người cơ hội. Nhưng tại sao Chúa đã chọn ông trong nhóm 12 người? Đó là một huyền nhiệm. Vì nếu không có một Giu-đa phản Chúa, Ngài vẫn phải lên thập tự giá trước sự bách hại của những kẻ ghét Ngài. Đó là con đường duy nhất Chúa phải đi qua để hoàn thành sự cứu chuộc cho nhân loại.

Trên đây là luận văn tốt nghiệp của một sinh viên Trường Cao đẳng Thần học với đề tài: **PHÂN TÍCH NÃO TRẠNG CỦA GIU-ĐA.**

Trần Anh Tuấn nộp bài luận văn của mình. Tuấn phải chờ hai tuần nữa mới biết số điểm chính thức của bài luận văn. Bất luận thế nào thì Tuấn vẫn phải ra Trường và trở thành một Truyền đạo sinh trong mùa Hè tới.

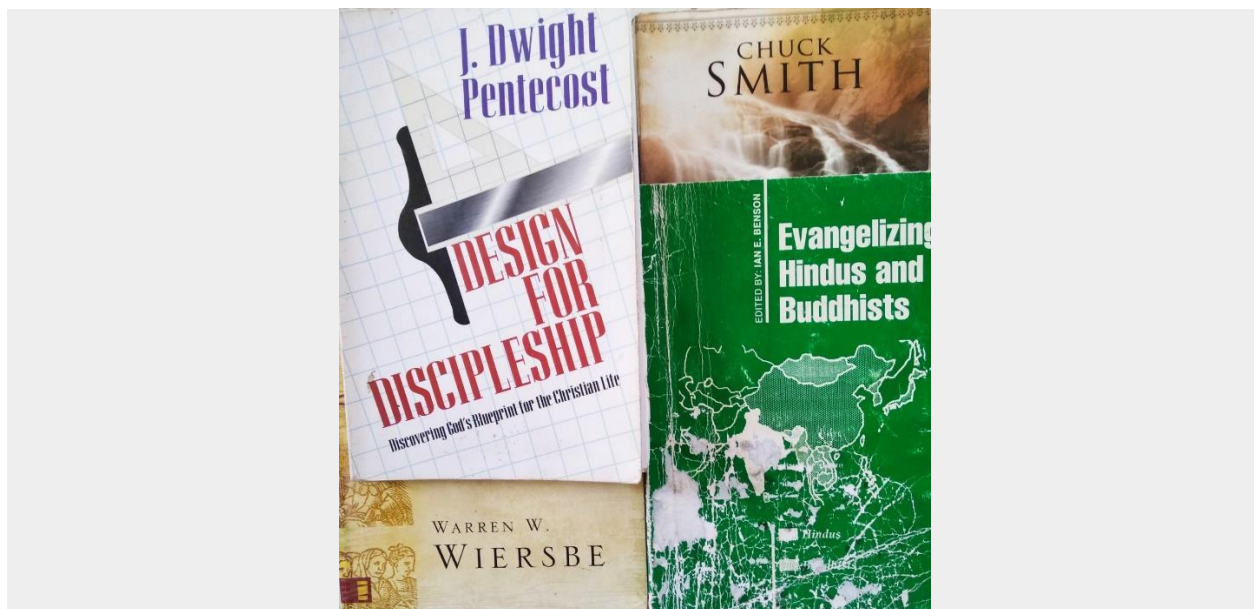
Nộp xong bài luận văn tốt nghiệp cho Phòng đào tạo. Tuấn trở về khu ký túc xá sinh viên. Minh Hùng, người bạn cùng phòng đang làm việc với máy vi tính và tình cờ Tuấn nghe được lời của bài hát này từ chiếc loa rè rè của máy tính:

“Ai đã giết Chúa tôi? Người Giu-đa hay là người La-mã? Không, chính anh, chính tôi và cả nhân loại đã đóng đinh giết Ngài.”

**TƯỜNG VI**

**Giới Thiệu Các Sách Mới**





Trên website <https://lethat.net> có các tác phẩm sau đây được biên dịch để phục vụ bạn đọc.

1. Những Nhân Vật Lừng Danh Trong Thánh Sử. Warren W. Wiersbe
2. Niềm Tin Của Người Vô Thần. Michael Green
3. Truyền Giảng Phúc Âm Cho Người Theo Phật Giáo Và Ấn Độ Giáo. Ian E. Benson
4. Nước Hằng Sống. Chuck Smith
5. Bản Thiết Kế Cho Môn Đồ Hóa. J. Dwight Pentecost
6. Can Đảm Giới Thiệu Chúa Giê-su. Bill Fay

Ngoài ra còn có các sách khác dành cho các bạn đọc thích học hỏi, nghiên cứu.

### Góc Quảng Cáo



Phòng Khám Y Học Cổ Truyền Y Gia Hưng. Lương Y: Nguyễn Thanh Thu; Bác Sĩ: Thạc sĩ Y Khoa Nguyễn Thị Hương Dương – Giảng Viên Đại Học Y Dược TP HCM. Địa chỉ: 77/12 Trần Văn Quang, F. 10, Q. Tân Bình, TP HCM. Điện Thoại: 0962993462  
Hân hạnh phục vụ mọi khách hàng với THUỐC SẮC ĐÓNG TÚI gửi thuốc đi trên toàn quốc

Website: <https://ygiahung.com>



-----



**Cần bán nhà mặt tiền.** Địa chỉ: 26 Đường số 2, Khu Dân Cư Thăng Long, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. HCM. **Diện tích đất:** 120 mét vuông. **Diện tích xây dựng:** 73,75 mét vuông. **Diện tích sàn:** 215,75 mét vuông. **Giấy tờ hợp lệ** (sổ hồng). **Liên hệ:** Thùy Trang. ĐT: 0903140125; 0989249554

**Mô tả chi tiết:**

Phòng khách: 1

Phòng họp trên lầu 3 đủ chỗ cho 70 người ngồi: 1

Phòng vệ sinh: 7

Phòng ngủ: 4  
Nhà bếp: 1  
Ga-ra để ô tô: 1

### Thách Thức Cho Môn Đồ Đấng Christ



Thứ ba ngày 20 tháng 4 năm 1999, Cassie Bernal đang đọc Kinh Thánh trong thư viện trường Columbine Colorado thì có hai học sinh mang súng ập đến. Theo lời của một nhân chứng, Josh, bạn của Cassie, một tên sát nhân đã chia súng vào Cassie và hỏi: “Người có tin Đức Chúa Trời không?”

John kể lại rằng: “Bạn ấy ngừng lại như thể không biết phải trả lời thế nào, rồi bạn đáp rằng ‘có.’ Cô chắc hẳn đã sợ lắm, nhưng giọng của cô không run chút nào. Rất mạnh mẽ. Rồi chúng hỏi cô tại sao, mặc dù không cho cô có cơ hội được nói. Chúng đã bắn cô ấy.”

Việc Cassie tử đạo còn có ý nghĩa hơn nữa khi bạn biết rằng chỉ một vài năm trước cô đã có dính líu đến tà thuật, kể cả phù chú. Cô đã từng ở trong sự tối tăm. Tuy nhiên hai năm trước, Cassie đã hiến dâng cuộc sống cho Đấng Christ và được thay đổi.

Theo báo *Boston Globe*, vào đêm cô qua đời, anh trai của Cassie là Chris đã tìm thấy một câu Kinh Thánh mà cô đã ghi ra chỉ hai ngày trước khi cô bị sát hại. Câu Kinh Thánh đó viết rằng:

“Đó là phương pháp duy nhất để biết Chúa Cứu Thế, để kinh nghiệm quyền năng phục sinh của Ngài, để chia sẻ những nỗi khổ đau và chịu chết với Ngài. Như thế, tôi có thể đạt đến sự sống lại từ cõi chết!” (Phi-líp 3:10-11 Bản hiệu đính)

Bạn có sẵn lòng chết vì Đức Chúa Giê-su?

### **Từ bỏ để đi theo**

Như chúng ta đã thấy, đối với mười hai môn đồ trẻ của Đức Chúa Giê-su, tiến trình phát triển môn đồ bắt đầu từ khi họ nghiêm túc tìm hiểu về Đức Chúa Giê-su để cuối cùng hoàn toàn tin vào Ngài. Điều này khiến họ tiến sâu vào đời sống của Đức Chúa Giê-su với vai trò là những người thực hiện mục vụ môn đồ hóa tiềm năng. Để thực hiện điều này, các môn đồ phải từ bỏ sự an ninh, an toàn, sự nghiệp, sự thoải mái, gia đình, bạn bè, tài sản và thậm chí là chính mạng sống của họ để theo Chúa.

Phi-e-rơ và Anh-rê từ bỏ lưới cá để đi theo Ngài (Ma-thi-ơ 4:19-20). Gia-cơ và Giăng từ bỏ chiếc thuyền, từ bỏ nghề gia truyền và cả cha của họ để đi theo Ngài (Ma-thi-ơ 4:21-22). Ma-thi-ơ hay còn được gọi là Lê-vi, người thu thuế, đã từ bỏ việc thu thuế, là công việc sinh lợi rất lớn, để đi theo Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 2:13-14).

Bất kỳ chiến lược môn đồ hóa nào chỉ đơn thuần thêm Đức Chúa Giê-su vào trong một cuộc sống vốn đã quá bận rộn thì tất sẽ thất bại. Những môn đồ tiềm năng phải được kêu gọi từ bỏ tất cả để theo Chúa Giê-su. Oswald Chambers đã viết rằng: “Từ ngữ vĩ đại dành cho môn đồ của Đức Chúa Giê-su đó chính là *Từ bỏ*.”

### **Theo Đức Chúa Giê-su dẫn đến thập giá**

Sau khi theo Ngài một thời gian, Đức Chúa Giê-su bắt đầu nêu lên vấn đề phải từ bỏ tất cả để theo Ngài. Ngài dùng chính Ngài và thập giá để làm nền vẽ nên bức tranh về cái giá phải trả của môn đồ:

Đức Chúa Jêsu nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai, và phán thêm rằng: “Con người phải chịu nhiều điều khốn khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại.” (Lu-ca 9:21-22)

Con đường của Đức Chúa Giê-su dẫn Ngài đến sự khốn khổ, bị chối bỏ, và cuối cùng là chịu chết trên cây thập tự. Chúng ta hoàn toàn có thể vui mừng trong Đấng Cứu rỗi phục sinh, nhưng chúng ta cũng không bao giờ quên rằng trước khi sống lại từ cõi chết, Đức Chúa Giê-su đã chịu đau khổ, bị chối bỏ, và chịu chết. Đức Chúa Giê-su đã phó tất cả vì chúng ta, và Ngài kêu gọi chúng ta làm điều tương tự cho Ngài. Như Dietrick Bonhoeffer đã phát biểu: “Khi Đấng Christ kêu gọi một người, thì có nghĩa là Ngài phán bảo người ấy hãy đến và chịu chết.” Điều này không sai, theo Chúa Giê-su luôn luôn dẫn đến thập giá. Trong Lu-ca 9:23, Đức Chúa Giê-su phán rằng: “Đoạn, Ngài phán cùng mọi người rằng: ‘Nếu ai muốn theo Ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo Ta.’” Khi dịch câu Kinh Thánh này, học giả Hy Lạp Kenneth Wuest đã thể hiện rất rõ ràng như sau:

Nếu ai có ý muốn theo ta, người đó phải xem nhẹ quyền lợi của mình, và dứt khoát mang lấy thập tự giá mình mỗi ngày, *người đó sẽ đi con đường của ta* như là lối sống của họ. (Lu-ca 9:23)

Con đường Đức Chúa Giê-su đi dẫn Ngài đến thập giá. Nếu chúng ta đi con đường đó, nó sẽ dẫn chúng ta đến cùng một nơi. Theo Chúa Giê-su luôn luôn dẫn chúng ta đến với thập giá. Chương này sẽ đào sâu vào giai đoạn đầu tiên trong tiến trình phát triển môn đồ – *sự công bố* – khám phá việc mang lấy thập giá có nghĩa là gì.

## **Mang lấy thập giá**

### **1. Mang lấy thập giá nghĩa là nói “không” với chính mình.**

Một lần nữa hãy xem Lu-ca 9:23: “Ngài phán với mọi người: Nếu ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình [bỏ chính mình, quên đi, không nhìn vào chính mình và quyền lợi của mình, từ chối và bỏ chính mình]” Trong thế kỷ thứ nhất, một người bị hành hình trên thập giá thì không có quyền gì. Người ấy không có tương lai, không có tài sản, không bạn hữu, không có bất cứ điều gì. Mang lấy thập giá nghĩa là sẵn lòng đánh mất tất cả để chỉ có một mình Đức Chúa Giê-su mà thôi. David Platt trong quyển sách *Radical* đã viết rằng:

... đôi khi chúng ta đã quên đi niềm tin triệt để là gì và thay thế bằng sự dễ dàng. Chúng ta an nhàn với một Cơ Đốc Giáo chỉ xoay quanh việc chăm sóc cho chính mình trong khi sứ điệp trọng tâm của Cơ Đốc Giáo thực ra là từ bỏ chính mình.

Lời dạy về việc từ bỏ chính mình là điều mà Đức Chúa Giê-su đã phán rất nhiều lần trong nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn như về sau trong sách Phúc Âm của mình, Lu-ca đã ghi lại tuyên bố của Đức Chúa Giê-su rằng:

“Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta. Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta.” (Lu-ca 14:26-27)

John Piper chú thích rằng mang lấy thập giá dẫn đến việc “cắt đứt các mối quan hệ với con người, mối quan hệ với tài sản, và mối quan hệ với sự nghiệp.” Mang lấy thập giá đòi hỏi tình yêu đối với Đức Chúa Giê-su phải lớn hơn bất kỳ điều gì hoặc bất kỳ một người nào, kể cả chính bản thân mình.

Bạn có sẵn lòng chết vì Đức Chúa Giê-su? Một cách hỏi tốt hơn của câu hỏi này đó là: “Bạn có sẵn lòng từ bỏ sự nghiệp vì Đức Chúa Giê-su không? Bạn có sẵn lòng từ bỏ tài sản của bạn nếu đó là điều cần thiết không? Bạn có sẵn lòng từ bỏ các mối quan hệ của bạn để hoàn toàn gắn kết với Đức Chúa Giê-su không?”

### **2. Mang lấy thập giá nghĩa là đầu phục cuộc sống bạn cho Đức Chúa Giê-su**

Từ bỏ chính mình nghĩa là xem nhẹ lợi ích của bản thân. Bản dịch *The Message* diễn đạt lại Lu-ca 9:23 như sau: “Ai muốn theo Ta phải để Ta dẫn dắt. *Người ấy không ngồi chỗ của tài xế* – nhưng là Ta.” Ralph Wilson đã viết rằng: “Đó là vấn đề đầu phục ngài lòng của bạn cho Đức Chúa Trời. Hãy rời khỏi chiếc ghế đó, cúi lạy và để Ngài chỉ huy.”

Trong nền văn hóa của chúng ta, chìa khóa xe chính là biểu tượng của sự tự do. Hãy lấy chiếc chìa khóa ấy ra khỏi túi của bạn. Bạn có thật sự sẵn lòng trao chiếc chìa khóa xe cho Đức Chúa Giê-su không? Một điểm quan trọng hơn, tôi xin hỏi: “Bạn đã giao tất cả chìa khóa của cuộc đời bạn cho Đức Chúa Giê-su chưa? Bạn có sẵn lòng nhường chỗ và để Ngài ngồi ở ghế tài xế trong cuộc đời bạn không?”

### **3. *Mang lấy thập giá nghĩa là chọn theo ý Chúa khi ý muốn của tôi và ý muốn của Ngài trái ngược nhau.***

Hãy lấy ngón tay đan chéo lại với nhau. Ngón tay chỉ lên biểu trưng cho ý muốn của Chúa. Ngón tay chỉ ngang là ý muốn của bạn. Theo Chúa Giê-su nghĩa là chọn ý muốn của Chúa khi ý muốn của bạn và ý muốn của Ngài trái ngược nhau. Trở nên môn đồ không có nghĩa là thêm Đức Chúa Giê-su vào đời sống vốn đã đầy ắp và do chính bạn điều khiển. Phát triển môn đồ có nghĩa là cố tình chọn đi theo con đường của Chúa thay vì con đường của bạn. Đây chính là ý nghĩa của việc từ bỏ chính mình và mang lấy thập giá mỗi ngày như một lối sống. Hiển nhiên, bạn sẽ không bao giờ thật sự chết vì Đức Chúa Giê-su nếu bạn không cho phép Ngài quyết định tương lai của bạn.

### **4. *Mang lấy thập giá nghĩa là chịu đựng hy sinh vì niềm vui khi vâng theo Đức Chúa Giê-su***

Khi Đức Chúa Giê-su nói về việc vác thập tự giá, Ngài không chỉ đơn thuần nói về một gánh nặng, một vật nặng hoặc một rủi ro. Thập giá trong thời của Đức Chúa Giê-su là một công cụ tra tấn và hành hình. Con người trong thế kỷ thứ nhất không biết cách nói ẩn dụ của từ “thập giá” theo nghĩa “gánh nặng” hoặc “thử thách.” Cái chết trên thập tự giá thật nhục nhã, dã man, kinh tởm, thô bỉ, hết sức đau khổ, khốc liệt, dữ dội và kéo dài. Điều này được chứng minh bằng những lời thơ Hy Lạp cổ nói về việc hành hình trên thập giá.

Chịu án phạt với tay chân bị duỗi ra, họ nhìn thấy chiếc cọc hành hình là số phận của họ; họ bị trói chặt (và) đóng đinh vào chiếc cọc ấy trong sự đau khổ đáng cay tột cùng, là thức ăn gồm ghiếc cho chim săn mồi và đồ ăn thừa đáng kinh tởm của chó.

Trong tiếng Hy Lạp, từ *airo* trong Lu-ca 9:23 là một động từ có ý nghĩa đặc biệt, được dịch là “nâng lên, nhặt lấy, mang vác.” Đức Chúa Giê-su muốn nói rằng người bị kết án phải vác lấy các thanh gỗ làm thập tự giá của chính người ấy như thế nào thì chúng ta cũng phải “vác thập tự giá mình” giống như vậy (Mác 15:21; giăng 19:17). Nói cách khác, môn đồ phải nhận lấy địa vị của một người đã bị định tội chết.

Những con người trực tiếp lắng nghe lời dạy này đã sẵn lòng chịu đựng bất kỳ hy sinh nào cho Đức Chúa Giê-su. Như đã được nói đến từ trước, Phi-líp bị đánh bằng roi vọt, bị tống vào tù và chịu chết trên cây thập tự. Ma-thi-ơ tử đạo bởi gươm giáo. Ma-thia bị ném đá tại thành Giê-ru-sa-lem, sau đó bị chặt đầu. Anh-rê bị bắt và đóng đinh trên thập tự giá, hai đỉnh của thập giá đó được gắn cố định trên mặt đất (nên có thuật ngữ, *Thập giá của Thánh Anh-rê*). Phi-e-rơ chịu đóng đinh trên thập giá, ông đã xin cho ông được đóng đinh ngược đầu xuống đất bởi vì ông không xứng đáng được đóng đinh giống như Chúa trong sự chết của Ngài. Lu-ca bị treo trên một cây ô-li-ve tại Hy-Lạp.

Khi nhận ra rằng chỉ có một môn đồ qua đời theo cách tự nhiên, bạn sẽ thấy hiển nhiên Đức Chúa Giê-su không nói ẩn dụ về việc mang lấy thập giá và từ bỏ cuộc sống của mình. Ngài muốn nói về cái chết theo nghĩa đen, nếu đó là điều cần thiết. Môn đồ là phải sẵn lòng hy sinh vì Đức Chúa Giê-su.

*Dave Earley*

*Translated by Vinh Hien*

## Chúng Ta Phải Lựa Chọn

**Dr. Jim Denison**



Tuần này, PepsiCo thông báo rằng họ sẽ đổi thương hiệu *Old Aunt Jemima* thành *Pearl Milling Company* và cam kết hỗ trợ 5 triệu Mỹ kim cho cộng đồng da đen. Công ty tuyên bố, “Chúng tôi nhận ra nguồn gốc của *Old Aunt Jemima* dựa trên định kiến về chủng tộc.” Biểu tượng *Old Aunt Jemima* (một phụ nữ Mỹ gốc Phi) nói lên sự phân biệt chủng tộc, và PepsiCo muốn thay đổi. Đây là quan điểm của tôi: tôi chỉ đang tìm hiểu những gì mà người da đen đã biết trong nhiều thế hệ. Thực tế này liên quan trực tiếp đến tương lai của những tín hữu Tin lành trong xã hội Hoa Kỳ, mặc dù theo những cách mà ít ai ngờ tới.

Tôi tin rằng phân biệt chủng tộc đến từ ma quỷ. Tôi quả quyết rằng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc phải bị loại bỏ ở mọi khía cạnh xã hội. Do đó, tôi sẽ cực lực phản đối nếu ai đó cố xúi phân biệt chủng tộc bằng cách trưng dẫn kinh thánh và tôn giáo theo thành kiến của họ, yêu cầu bảo vệ quyền tự do tôn giáo cho niềm tin hoặc xây dựng truyền thông rộng lớn để quảng bá hệ tư tưởng nguy hiểm này. Nếu họ cố gắng thực hiện “liệu pháp đổi đạo” nhằm thay đổi tính cách chủng tộc của người thiểu số, ngăn cấm họ kết hôn với những người không cùng chủng tộc, hoặc loại họ khỏi việc nhận con nuôi, tôi sẽ lên tiếng phản đối.

Bởi tôi tin rằng hệ tư tưởng và phân biệt chủng tộc thực tế là nguy hiểm cho quốc gia và tương lai của chúng ta, và tôi sẽ ủng hộ mọi giải pháp về pháp lý. Ví dụ, tôi sẽ tán thành chương trình giảng dạy hòa hợp chủng tộc và bình đẳng. Tôi sẽ hạn chế tiếp xúc với nền văn hóa phân biệt chủng tộc thông qua phương tiện truyền thông xã hội và các nền tảng khác, cấm phân biệt chủng tộc trong tất cả các cơ quan chính phủ và quân đội, đồng thời tạo ra các phương tiện cho các nhóm dân tộc thiểu số kết hôn và xây dựng gia đình.

Nói tóm lại, tôi coi những kẻ phân biệt chủng tộc là những người có tư tưởng cực đoan mà xã hội không còn chấp nhận niềm tin của họ nữa.

Bây giờ, hãy coi lại sự thay thế bình đẳng giữa nhóm người chuyển đổi giới tính, đồng tính luyến ái (LGBTQ) và bình đẳng chủng tộc. Sau đó, hãy so sánh để xem liệu nó có mô tả chính xác cách mà văn hóa của chúng ta nhìn nhận và phản đối tín nhân, là những người có lời Kinh thánh ngăn cản họ tán thành hành vi của nhóm LGBTQ hay không.

Cho đến thời điểm này, chúng ta mới chỉ thấy những đám trận gió bão đầu tiên mà tôi dự đoán sẽ trở thành một cơn bão từ chối văn hóa.

Facebook và Twitter đã bắt đầu ngăn chặn các bài đăng chỉ trích chính sách ủng hộ chuyển giới tính của Mr. Biden. Các đài truyền hình tôn giáo quốc gia, một hiệp hội truyền giáo của các nhà truyền thông Cơ đốc, đã bắt đầu theo dõi các ví dụ về phương tiện truyền thông xã hội và các nền tảng trực tuyến khác hạn chế quan điểm của Cơ đốc giáo.

Chính quyền Biden đã đưa ra cái gọi là Đạo luật Bình đẳng trở thành “*trụ cột hàng đầu của pháp luật*”. Đạo luật này sẽ nâng cao khuôn hướng tình dục và giới tính lên “*các tầng lớp được bảo vệ*” mà không cần quan tâm đến Đạo luật Khôi phục Tự do Tôn giáo năm 1993.

Điều này có thể buộc các bệnh viện và người mua bảo hiểm cung cấp các liệu pháp chuyển đổi giới tính vi phạm niềm tin tôn giáo của họ. Nó cũng có thể buộc các cơ quan dựa trên đức tin chăm sóc nuôi dưỡng và nhận con nuôi để xếp con trẻ với các cặp đồng tính xin con, nếu họ không muốn mất giấy phép. Nó có thể buộc các trường học và doanh nghiệp dựa trên đức tin vi phạm niềm tin của họ liên quan đến hoạt động đồng tính luyến ái hoặc đối mặt với tiền phạt, chỉ trích, hoặc tệ hơn. Và các hội thánh sẽ được định nghĩa lại là “*nơi chốn công cộng*,” có nghĩa là nếu họ từ chối cung cấp phòng vệ sinh cho người chuyển giới, họ có thể bị mất quyền được miễn thuế và phải đối mặt với các hình phạt khác.

Tôi dự đoán rằng những người truyền giáo sẽ phải đáp ứng với sự phản đối ngày càng gia tăng về sự thay đổi văn hóa theo năm cách, phỏng theo cuốn sách kinh điển Christ and Culture của Richard Niebuhr.

**1. Đấng Christ của văn hóa:** Một số nhà truyền đạo sẽ sửa đổi niềm tin của họ sao cho phù hợp với làn sóng văn hóa đang thay đổi. Chúng tôi đã theo dõi các mục sư và nhà thần học “*thay đổi suy nghĩ của họ*” về luân lý tình dục trong Kinh thánh. Cách tiếp cận này loại bỏ nền tảng chân lý Kinh thánh trong một cuộc tìm kiếm không bao giờ kết thúc về sự phù hợp với văn hóa.

**2. Đấng Christ chống lại văn hóa:** Một số sẽ gieo tiếng ác cho những ai không đồng quan điểm với họ và coi “*phe kia*” là kẻ thù. Một số khác sẽ thu mình vào các cộng đồng nơi họ có thể thực



hành đức tin của mình mà không bị chống đối. Họ sẽ **“thấp đèn”** phúc âm dưới **“cái thùng”** của mình trong khi xua đuổi **“những người thấy các công việc tốt đẹp của các con mà tôn vinh Cha các con ở trên trời”** (Ma-thi-ơ 5: 14–16).

**3. Đấng Christ cao trọng hơn nền văn hóa:** Một số sẽ tuân theo đạo đức Kinh thánh khi ở trong cộng đồng với những người đồng đạo nhưng lại nhượng bộ theo trào lưu văn hóa trong cuộc sống và công việc thường ngày của họ. Họ có thể tránh được hậu quả về niềm tin riêng tư của mình, nhưng những thỏa hiệp công khai sẽ làm mất giá trị làm chứng nhân cho Chúa và khiến Chúa của họ đau buồn.

**4. Đấng Christ và văn hóa trong nghịch lý:** Một số sẽ tham gia vào xã hội thế tục để bảo vệ quyền tự do tôn giáo, làm việc để đảm bảo một vị trí thiểu số cho những người truyền giáo trong xã hội. Đây là một sứ mệnh có giá trị và cấp bách, nhưng chúng ta phải làm nhiều hơn là tìm kiếm quyền **“đúng thành sai”**.

**5. Đấng Christ biến đổi nền văn hóa:** Một số người sẽ trình bày chân lý Kinh thánh với lòng yêu thương, can đảm. Họ sẽ tuyên xưng và bảo vệ đạo đức Kinh thánh vì biết rằng chân lý đó là tốt nhất cho tất cả mọi người. Họ sẽ xem *những người chối bỏ lời Chúa là những người cần lời Chúa nhất*. **“Nói lên sự thật trong tình yêu thương”** sẽ là châm ngôn và sứ mệnh của họ (Ê-phê-sô 4:15). Đây rõ ràng là cách hiệu quả và đúng đắn nhất trong Kinh thánh để đối phó với sự phản đối văn hóa đang gia tăng. Đây chính là lúc chúng ta đưa ra lựa chọn cá nhân.

Lược dịch: Nguyễn Thị Bảo Hạnh

### Tám Lời Khuyên Dành Cho Người Lãnh Đạo Trẻ

*Mục sư Ron Edmonson – Soạn dịch Mục sư Nguyễn Duy Tân. Website: TinLanhLibrary.info*



**1. HÃY SỚM TRỞ THÀNH MỘT NGƯỜI GAN DẠ** (Become an early risk taker).

Đường như càng lớn tuổi thì chúng ta càng khó có những quyết định táo bạo hơn lúc còn trẻ. Tôi hy vọng rằng tôi có thể tiếp tục làm được như vậy. Hãy luôn nhớ đến gương của Áp-ra-ham và Môi-se. Hơn bao giờ hết, tôi đã hiểu rõ hơn ý nghĩa của từ “vùng thoải mái” (comfort zone). Hãy phát triển càng sớm càng tốt vào trong DNA của bạn khả năng có thể luôn luôn bước đi bởi đức tin.

## **2. HÃY TẬP TINH THẦN BIẾT VUI HƯỞNG VÀ THOẢ LÒNG VỚI HIỆN TẠI (Learn to enjoy and be content with today).**

Đừng quá tập trung vào những thành quả sắp tới của bạn để rồi không học được bài học của ngày hôm nay và không kinh nghiệm được niềm vui hiện tại của cuộc hành trình. Đức Chúa Trời đang làm gì đó trong hiện tại – ngày hôm nay – dù rằng bạn đang trông đợi chuyện lớn lao nào đó trong tương lai. Nhìn ngược lại dĩ vãng – ngày hôm nay – là điều sẽ có giá trị giúp cho bạn tăng trưởng nhiều hơn là bạn nghĩ. Tất cả mọi giai đoạn của cuộc sống bạn đều sẽ như vậy.

## **3. HÃY QUẢN LÝ THỜI GIAN CỦA MÌNH CÁCH KHÔN NGOAN (Manage your time wisely)**

Thời gian trôi rất nhanh và bạn không muốn hối tiếc những cơ hội mà bạn đã bị mất – hoặc những lỗi lầm mà bạn có thể tránh được. Ân điển của Chúa thật tuyệt vời, nhưng có những lúc trong cuộc đời bạn chỉ có cơ hội được đến gần đặc ân chỉ một lần. Rồi cũng có những chuyện đại dột mà bạn đã làm rồi ước gì đã không làm chuyện đó. Nếu xét lại mục tiêu dài hạn và mục đích của bạn mà lại có cảm giác mạnh mẽ rằng bạn sẽ hối hận về một quyết định nào đó – thì tốt nhất là đừng làm!

## **4. HÃY CÓ ÓC SÁNG TẠO (Be inventive).**

Trong việc lãnh đạo, chúng ta luôn cần sự đổi mới. Hãy đưa họ đến những nơi mà bạn thấy trong những mơ ước của mình, *nơi mà Chúa đã kêu gọi bạn đến, nhưng là nơi mà nhiều người dường như không biết đường để đến*. Việc đó sẽ rất khó khăn, bạn sẽ gặp phải những kháng cự, nhưng sẽ luôn có giá trị cao trong sự tươi mới và tài lãnh đạo của bạn. Mọi người cần bạn và sự đóng góp độc nhất của bạn

## **5. HÃY TÌM ĐƯỢC NHỮNG NGƯỜI CÓ TÂM ẢNH HƯỞNG TỐT TRÊN ĐỜI SỐNG BẠN (Find people who has good influence in your life).**

Đừng để cho những từ ngữ tiêu cực lấn áp hết các lời tích cực trong đời sống bạn. Hãy tập trung vào những gì mà Đức Chúa Trời kêu gọi bạn làm thay vì những lời nói không tốt của những người có ý đồ riêng tư của họ. Bạn sẽ phải đối phó với nan đề đó suốt cuộc đời bạn, vì vậy bạn cần phải tự kỷ luật với chính mình càng sớm càng tốt. Cũng như Ê-li, bạn luôn có nhiều người bên vực bạn mà bạn không hay biết mà thôi. Những người hay phàn nàn chỉ là những người nói lớn tiếng. Hãy sống gần những người có đầu óc tích cực – những người mà bạn có thể tin tưởng và họ cũng tin tưởng bạn – và rồi hãy *cho phép họ nói thẳng với bạn những điểm sâu thẳm và*

*xấu xa nhất của bạn để giúp cho bạn liên tục trưởng thành và phát triển nhân cách của một nhà lãnh đạo*

## **6. HÃY SỐNG MỘT ĐỜI SỐNG CHẤT CHỨA SỰ KHEN NGỢI.** (Live in stored up praise)

Trong đời sống ít khi nào bạn sẽ thấy được những kết quả tốt mà bạn đã làm. Hãy tiếp tục làm dù không có nhiều người đang khen ngợi. Hãy tìm sự công nhận từ Đức Chúa Trời và từ những lễ thật mà Ngài đã phán với bạn. Hãy biết những ai đang tin tưởng bạn! Hãy biết rằng giá trị thật của chính bạn không nằm trên thành tích, nhưng *trên sự thiết kế đặc sắc của Đấng Tạo Hoá của bạn. Bạn là người có giá trị cho thế giới!*

## **7. HÃY TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH CỦA BẠN** (Keep growing personally).

Hãy dành thì giờ phát triển nhân cách của bạn tương đương với thời gian mà bạn bỏ ra để cố gắng thay đổi nhân cách của người khác. Nói chung, bạn cần dồn hết sức lực mà bạn có thể để lãnh đạo cách khéo léo. Hãy đứng vững mạnh mẽ. Hãy luôn luôn học hỏi. Hãy siêng đọc sách. Hãy phát triển kiến thức. Hãy tìm cho mình một người cố vấn. Cũng hãy làm một người cố vấn cho người khác.

## **8. HÃY LUÔN KIỂM SOÁT BẢN TÍNH KIÊU NGẠO VÀ THÁI ĐỘ KIÊU CĂNG** (Keep pride and arrogance in check).

Đây là một nan đề lớn lao. Đừng bao giờ tin rằng mình đã “đạt đến rồi”. Nếu bạn nghĩ như vậy, bạn đang sống trong một vùng đất đầy hiểm nguy. Bạn luôn cần sự nhắc nhở từ nhiều người trong cuộc sống. Hãy khôn ngoan chọn người mà bạn cần nghe, nhưng luôn luôn có tinh thần sẵn sàng chịu học. Không bao giờ có thời điểm nào mà bạn nghĩ rằng không có gì để mình học hỏi. Tôi không thích nhìn nhận điều này, nhưng cho đến sau 40 tuổi tôi mới ý thức rằng tôi thật sự không biết gì hết. Tóm lại, tất cả những sự khôn ngoan này chỉ là sự thật cho đời sống hiện tại của tôi, tuy vậy tôi thiết nghĩ nếu mình có thể chia sẻ cho các lãnh đạo trẻ càng sớm thì càng tốt hơn để giúp cho họ tránh được những lỗi lầm mà tôi đã từng gặp phải. Tôi yên mến thể hệ của các bạn vì tinh thần chịu học tập của các bạn. Hãy tiếp tục học hỏi! Các bạn đang trở thành những nhà lãnh đạo thành công!

Mục sư Nguyễn Duy Tân

## **TRÁNH VÀO HỎA NGỤC**

*“Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném vào hồ lửa”. (Khải huyền 20:15)*



Một điều bạn ít muốn nghe,  
Ít muốn nói đến, muốn che tầm nhìn.  
Muốn không ai nhắc cho mình,  
Đó là đoán phạt ngục hình đời sau.

Cuộc đời ta sẽ qua mau,  
Mỗi người rồi sẽ trước sau lia trần.  
Bước vào ánh sáng cứu ân,  
Hay vào địa ngục lãnh phần khổ đau? 1

Ta thường chuẩn bị trước sau,  
Về những thảm họa đón đau đời này.  
Thiên tai, bão lụt phủ vây,  
Dịch lệ chết chóc lan lây triệu người

Ta quên chuẩn bị cuối đời,  
Hồn lia khỏi xác, chốn nơi nào vào?  
Làm sao tránh được đón đau?  
Tránh nơi hình phạt trước sau định rồi?

Địa ngục có thật ai ơi,  
Là nơi tuyệt vọng đời đời khiếp kinh.  
Là nơi đốt cháy hồn linh,  
Là nơi hồ lửa khổ hình sục sôi... 2

Cơ hội khi sống mà thôi,  
Cơ hội tin Chúa, Ngôi Lời vĩnh sinh.  
Cơ hội tha thứ tội tình,  
Nhận nguồn năng lực Thánh Linh năng quyền.

Cơ hội cứu rỗi ưu tiên,  
Hãy mau tìm đến nhận liền hôm nay.  
Chúa đang mở rộng vòng tay,

Chờ bạn tin nhận, để Ngài cứu ân.

Chúa đã chết thế tội nhân, 3  
Ngài đã sống lại muôn phần vinh quang.  
Ngài đang đứng ở thiên đàng, 4  
Bắc cầu cho bạn vượt ngang lửa hừng.

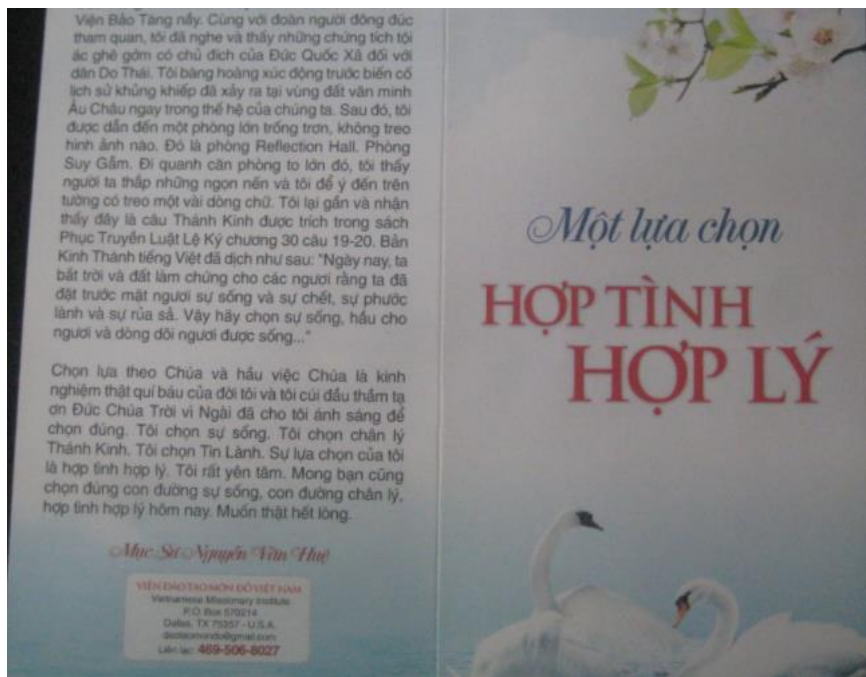
Hãy vui tiếp nhận Tin Mừng,  
Để ta thoát khỏi lửa hừng đời sau. 5  
Trong tình yêu Chúa nhiệm mầu,  
Hưởng nguồn sung mãn dài lâu nước trời.

THANH HỮU  
Tháng 2 năm 2021

---

- 1 Ma-thi-ơ 13:49-50
- 2 Luca 16:23-24
- 3 Công vụ 26:23
- 4 Công vụ 7:56
- 5 Khải huyền 20:15

## HỢP TÌNH HỢP LÝ



Người Việt Nam là một dân tộc nặng về tình hơn là về lý. “Phàm sự lưu nhân tình. Hậu lai hảo tương kiến.” Là người Việt Nam, chúng ta thấy đây là truyền thống thiêng liêng, quý báu cần

nâng niu gìn giữ. Tình phụ tử, tình mẫu tử. Tình cha nghĩa mẹ. Tình chồng nghĩa vợ. Tình bà con ruột thịt. “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Tình đồng môn. Tình đồng hương. Những tình cảm này níu kéo chúng ta, đem chúng ta lại gần nhau, thúc đẩy chúng ta yêu thương nhau, bênh vực nhau, giúp đỡ nhau.

Tuy nhiên vì quá nặng tình, chúng ta nhiều khi quên cái lý. Nếu chọn giữa hợp tình và hợp lý, người Việt thường chọn chữ tình. Dĩ nhiên đối với cuộc sống bình thường trong xã hội giữa đời này, những lựa chọn như thế không ảnh hưởng đến đời sống chúng ta bao nhiêu. Chúng ta có được hai chữ bình an với người thân và người láng giềng là đủ rồi. Nhưng đối với những vấn đề liên quan đến chân lý thì sao? Đặc biệt là vấn đề niềm tin tôn giáo, vấn đề chọn lựa con đường cứu rỗi linh hồn, vấn đề chọn lối sống tinh thần cho gia đình và giòng giống mai sau. Đây là những vấn đề lớn, chúng ta không thể nặng chữ tình mà quên chữ lý hoặc nặng chữ lý mà quên chữ tình.

### **Vài thí dụ về tình và lý**

Trong truyền thống tín ngưỡng và văn hoá Việt Nam, cho đến nay nhiều người vẫn thờ hình lay tượng, khăn vái, cầu xin, dọn bàn cúng giỗ, hoặc cúng bái thành hoàng thổ địa... Có người đem tiền thật mua những đồ vàng mã như nhà cửa, xe cộ, tiền bạc giả và các vật dụng trong gia đình được làm hoàn toàn bằng giấy rồi đem đốt đi nhằm mục đích mong muốn ông bà và người thân nơi “chín suối” có đủ vật dụng để tiêu dùng. Điều này hợp tình không? – Có! Điều này có hợp lý không? – Không!

Một số người tránh né Đạo Trời đã nói, “Đạo nào cũng đúng vì đạo nào cũng dạy người ta làm lành lánh dữ!” Điều này có hợp tình không? Có! Điều này có hợp lý không? Không!

Đạo nào cũng có vẻ tốt vì dạy con người ăn hiền ở lành, nhưng không phải đạo nào cũng đúng. Có chánh đạo cũng có tà đạo. Đạo đúng là đạo có khả năng dìu dắt ta đi đúng con đường dẫn đến sự sống. Đạo đúng là đạo có quyền đưa ta đến thiên đàng. Kinh Thánh cảnh cáo: “*Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người nhưng cuối cùng thành ra nẻo của sự chết.*” Biết mình đang đi lạc bạn nên tìm đường trở lại. Biết mình đang cô đơn, trống rỗng và sợ hãi như người con bỏ nhà đi hoang, bạn hãy tỉnh ngộ quay về cùng Cha thiên thượng hôm nay.

Một số người chủ trương, “Tự mình cứu mình, không cần ai cứu cả!” Điều này hợp tình không? – Có! Điều này có hợp lý không? – Không!

Bệnh nhân phải cần thầy thuốc. Người sắp chết đuối cần người quăng dây cứu sinh. Tử tội cần được lệnh ân xá. Tội nhân cần được tha tội. Người đi lạc cần người đi tìm. Chủ trương tự cứu là chủ trương tự sát, thiếu khôn ngoan. Hàng tỉ người văn minh tiên bộ trên thế giới biết mình không thể tự cứu nên đã nhờ Trời cứu. Chỉ có Trời cứu là bảo đảm.

### **Chọn Đạo Trời là hợp tình hợp lý**

Thế gian có hai mối đạo: đạo Người và đạo Trời. Đạo Trời dạy ta hãy thờ Trời và hiếu kính cha mẹ. Đối với Trời, “Người hãy hết lòng, hết sức, hết linh hồn mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời người.” Đối với cha mẹ: “Hãy hiếu kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa

nói theo) hầu cho người được phước và sống lâu trên đất” (Ê-phê-sô 6:2). Bốn phận quan trọng thứ nhất là yêu mến Chúa. Bốn phận quan trọng thứ hai là hiếu kính cha mẹ. Yêu Chúa thì phải tin cậy và vâng lời Chúa. Hiếu kính cha mẹ là biết vâng lời cha mẹ, phụng dưỡng khi cha mẹ còn sống. Khi cha mẹ qua đời thì lo chôn cất chu đáo, lo xây mộ, tảo mộ, gìn giữ mồ mã cho tốt, giữ gìn danh thơm tiếng tốt cho gia đình dòng họ và nhắc nhở con cháu noi gương cha mẹ sống hạnh phúc, chung thủy, thành đạt trên đời. Hiếu thật là biết cội biết nguồn. Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng.



Là người tin Chúa, chúng tôi tin giá trị của lời Chúa dạy: KÍNH CHÚA YÊU NGƯỜI. Chúng tôi thật lòng biết ơn Đấng Tạo Hoá và không hề quên tưởng nhớ công ơn cha mẹ. Chúng tôi giữ gìn những truyền thống văn hóa tốt đẹp về tình bà con ruột thịt của người Việt Nam. Chúng tôi tin việc họp mặt bà con dòng họ và gia đình thân tộc hằng năm là cần thiết, nên chúng tôi tổ chức “ngày họp mặt bà con dòng họ và gia đình” để kỷ niệm ngày cha mẹ quá cố hoặc ngày sinh nhật của cha mẹ. Chúng tôi tổ chức bữa tiệc họp mặt hằng năm. Chúng tôi nhắc đến công ơn cha mẹ, giới thiệu bà con dòng họ cho con cháu biết tình bà con với nhau, chúng tôi cầu nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho bà con dòng họ sống thuận hoà hạnh phúc, mạnh khỏe, thành công rồi chúng tôi ăn uống vui vẻ thật thà, tránh xa việc say sưa, tranh cãi trong ngày kỷ niệm thiêng liêng. Chúng tôi tin đó là việc làm họp với tình cảm người Việt và cũng họp lý dưới ánh sáng chân lý.

Có nhiều sinh hoạt bình thường khác theo truyền thống dân tộc, chúng tôi cố gắng hành xử dưới ánh sáng của Lời Chúa dạy, tránh xa những sinh hoạt mê tín dị đoan. Chúng tôi muốn bước đi trong ánh sáng lời Chúa. Chúng tôi chọn họp tình họp lý. Hợp lý là họp chân lý.

### **Chọn Chân Lý Thánh Kinh là họp tình họp lý**

Chân lý là gì? Nói một cách dễ hiểu: Chân lý là lẽ thật có lý. Nếu lẽ thật mà vô lý thì không thể là chân lý. Chúng ta nhiều khi đứng trước sự lựa chọn giữa tình và lý. Có người chọn lý, có người chọn tình. Riêng chúng tôi thì muốn chọn họp tình họp lý. Làm sao có thể chọn được lẽ thật luôn thoả mãn cả họp tình lẫn họp lý? Hãy chọn chân lý khách quan. Có hai cách để biết được chân lý khách quan. Cách thứ nhất dựa vào những thông tin và sự suy nghĩ, suy luận của loài người. Cách thứ hai dựa vào những thông tin mạc khải từ Đức Chúa Trời bày tỏ cho loài người. Cách thứ nhất từ Người. Cách thứ hai từ Trời. Bạn có quyền lựa chọn và bạn phải khôn ngoan chọn cho đúng chân lý. Chúng tôi tin chân lý khách quan là chân lý Thánh Kinh, là mạc khải duy nhất đến từ Đức Chúa Trời. Chúng tôi đọc và làm theo Kinh Thánh. Hãy tìm đọc Kinh Thánh, bạn sẽ tìm gặp chân lý. Chân lý sẽ giải phóng bạn.

## Gương lựa chọn hợp tình hợp lý

Hai ngàn năm trước Chúa, ông Áp-ra-ham đã đứng trước sự lựa chọn quan trọng như thế. Đức Chúa Trời phán với ông rằng: *“Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rủa sả kẻ nào rủa sả người, và các dân tộc trên thế gian sẽ nhờ người mà được phước.”* (Sáng thế ký 12:1-3).

Đây là sự lựa chọn không dễ dàng đối với Áp-ra-ham cũng như đối với nhiều người trong chúng ta. Chọn ở lại giữ tình cảm quê hương, đất nước, bà con ruột thịt, gia đình thân thương cùng với truyền thống tín ngưỡng và văn hóa ràng buộc nhiều đời và chọn ra đi theo tiếng gọi của Chúa để đi đến miền đất hứa “đơm sữa và mật” chưa hề thấy là một chọn lựa quan trọng. Đó là sự lựa chọn giữa tối tăm và sáng láng, giữa hiện tại và tương lai, giữa quen thuộc và mạo hiểm, giữa điều thấy được và điều không thấy được. Đây giống như sự lựa chọn của chúng ta ngày nay trước vấn đề chọn một tôn giáo của gia đình. Tương lai chúng ta và con em chúng ta tùy thuộc vào sự lựa chọn hôm nay của chúng ta. Áp-ra-ham đã lựa chọn đúng. Ông tin cậy Đức Chúa Trời và ra đi theo sự dẫn dắt của Ngài. Ông theo Chúa gần gũi từng bước, hằng ngày. Ông được gọi là bạn của Chúa. Tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời đối với ông đã hoàn toàn ứng nghiệm trong lịch sử. Ông đã trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc. Ngày nay người Do Thái lẫn người Ả-rập đều công nhận ông là tổ phụ dân tộc của họ. Người theo Do Thái Giáo, người Hồi Giáo và người theo Cơ-đốc Giáo đều công nhận Áp-ra-ham là tổ phụ đức tin của họ. Áp-ra-ham đã chọn chân lý và ông đã chọn đúng.

Chọn đi theo Chúa Cứu Thế Giê-su là hợp tình hợp lý nhất. Ngày nay khắp nơi trên thế giới, không có sự lựa chọn nào quan trọng cho bằng sự lựa chọn theo Chúa Giê-su. Ngài đã đến thế gian để mở con đường đưa nhân loại đến thiên đàng. Ngài tự nhận là đường đi, chân lý và sự sống. Ngài là con đường duy nhất. Bạn chỉ có thể theo Ngài hoặc không theo Ngài. Tin Ngài hoặc chôi bỏ Ngài. Chọn đi theo Chúa Giê-su là chọn đi lên thiên đàng, khước từ Chúa Giê-su là chọn con đường xuống hoả ngục. Bạn đang chọn và đang đi theo hướng đi nào?

Tôi tin rằng không có ai đáng yêu hơn, sâu sắc hơn, cảm tình hơn và trọn vẹn hơn Chúa Giê-su. Tôi tự nhủ với tình yêu đến mức ghen tương rằng không những không có ai giống như Ngài, nhưng cũng sẽ không có ai như Ngài cả.

Fyodor Dostoyevsky (1821-1881), nhà văn vĩ đại nhất của Nga đã bày tỏ sự lựa chọn của mình khi ông viết: *“Tôi tin rằng không có ai đáng yêu hơn, sâu sắc hơn, cảm tình hơn và trọn vẹn hơn Chúa Giê-su. Tôi tự nhủ với tình yêu đến mức ghen tương rằng không những không có ai giống như Ngài, nhưng cũng sẽ không có ai như Ngài cả. Tôi càng muốn nói thêm. Nếu bất cứ ai có thể chứng minh với tôi rằng Đấng Christ là ở ngoài chân lý, và nếu chân lý mà thực sự loại trừ Đấng Christ, thì tôi thà ở với Đấng Christ hơn là ở với chân lý. Trên thế giới chỉ có một hình ảnh đẹp đẽ tuyệt đối: Đó là Đấng Christ.”* Đấng Christ là Đấng Cứu Thế Giê-su.

Trong mùa Giáng Sinh năm 2000, tôi có dịp giảng Tin Lành tại vùng Thủ đô Washington D.C. Nhân dịp này tôi được một người bạn Mỹ dẫn đi thăm Viện Bảo Tàng Holocaust. Đây là lần đầu tiên tôi đến Viện Bảo Tàng này. Cùng với đoàn người đồng đức tham quan, tôi đã nghe và thấy



những chứng tích tội ác ghê gớm có chủ đích của Đức Quốc Xã đối với dân Do Thái. Tôi bàng hoàng xúc động trước biến cố lịch sử khủng khiếp đã xảy ra tại vùng đất văn minh Âu Châu ngay trong thế hệ của chúng ta. Sau đó, tôi được dẫn đến một phòng lớn trống trơn, không treo hình ảnh nào. Đó là phòng Reflection Hall. Phòng Suy Gẫm. Đi quanh căn phòng to lớn đó, tôi thấy người ta thắp những ngọn nến và tôi để ý đến trên tường có treo một vài dòng chữ. Tôi lại gần và nhận thấy đây là câu Thánh Kinh được trích trong sách Phục Truyền Luật Lệ Ký chương 30 câu 19-20. Bản Kinh Thánh tiếng Việt đã dịch như sau: *“Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sạch. Vậy hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống...”*

Chọn lựa theo Chúa và hầu việc Chúa là kinh nghiệm thật quý báu của đời tôi và tôi cúi đầu tạ ơn Đức Chúa Trời vì Ngài đã cho tôi ánh sáng để chọn đúng. Tôi chọn sự sống. Tôi chọn chân lý Thánh Kinh. Tôi chọn Tin Lành. Sự lựa chọn của tôi là hợp tình hợp lý. Tôi rất yên tâm. Mong bạn cũng chọn đúng con đường sự sống, con đường chân lý, hợp tình hợp lý hôm nay. Muốn thật hết lòng.

### **Mục sư Nguyễn Văn Huệ**

## **Mẹ Oi!**



“**Mẹ oi!** là một tập thơ viết về cuộc đời thật của một người mẹ hiện đang sống trên miền Bắc Việt Nam. Người viết tập thơ này là một nhân chứng của lịch sử và người mẹ của tác giả cũng đang là nhân chứng sống động của lịch sử. Họ là những người đã chứng kiến, những sự chuyển đổi trong lịch sử Việt Nam. Nếu ai đó nói rằng thế kỷ hai mươi là thế kỷ của người Việt, thì khi đọc **Mẹ Oi** tự nhiên ta cảm thấy được tác giả dẫn ta quay trở về với lịch sử của một dân tộc mà trong dòng chảy đó có một người phụ nữ tiêu biểu cho khổ đau trên mọi phương diện. Trên quê

hương Việt Nam đã trải qua biết bao nhiêu sự kiện, bao nhiêu thăng trầm và người mẹ của tác giả cũng như muôn vàn công dân của đất nước ấy gánh chịu hậu quả.”



### *GIỚI THIỆU “MẸ OI”*

Tác giả kể lại câu chuyện của anh bằng thể thơ song thất lục bát. Từng lời từng chữ khắc ghi các hình ảnh về người mẹ và những cảm xúc. Bài thơ hay khi nói lên được những cảm xúc thật với những ngôn từ sâu lắng, không khiên cưỡng đi thẳng vào tâm hồn người đọc. Khi anh kể lại câu chuyện của mình, chúng ta thật không thể tin nổi là anh đã được cứu sống trong một hoàn cảnh hết sức lạ lùng. Phép lạ của Chúa đã đến trên cuộc đời của anh, khiến anh trở thành nhân chứng sống cho mọi người.

Khi con vừa thành thân đủ tuổi,  
là thanh niên trong buổi chiến chinh,  
con phải từ giã gia đình  
trở thành người lính viễn chinh xứ người

Tiền con đi đêm ngày mẹ nhớ.  
Mẹ cầu mong sớm độ hàn huyên,  
trở về bên cạnh mẹ hiền,  
phụng dưỡng cha mẹ khi phiền khi đau.

Trên cuộc chiến, tuyến đầu lửa khói  
giữa loạn trường ai nói mình hay?  
Mẹ trông mẹ ngóng đêm ngày  
cầu sao con được vận may an toàn.

Mẹ sợ cảnh giữa làn bom đạn  
con mình dễ lâm nạn bất an.  
lĩnh tính khiến mẹ hoang mang  
nhiều đêm giật thót bàng hoàng giấc mơ!

Một ngày kia ai cho tin ác.  
Con mẹ chết bỏ xác xứ người.  
Hung tin gây nổi rưng rờ,  
mẹ tôi ngã gục bởi lời đồn ra.

Thiên hạ miệng xấu xa cùng cực,  
Họ rửa: “Bà bạc phúc bạc phần.”  
Mẹ càng thêm nổi tủi thân  
làm sao tả hết cõi trần thê lương.

Bán tín nghi mẹ thường tự nhủ.  
“Lời đồn thiếu căn cứ thật hư.”  
Ngày ngày hy vọng nhận thư  
mẹ vẫn trông đợi tin từ nơi con.  
“Tôi không tin lời đồn phóng đại.  
Tôi nén lòng trông đợi tin vui.”  
Chờ mong trong nỗi ngậm ngùi  
con vô âm tín đập vùi lòng tin!

Chuyện thật đã đến liền sau đó.  
Chính quyền đem cáo phó tường trình  
“Con bà thật đã bị hy sinh...  
Vì nước mà chịu thân mình nát tan!”

Người mẹ đón nhận tin báo tử của con trai, tất cả đất trời dường như sụp đổ. Đào Văn Hiền cho biết tác giả Ưông Nguyễn đã từng từ trên bàn thờ liệt sĩ bước xuống đất trở thành mục sư.

Nước mắt mẹ tuôn tràn quần quai  
tấm thân già khóc mãi không yên.  
Khóc sao vui được lòng phiền?  
Than sao thoát cảnh oan khiên của đời?

Thương con trẻ tính người cương trực.  
Mong gặp thời trở sức thi tài  
mà nay mất xác xứ người  
không lời vĩnh biệt bạc đời tử vong!

Giận loài người nên lòng phải khóc.  
Lệ tràn mi thấm khóc tăng thêm.  
Mẹ than, mẹ oán ơn trên!  
Rằng, “Trời không mắt” nên quên việc đời!

Không, mẹ ơi! Chúa Trời có mắt.  
Ngài vẫn nhìn rõ mặt người ta.  
Ngài thương mẹ rất đậm đà,  
tặng thêm cho mẹ món quà là con.

Tác giả – người lính trinh sát đi vào xứ Chùa tháp với biết bao hiểm nguy rình rập. Anh tưởng đã chết đến 99%. Chỉ còn 1% hy vọng. Thế nhưng tuyệt vọng của con người là khởi điểm của Đức Chúa Trời.

Người trinh sát luôn trong lòng địch,  
chuẩn bị cho chiến dịch phương xa.  
Quê người không phải quê nhà  
núi đồi hiểm trở rừng già bao quanh.  
Con chưa kịp hoàn thành nhiệm vụ  
chợt bốn bên súng nổ ran trời.  
Khi biết bị phục kích rồi  
đồng đội ngã xuống bao người tử vong.

Con bị thương giữa rừng chiến trận  
bị bắt và đầy đọa lao tù.  
Trải qua bao lượt đòn thù.  
Đời con là một tử tù khó ra.

Tàn quân kia hơn là ác thú,  
tra tấn bằng những cú chét người.  
Vận con tưởng đã hết rồi  
vĩnh biệt cha mẹ bỏ đời hư không.

Cuộc đời con xoay vòng từ ấy,  
Trời tỏ ra cho thấy từ đây  
trả đi cái nợ đời này  
để con bước đến những ngày tốt tươi  
Chúa đã thăm và Ngài giải cứu  
khi không còn bầu vú vào đâu,  
tử tù giữa chốn rừng sâu  
chỉ chờ phát đạn vào đầu ra đi.

Trời đổi thay hiểm nguy tình thế,  
để cho con biết kẻ phép lành,  
trong cơn thập tử nhất sinh  
hy vọng sống sót thật tình là không.

Đã bao lần giặc thù chôn sống,  
mọi giác quan bị chúng thăm tra  
Xích chân, bịt mắt, bịt tai  
thì nhau chúng trở những bài dã tâm.

Trời cho con cố cầm lần lửa,  
dù chẳng ai trị chữa vết thương.  
Bao tháng con bại liệt giường  
miếng cơm ngậm nước chúng thường chẳng cho.

Cạnh sự chết với ngàn khốn khó,  
con vẫn tin có Chúa trên trời,  
dẫu con chưa biết rõ Ngài  
nhưng con vẫn chắc là Ngài công minh.

Trong tù đầy con luôn tôn kính,  
Đáng chí tôn công chính, anh linh.  
Con thường cảm thấy trong mình  
là Trời cao sẽ thương tình cứu con.

Ngày nọ đám tàn quân Pôl-pốt  
tháo gông và mở mắt cho coi  
phái đoàn chỉ có hai người  
mang Chũ Thập Đỏ chia lời cảm thông.

Khác ngôn ngữ con không thể biết  
những người này nói viết những gì  
chỉ đợi cho đến một khi,  
con được giải thoát đưa về Thái Lan.

Họ chuộc con khỏi vòng lao lý  
điu con đến hương vị của đời  
từ nay con biết rõ Trời  
Ngài là Thiên Chúa trên ngôi, uy quyền.

Ông Nguyễn ra khỏi vòng lao lý mắt vẫn mở mà tưởng như mơ. Cảm tạ ơn Chúa đã cứu anh từ  
hố sâu tuyệt vọng.

Đáng Chủ Tể Hoàng Thiên kính quý!  
Cho loài người chân lý tình thương  
cứu con thoát cảnh chiến trường,  
chuộc con thoát cảnh thảm thương trong tù.  
Tôi tớ Ngài cần cù phục vụ,  
họ chẳng màng vui thú giàu sang,  
đến nơi chinh chiến hoang tàn,  
cứu nạn nhân thoát khỏi vùng giao tranh.

Và con được chữa lành thương tật.  
Cảm động con đón nhận ân tình.  
Con là người lính viễn chinh,  
ý Trời con bị giam thân trong tù.

Cuộc đời con qua miền sinh tử,  
Trời cho con nhận rõ sự đời.  
Có Trời thì mới có người,  
nhưng người chối bỏ ơn Trời từ lâu.

Con người cứ lao đầu mả miết,  
bon chen và chém giết lẫn nhau  
họ nào biết trước biết sau,  
đâu là Thiên lý và đâu tình người!

Nếu đời là nhất thời ngắn ngủi,  
làm người để đấm đui trần ai,  
háo danh, hiếu sắc, tham tài  
vài chục năm tuổi là đời viễn vông!

Thửa trước con chẳng tòng, chẳng phục,  
chẳng thành tâm cung phụng Vua Trời  
nay con dâng cả cuộc đời  
vác cây thánh giá theo lời hiền vinh.

Trời đã định, lập trình từ trước  
ban cho con nguồn phước thuộc linh  
mẹ cha trao cuộc sinh thành  
Trời cho con biết Tin Lành yêu thương.

Mẹ ơi! Trong đoạn trường điêu đứng  
con vẫn cầu xin Đấng toàn năng  
tha thiết xin một điều rằng  
được về quê cũ viếng thăm mẹ già.  
Được bung cơm, dâng trà, mớm sữa  
cho mẹ hiền khổ sở hôm xưa.  
Mẹ ơi, mẹ đã già nua  
bảy tám chục tuổi mà chưa biết Trời.

Ngài hướng con thành người xa mãi,  
đời như vùi trong nỗi thiết tha.  
Bao giờ được gặp mẹ cha,  
để mẹ con được khóc òa bên nhau?

Con sẽ nghe nỗi đau vất vả,  
tặng cho mẹ lời Chúa kính yêu.  
Mẹ ơi! Trao gửi ách ta  
để Chúa mang giúp cho ta nhẹ người.

Mẹ ơi mẹ, cả đời nhọc khổ!  
Những nếp nhăn hẳn rõ căn cơ,  
bao năm khổ với con thơ  
mấy chục năm sống vật vờ đồng quê.  
Nay thân mẹ cận kề tàn phé  
sắp già từ trần thế ra đi.

Mẹ đâu có nhận được gì  
qua bao khổ hạnh lâm ly cuộc đời!

Mẹ đừng mơ trở về thế hạ  
Trời tặng mẹ chỉ một đời thôi!  
Khổ đau mẹ trải đủ rồi,  
xin mẹ đón nhận ơn Trời đã ban.

Trong Cứu Chúa chứa chan ân điển  
cứu mẹ ra khỏi biển oan khiên.  
Trời trao cho mẹ được quyền  
chọn Ngài để sống bình yên trong lòng.  
Trần giới này long đong muôn kiếp,  
hư vọng trong cái nghiệp viên vông!  
Tin Ngài để được thoát vòng  
luẩn quẩn trong cõi vô cùng thế gian.

Mẹ ơi mẹ! Tâm can trần giới,  
chỉ dẫn đời lạc mãi mà thôi.  
Khiến cho mẹ cách xa Trời  
khổ trong vô vọng tình đời bạc thêm.

Tiền thức con không quên được nổi,  
trên quê hương mòn mỏi bao người.  
Con vẫn thàn gọi mẹ ơi!  
Mắt thường đâm lệ nhớ người cu r mang.  
Cuộc đời mẹ chuyên sang trang mới,  
khi Tin Lành đến với quê tôi,  
mẹ cha đón nhận Chúa Trời  
tuyên xưng danh Đấng cứu đời từ đây.



Cha mẹ sẽ vui vầy cùng Chúa  
cuộc hành trình muôn thừa bắt đầu,  
từ nay trong giữa khổ đau

cha mẹ sẽ mãi cùng nhau thờ Trời.  
Đoàn thiên sứ xướng lời ca ngợi,  
đón mẹ cha đến bến vui tươi.  
Hy vọng đã mở ra rồi,  
song thân biết Đức Chúa Trời là Cha.

*Mục sư Nguyễn Đăng Ưông*

### **Lời Làm Chứng Của Bill Fay**



Tôi sinh ra trong một gia đình tương đối khá giả. Cha tôi là phó giám đốc của một công ty Thức ăn tổng hợp, công ty này có một dây chuyền sản xuất thức ăn đông lạnh được gọi là Birds Eye.

Tôi lớn lên trong hoàn cảnh sung túc. Khi trở thành một thanh niên trẻ, điều tôi quan tâm nhất là làm thế nào để kiếm được nhiều tiền như cha tôi trước khi ông đánh mất hết tiền bạc. Nhưng tôi đã chậm trễ. Tôi chứng kiến cha mình mất đi trong tình cảnh cơ cực tại một bệnh viện dành cho cựu viên chức mà không có một đồng xu dính túi nào.

Tôi đã quyết định điều tương tự sẽ không xảy ra đối với mình. Tôi muốn sẽ là người số một trên đỉnh cao của sự thành công và chắc chắn đạt được những gì thế gian này có thể đem lại cho mình bất luận phải trả giá như thế nào.

Năm 16 tuổi, tôi đã làm cho người yêu mình có thai và chúng tôi lấy nhau. Không lâu sau đó tôi vào Đại học và tại đó tôi đã làm một số việc không đúng quy định của nhà trường. Chẳng hạn như việc thi cử của tôi trở nên dễ dàng hơn nhiều khi tôi khám phá ra rằng trong phòng in sách của trường luôn có những bài kiểm tra được in ra trước khi giáo viên đưa cho sinh viên làm. Tôi cũng được một người đàn ông dạy cho cách trở thành một tay cờ bạc bịp chuyên nghiệp. Và tôi bắt đầu kiếm tiền suốt quãng thời gian sinh viên với bộ bài 52 lá.



Sau khi tốt nghiệp, tôi ly dị vợ, thăng tiến trong nghề nghiệp và cưới một người phụ nữ khác. Cô ấy là một người rất tốt và dễ chịu, cho phép tôi làm bất cứ cái gì tôi muốn vào mọi lúc.

Tôi được thuê làm việc cho tập đoàn Atlanta vào năm 22 tuổi. Tôi được mọi người công nhận là tài giỏi nhất trong mọi công việc tôi điều hành. Tôi là người buôn bán giỏi số một, người quản lý Quận giỏi nhất và chắc chắn sẽ là người quản lý toàn khu vực giỏi nhất.

Tôi thích chơi đánh gôn vì qua đó tôi có cơ hội tiếp cận với những thành viên của câu lạc bộ gôn 19 lỗ nổi tiếng để dụ họ chơi đánh bài với tôi. Và qua đó tôi đã kiếm được nhiều tiền.

Cuộc sống của tôi quay cuồng theo cách như vậy. Vì có danh tiếng trong giới bài bạc nên tôi được mời đến Las Vegas như một vị khách VIP. Khi đến đó, tôi bị ấn tượng bởi quyền lực, những chiếc xe Li-mu-zin sang trọng, những người phụ nữ ăn diện sặc sỡ với tiền bạc rủng rinh. Tôi đã tự nghĩ rằng nếu mình có những thứ này thì cuộc sống mình sẽ tốt biết bao.

Một buổi tối nọ, tôi đến xem một vài tay cờ bạc giàu có đang chơi đánh bài Bacara. Tôi bị thu hút bởi những gã này vì họ sử dụng tiền mặt để chơi thay cho các thẻ tiền, và cũng dễ hiểu khi thấy chiếc bàn họ đang chơi Bacara chất đầy hàng triệu đô-la.

Một hôm, tôi thấy một người đàn ông chơi bài và liên tục thua. Chỉ trong 20 phút ông ta mất 200.000 đô-la. Sau khi uống một vài cốc rượu tôi quay sang ông ta và nói: *“Chắc ông thật sự không biết mình đang làm điều gì nhỉ?”*

Ông ta trả lời: *“Này chàng trai khôn ngoan, nếu anh thật sự thông minh, tại sao anh không chỉ cho tôi cách chơi đi?”*

Ông ta mời tôi băng sang đường để đến cung điện Sê-sa. Khi tôi bước vào nơi đó với ông, tôi nhận ra rằng những người ở đó biết ông ta. Người chủ sòng bài mặc áo khoác màu đen liếc mắt lên nhìn ông ta và đám đông dạt ra hai bên khi ông ta bước tới bàn chơi Bacara. Ông thì thầm vào tai của gã phục vụ bàn chơi bài, rồi ông dọn sạch bàn và hủy bỏ luật giới hạn tiền khi chơi bài. Ông đặt cược 50 ngàn đô-la dễ dàng như khi bạn kêu hầu bạn phục vụ một ly sữa rồi ông đưa tiền cho tôi. Ông nói: *“Chàng trai khôn ngoan, hãy chơi đi”*.

Tôi cảm thấy nóng người lên. Trong khoảng mười lăm phút sau tôi đã đem về hơn 250 ngàn đô-la. Người đàn ông này sau đó không chỉ trở thành bạn của tôi mà còn là người đỡ đầu cho tôi. Tôi bắt đầu liên hệ với Mafia – một tổ chức xã hội đen, và bắt đầu vận chuyển tiền bạc của Mafia đi khắp nơi trong nước.

Mặc dù có những mối liên hệ bất hợp pháp như thế nhưng tôi vẫn tiếp tục giữ cho cuộc sống mình đi lên – thành công nối tiếp thành công, thăng tiến nối tiếp thăng tiến. Lúc bấy giờ tôi là một quản lý của của một tập đoàn lớn ở Houston. Tôi rất kỳ quái đến mức một ngày nọ khi đang nói chuyện qua điện thoại với một phụ nữ ở thành phố Kansas, tôi hỏi cô ấy: *“Trông cô như thế nào?”*

Cô ấy nói rằng cô rất hấp dẫn, và tôi hỏi: *“Cô muốn điều gì trong cuộc sống?”*

Khi nghe cô ấy nói: “*Quyền lực và tiền bạc*” tôi đã đáp chuyến bay đến gặp cô ấy. Tôi mời cô ấy đi ăn và đưa ra đề nghị: “*Chúng ta lấy nhau nhé?*”.

Tôi trở về nhà gặp người vợ đã chung sống với nhau mười hai năm để thông báo với cô ấy rằng tôi sắp ra đi. Sau đó tôi lên chiếc xe Ca-đi-lac và chạy đến thành phố Kansas để đón người tình mới của mình, rồi tôi đến Denver và trở thành một trưởng quản lý của một tập đoàn đa quốc gia với số vốn hàng triệu đô-la.

Một buổi chiều, tôi đang đứng trong văn phòng và nhìn vào chiếc bàn gỗ sang trọng của mình. Người tài xế chiếc Li-mu-zin riêng của tôi ở bên ngoài. Tôi có một tài khoản tiền khổng lồ, những chiếc nhẫn kim cương, đồng hồ Ro-lex và những đồ trang sức bằng vàng. Tôi suy nghĩ: “*Tiếp theo của mình là gì? Mình đã có cả tiền hợp pháp và bất hợp pháp. Mình có cả quyền lực hợp pháp và quyền lực trong giới xã hội đen. Nhưng mình vẫn còn thiếu một điều gì đó*”.

Tôi nhanh chóng gạt bỏ suy nghĩ ấy. Tôi không thể suy nghĩ quá lâu về việc ấy. Tôi tiếp tục nỗ lực để trở thành một tay chơi bóng tennis đập tường có thứ hạng quốc gia và đã rất gần với mục tiêu ấy. Nhưng cho dù làm cái gì đi nữa thì tôi cũng cảm thấy nó như một thú tiêu khiển thoáng qua.

Không ai biết được tôi đã cô đơn dường nào. Người vợ thứ ba của tôi đã quyết định bỏ tôi đi theo một gã khác. Cũng bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi đã không thuê một sát thủ chuyên nghiệp nào đó đi giết cô ta.

Sau đó tôi gặp người vợ hiện tại của mình – Peggy. Khi chúng tôi bắt đầu hẹn hò, tôi quyết định mình phải xây dựng một cái gì đó to lớn, mới và độc đáo. Vì tôi thấu hiểu được sự cô đơn của con người nên tôi đã xây dựng một tòa nhà vĩ đại trên đảo tại Lakewood, Colorado. Nơi ấy trở thành một trong những nhà chứa gái mãi dâm lớn nhất ở Mỹ.

Một ngày nọ tôi dẫn Peggy đến Las Vegas để cho cô ấy thấy người ta phục vụ tận tình cho tôi như thế nào. Trớ trêu thay khi chúng tôi đang ngồi chơi tại bàn, cái nơi đã diễn ra không biết bao nhiêu cảnh ngu dại của con người thì người đại diện của tôi gọi điện thoại tới. Anh ấy nói: “*Thưa ông, cảnh sát có lệnh bắt ông*”.

Phản ứng của tôi lúc đó là: “*Vì sao tôi bị bắt, tôi đã làm gì?*”

Anh ấy nói: “*Họ bất ngờ ập vào kiểm tra nhà chứa gái mãi dâm của chúng ta. Bây giờ tin tức đã phát tán trên các phương tiện truyền thông*”.

Tôi kinh hoàng hỏi lại: “*Tại sao?*”

Tôi quay về nhà, bị bắt và được hưởng án treo. Điều này dạy tôi một bài học là: “*Đừng bao giờ để bị bắt nữa*”.

Tay tôi sạch sẽ nhưng lòng của tôi thì không thay đổi. Tôi biết rằng nếu mình bị bắt, tôi sẽ bị bỏ tù từ sáu đến tám năm. Nhưng tôi vẫn tiếp tục làm ăn để chứng tỏ là không có điều gì xảy ra.

Công ty của tôi không thích việc người quản lý của công ty bị đưa lên các báo suốt tuần, vì vậy họ đã sa thải tôi. Tôi không bỏ cuộc, vẫn tiếp tục làm kinh tế và kiếm được nhiều tiền. Vì vậy như thế nào đi nữa thì tôi vẫn là người chiến thắng, nhưng có một điều gì đó tôi thấy không ổn.

Trong nhiều năm sau đó tôi tìm kiếm sự yên bình. Bởi kế hoạch của Đức Chúa Trời, tôi đã tìm thấy sự bình an tại một nông trại chăn nuôi trong một thung lũng xa xôi. Tôi ngồi trên cánh đồng rộng khoảng 8.500 mẫu Anh ở trên núi. Mỗi lần đến đó tôi đều cảm thấy rất tuyệt. Nhưng khi quay về nhà thì cảm giác ấy không còn, thực tại cuộc sống quay cuồng bao phủ tôi. Khi lái xe về nhà tôi cảm thấy đau nhói ở bụng và nước mắt rơi ra. Tôi không hiểu tại sao lúc ra về lại khó khăn như vậy. Một ngày nọ tôi đã khám phá ra được điều này. Tôi nhận thấy rằng Cơ đốc nhân có mặt khắp mọi nơi trong khu vực trại chăn nuôi này. Bởi vậy nên tôi chú ý tới họ. Họ có cái nhìn vui vẻ trong ánh mắt, nếu tôi chọc ghẹo họ, họ sẽ đưa cho tôi xem lời Kinh Thánh.

Vào Chúa Nhật của Lễ Phục Sinh khi đang ở tại khu nông trại, tôi đã quyết định làm một điều mà bất cứ người nào dù không phải là Cơ đốc nhân cũng làm vào Chúa Nhật Lễ Phục Sinh: đi đến nhà thờ. Tôi cưỡi ngựa xuống đồng cỏ và nghe một người thanh niên tên là Bob Foster giảng một bài mà tôi không bao giờ quên. Anh ta nói: *“Có một sự khác nhau giữa ‘hạnh phúc’ và ‘sự bình an bên trong’.* Hạnh phúc giống như mùi của một chiếc xe hơi mới, một cuộc hẹn hò mới, ký được một vụ làm ăn lớn, ma túy hay thỏa mãn tình dục. Bạn được đem lên cao. Bạn ‘hạnh phúc’, nhưng không mãi mãi được. Anh ta nói thêm: *Có những điều còn cao hơn những điều ấy. Một vài điều hạnh phúc có thể kéo dài nhưng cuối cùng rồi cũng kết thúc”.*

Tôi tự nhủ: *Anh này nói đúng. Đó chính là cuộc sống của mình – thành công, những thứ đạt được, công việc, địa vị, rồi... không có gì cả.*

Bob giải thích: *“Sự bình an bên trong thì khác.”*

Lời của anh ấy đã đụng chạm tôi mạnh mẽ. Tôi biết mình không có sự bình an bên trong, và tôi tự hỏi làm cách nào để đạt được điều ấy.

Anh ấy tiếp tục nói: *“Bạn chỉ có thể có sự bình an bên trong khi đến với Chúa Jesus.”*

Tôi nghĩ: *“Thôi được rồi, hãy để tôi yên...”*

Tôi leo lên ngựa, cưỡi ra khỏi đồng cỏ và lái xe quay lại Denver.

Khoảng thời gian sau đó, các Cơ đốc nhân liên tục đến với tôi để nói về một người tên là Jesus Christ. Khi họ nói về Chúa Jesus cho tôi, tôi si nhục, bắt bớ và chống đối họ. Nhiều người trong số họ đã bỏ đi và tin rằng họ đã thất bại. Nhưng tôi không bao giờ quên những cái tên, khuôn mặt, lời nói, bất cứ ai trong họ mà đã nói với tôi về Chúa Jesus.

Sau đó Đức Chúa Trời đem đến cho tôi Paul và Kathie Grant. Paul, một Cơ đốc nhân người Do-thái ngồi tại nhà cầu nguyện trong một buổi sáng kia: *“Chúa ơi, hôm nay con muốn đến sân tennis đập tường để chia sẻ đức tin của mình cho người khác.”*

Sau đó khi đến sân ten-nis, tôi đẩy cửa bước vào và thấy anh ấy. Tôi buột miệng: *“Anh đang làm cái gì đây vào ngày lễ sám hối của người Do-thái? Tại sao anh không ra ngoài và làm những việc giống như một người Do-thái làm trong ngày lễ của họ?”*

Anh ấy trả lời: *“Tôi cũng là một Cơ đốc nhân. Ngày lễ sám hối là ngày người Do-thái xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho họ. Nhưng tôi không phải làm điều đó vì tôi đã tiếp nhận sự tha thứ qua Chúa Jesus là Đấng Cứu Chuộc tôi”*.

Tôi cười chế nhạo và nói: *“Thôi nào, Hãy để tôi yên.”*

Sau đó vài tháng, tôi gặp lại bác sĩ Paul trong phòng khám của anh ta, tôi đưa ra những câu hỏi có chủ tâm làm cho anh ta mất đi một khoảng thời gian quý báu để khám bệnh.

Tôi nghĩ: *“Gã này thật ngu ngốc, tại sao gã lại ngồi đây và để mình hỏi chuyện với gã trong khi phòng khám của gã đầy bệnh nhân đang chờ?”*

Tuy vậy Paul chính là người bạn thật sự đầu tiên của tôi. Anh ấy đã gọi điện thoại hỏi thăm khi tôi bị bắt vì vụ nhà chứa gái mãi dâm của tôi. Lúc bấy giờ tôi nhận được hàng trăm cuộc gọi – những cuộc gọi từ người đại diện nhà chứa hỏi xem danh sách khách hàng có bị tôi khai ra trong bản tường trình, và những cuộc gọi từ những người đàn ông muốn biết thông tin về các cô gái phục vụ. Nhưng Paul thì khác. Anh đã gọi đến và hỏi tôi: *“Anh vẫn ổn chứ?”*

Paul không để tôi có thời gian trả lời. Anh tiếp tục hỏi: *“Anh có suy nghĩ về việc đến nhà thờ với tôi và Kathie chưa?”* Tôi quay sang Peggy và nói: *“Chúng ta hãy đến đó, nhưng làm gì thì làm, em nhớ đừng có ký tên vào bất cứ yêu cầu nào của họ.”*

Tại nhà thờ, tôi nghe Paul giảng luận rất lâu như thể anh ta không định dừng lại. Sau đó tôi nhận ra một người đàn ông khác đang nhóm ở nhà thờ là người mà tôi đã phát tờ quảng cáo về nhà chứa của tôi. Khi tôi hỏi anh ta rằng anh có muốn đến đó chẳng, anh ta đáp lại: *“Đó không phải là sự quan tâm trong đời sống tôi”*. Câu trả lời của anh gây ấn tượng mạnh cho tôi, và dù việc đó đã xảy ra nhiều năm trước nhưng tôi vẫn không quên.

Sau đó cặp Paul – Kathie dẫn tôi và Peggy về nhà của họ và chúng tôi được nghe lời làm chứng đầu tiên của họ. Trước đó tôi chưa bao giờ nghe những lời như vậy. Trông Katie rất thuần khiết khi diễn tả mối liên hệ của cô ấy với Chúa Jesus, và tôi nghĩ: *Không biết cô ta nói có thật hay không?*

Khi cô ấy đem ra một bình trà để trước mặt tôi, tôi đã bối rối. Lúc trước tôi từng là một tay đánh bạc thuê và tôi đã đặt cược 100.000 đô-la vào một trò chơi thể thao. Và lần cuối cùng gần đây tôi phải trì hoãn trò chơi cá cược này chỉ bởi vì một bình trà.

Sau đó Kathie chia sẻ về đời sống của cô ấy. Cô ấy kể về thời gian cô ấy bị quấy rối tình dục, về khoảng thời gian cô ấy là tình nhân của một người đàn ông Indonesia nổi tiếng là “ông vua dầu hỏa” và làm thế nào mà cô ấy đã trải qua được bốn tình huống khó khăn khác nhau trong cuộc đời.

Tôi ngồi đó và không tin một lời nào cô ấy nói. Tôi nghĩ rằng cô ấy đang cố gắng bịa ra mọi chuyện để dụ tôi tham gia vào tôn giáo của cô ấy. Khi chúng tôi ra về, tôi nói với Peggy: *“Câu chuyện đó có vẻ tốt đối với họ, nhưng đối với chúng ta thì cần phải về nhà và suy nghĩ lại.”*

Sau đó có một việc không ngờ tới xảy ra cho tôi, phòng cảnh sát Lakewood ở Colorado quyết định cần phải có một đợt ra quân thi hành công lý. Một buổi tối nọ, họ sai một nữ cảnh sát mặc thường phục đến nhà tôi. Cô ta mời tôi mua một cái Ti-vi được lấy trộm của người khác. Tôi trả 200 đô-la để mua và rồi bị bắt sau đó. Tôi bị phạt 250.000 đô-la. Và bởi vì cảnh sát phải đi truy quét một các nhóm tội phạm lừa đảo vào tối thứ sáu nên tôi đã phải ở trong nhà giam vào ngày cuối tuần.

Vào ngày thứ hai khi được trả tự do, một cảm giác hoảng sợ ập trên tôi. Tôi nhận ra là mình đã phạm tội trong thời gian thử thách tạm tha bỗng từ vụ nhà chứa. Và tôi có thể sẽ bị bỏ tù từ sáu đến tám năm.

Tôi nhớ lại mình đã ngồi tại chiếc bàn ăn dưới bếp và bắt đầu rơi lệ với những giọt nước mắt cá sấu, không phải tôi khóc vì ăn năn mà vì quá hoảng sợ. Tôi suy nghĩ cách nào để thoát khỏi tình trạng này. Tôi nghĩ đến ma túy và rượu mạnh, nhưng tôi không muốn đời sống mình rắc rối thêm nữa. Tôi đã nghĩ đến việc trốn chạy, vì vào lúc đó tôi cũng có đủ tiền. Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc tự tử. Nhưng bởi ân điển của Đức Chúa Trời, tôi đã không làm những điều đó.

Khi ấy, Đức Chúa Trời bắt đầu sử dụng người vợ vô tín của tôi. Cô ấy nói với tôi *“Tại sao chúng ta không gọi cho người đàn ông mà đã làm lễ kết hôn cho chúng ta?”*

Tôi đáp lại: *“Anh không muốn làm cái chuyện vợ vẫn đó.”*

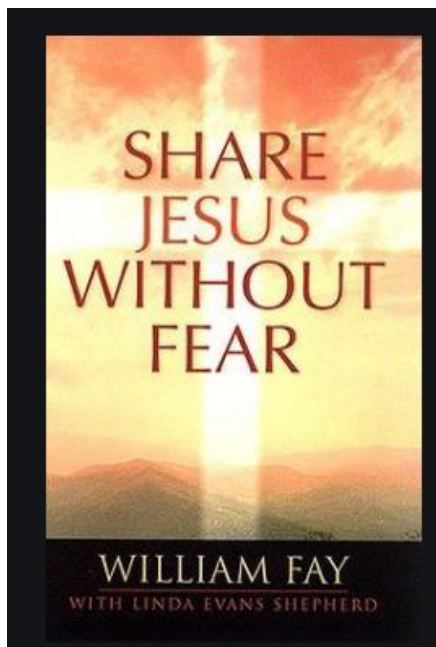
Nhưng Đức Thánh Linh mạnh mẽ hơn sự ngang bướng của tôi. Sau đó tôi đã gọi điện cho vị mục sư trước đây đã tổ chức lễ cưới cho chúng tôi. Tôi đã nói với ông trong nước mắt: *“Tôi muốn sự bình an thật bên trong cuộc sống của mình”*.

Ngày hôm sau, tôi lái xe trên con đường tám mươi lăm dặm để đến ngôi nhà thờ nhỏ trong vùng quê của ông ấy. Khi tôi bước vào bên trong nhà thờ, thậm chí ở đó còn không có miếng thảm trải trên nền nhà đầy bụi. Nhưng vài phút sau đó, nền nhà ướt đẫm những giọt nước mắt của tôi. Vào lúc mười giờ sáng, ngày bốn tháng tư năm 1981 tôi đã hiểu được ý nghĩa của việc gặp Chúa Jesus Christ và tiếp nhận Ngài là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của tôi.

Đức Chúa Trời đã nắm lấy và hướng dẫn đời sống tôi. Bằng chứng về sự thay đổi đó là một lần khi tôi đang lái xe xuống núi. Tôi đã có một ý nghĩ quan tâm đến người khác lần đầu tiên trong cuộc đời mình. Tôi bắt đầu nhớ lại đứa con gái của tôi đã bị bỏ rơi nhiều năm trước đây. Và lần đầu tiên tôi đã tự hỏi chính mình: *“Tammy đâu rồi?”*

Khi trở về nhà tôi nhận thấy những bằng chứng chứng tỏ Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống tôi. Mặc dù tôi đã không nghe tin tức gì về Tammy trong hai mươi ba năm qua, nhưng nó đã để lại một tin nhắn trong máy điện thoại của tôi. Nó đã nói với tôi một lời đặc biệt mà một đứa con gái nói với bố của mình. Nó nói: *“Con thấy tên của bố trên các tờ báo vì bố bị cảnh sát bắt, con muốn gặp bố.”*

Không lâu sau tôi gặp con gái mình và xin nó tha thứ. Sau đó tôi có niềm vui sướng lớn nhất trong đời của mình. Tôi cầm tay con gái mình trong khi nó sẵn sàng giao phó tấm lòng và đời sống nó cho Chúa Jesus Christ.



Bill Fay là đồng tác giả của sách SHARE JESUS WITHOUT FEAR. Sách này đã chuyển ngữ và có sẵn tại: <https://lethat.net>

Mặc dù tôi đã hoàn toàn sẵn sàng để vào tù, nhưng Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch khác cho tôi. Ngay cả khi những người trong băng nhóm Mafia lúc trước không giúp đỡ gì khi tôi hầu tòa và nhiều người khác liên quan phải bị xử, nhưng một phép lạ đã xảy ra. Tòa án không những bỏ qua tội của tôi mà còn không cho phép các cấp cảnh sát địa phương tiếp tục tra xét tôi. Tôi bước ra khỏi phiên tòa, cảm giác tự do trong thế giới này, nhưng quan trọng hơn là Đấng Christ đã buông tha tôi khỏi tội lỗi.

Hai năm sau, tôi cầu nguyện xin Chúa cho tôi có một cơ hội để quay lại sở cảnh sát ở Lakewood và kể lại cho những người cảnh sát ở đây làm cách nào mà Đức Chúa Trời đã thay đổi đời sống

tôi. Một ngày nọ, viên trợ lý cảnh sát trưởng đang ăn trưa thì tôi vào quán ăn. Ông đẩy ghế ra sau, đứng dậy chỉ tay vào tôi và nói: “*Ngay cả Đức Chúa Trời cũng chẳng thể nào cứu con người kia*”.

Một ai đó liền nói: “*Sao ông không tự đi tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra với anh ấy?*”

Tôi không bao giờ quên cái ngày mà tôi hẹn viên trợ lý cảnh sát trưởng đó đi ăn trưa. Ông nhận lời mời đến ăn với tôi và nói: “*Tôi đến đây để tìm hiểu xem cái mà anh gọi là lẽ thật của đời sống anh là gì.*” Sau đó ông ấy nói: “*Khi tôi nói với mọi người ở sở cảnh sát rằng tôi sẽ đến gặp anh, một thám tử tại sở đã đề nghị đi theo để theo dõi và bảo vệ tôi*”.

Vào chính ngày đó, tôi nắm lấy tay của người đã từng lên kế hoạch bắt tôi trong cả hai lần và chúng tôi đã cầu nguyện cùng nhau. Ba tháng sau, viên cảnh sát này giới thiệu với tôi một nữ cảnh sát mà sau này là một Cơ đốc nhân nhiệt thành, chính người này trước đó đã bắt và nhốt tôi phía sau xe để dẫn độ về Sở. Chúng tôi đã đi đến nhà thờ cùng với nhau. Cô ấy sau này là một trong những người bạn trong Chúa thân nhất của tôi.

Nếu Đức Chúa Trời có thể thay đổi đời sống của tôi, Ngài cũng có thể thay đổi đời sống bạn. Sau đây là năm bước đơn giản để biết về Jesus Christ:

1. Xung nhận với Đức Chúa Trời rằng bạn là một tội nhân.
2. Bạn mong muốn tội mình được tha.
3. Tin rằng Chúa Jesus Christ đã chết trên thập giá vì bạn và Ngài đã sống lại.
4. Sẵn sàng giao phó đời sống bạn cho Ngài.
5. Tiếp nhận Ngài là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của bạn.

Để tiếp nhận Chúa, hãy cầu nguyện đơn giản bằng cách nói ra những lời sau: “*Lạy Cha thiên thượng, con là một tội nhân. Con muốn mọi tội con được tha. Cha ơi, con tin trong lòng rằng Chúa Jesus Christ đã chết trên thập tự vì con và Ngài đã sống lại. Con giao phó đời sống con cho Ngài. Con trước kia đã xa cách Lời Ngài và ý muốn Ngài, giờ đây con quay về để bắt đầu lại. Cha ơi, con muốn Chúa Jesus ngự vào lòng con. Xin đây đây vào trong lòng con Cha ơi. Xin hãy ngự vào đời sống, vào trong lòng con, Chúa Jesus. Con yêu Ngài. Con cầu nguyện trong danh Chúa Jesus Christ. Amen.*”

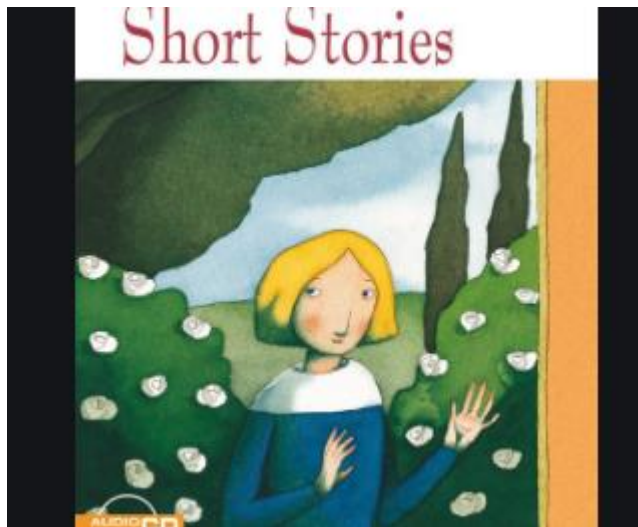
Nếu bạn đã cầu nguyện tiếp nhận Chúa như vậy, tôi xin chào mừng bạn bước vào vương quốc đời đời của Ngài. Hãy kể cho ai đó nghe về sự hứa nguyện này của bạn. Một điều quan trọng nữa là bạn nên tìm đến và tham gia nhóm họp tại một Hội Thánh mà ở đó Chúa Jesus Christ được tôn cao, mọi người tin Kinh Thánh và giảng dạy Kinh Thánh.

Xin Chúa ban phước cho bạn trên hành trình bước theo Ngài.

*Tác giả Bill Fay*

*Chuyển ngữ Tường Vi*

**Những Câu Chuyện Hay**



### **Tay Móc Túi Chuyên Nghiệp**

Mục sư Billy Graham giảng Tin Lành trong một hội trường lớn.

Ông bác sĩ đeo kính trắng ngồi kế bên một người đàn ông có cặp mắt khả nghi.

Sau khi nghe giảng xong, ông bác sĩ nói với người đàn ông:

– Tôi không biết anh nghĩ sao về bài giảng này, nhưng tôi quyết định tiến lên phía trước để cầu nguyện tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa.

– Tôi cũng vậy, và đây là cái ví tiền của ông. Xin lỗi ông, tôi là tay móc túi chuyên nghiệp.

Người đàn ông nói.

Nếu Tin Lành của Chúa Jesus không có quyền năng để thay đổi đời sống con người từ xấu trở thành tốt, thì đó không phải là Tin Lành.

### **Một Chú Chó Con**

Bác sĩ đến nhà một bệnh nhân để khám bệnh. Vị bác sĩ này có thói quen dẫn theo một chú chó con. Ông để nó bên ngoài hành lang và bước vào nhà của bệnh nhân. Người nhà của bệnh nhân đóng cửa lại.

Bệnh nhân: tôi sắp chết rồi, ông có biết sau khi chết tôi sẽ về đâu?

Bác sĩ suy nghĩ để tìm câu trả lời thích hợp thì nghe tiếng con chó đang cọ vào cánh cửa đòi vào nhà, ông từ tốn hỏi lại:

-Ông có biết tại sao con chó của tôi đòi vào bên trong nhà của ông?

-Vì nó biết có ông ở bên trong.

-Đúng rồi, thế này nhé. Con chó hoàn toàn không biết bên trong căn nhà ông có gì, nó chưa từng vào đây. Nhưng nó muốn vào vì nó biết bên trong có tôi là chủ của nó. Cũng vậy Cơ đốc nhân trước khi chết chưa bao giờ vào thiên đàng, và cũng không biết rõ trên thiên đàng như thế nào, nhưng Cơ đốc nhân muốn vào đó vì biết rằng khi về thiên đàng thì sẽ được gặp ai.

Người bệnh nghe xong nở nụ cười và thở hơi thở cuối cùng về bên kia thế giới.

### **Ăn Trái Cam**



Câu chuyện này xảy ra khi Liên Bang Xô Viết còn hưng thịnh. Sau khi chế nhạo đức tin Cơ đốc, một diễn giả vô thần hỏi: “Có ai muốn tranh luận với tôi?”

Một anh chàng trước đây say rượu, quậy phá xóm làng nhưng bây giờ đã tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa và đời sống anh thay đổi cách diệu kỳ, bước đến chắt vắn ông diễn giả. Anh ta cầm một quả cam bóc vỏ ra rồi ăn trước mặt ông diễn giả. Anh hỏi:

- Ông có biết quả cam này ngọt hay chua?
- Anh làm mất thì giờ của tôi. Làm sao tôi biết được. Anh ăn cam chứ tôi đâu có ăn mà biết.
- Vậy ông không tin Chúa làm sao ông biết được Chúa là như thế nào. Ông cần phải tiếp nhận Ngài giống như ăn cam vậy thì ông sẽ biết Đức Chúa Trời như thế nào.

Chúa Giê-su phán, “người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy.” (Giăng 6:57)

### **Bé Biết Theo Ai?**

Một em bé gái hỏi mẹ của mình:

– Mẹ ơi, loài người xuất phát từ đâu vậy mẹ ?

Người mẹ trả lời:

– Chúa tạo dựng nên ông A-đam và bà Ê-va; Chúa cho hai ông bà sanh con để cái, và như vậy mà loài người xuất hiện trên trái đất này.

Vài ngày sau em bé lại hỏi người cha của mình y như vậy. Người cha trả lời:

– Lâu thật là lâu về trước có nhiều con khí và có một số loài khí từ từ biến hóa trở thành con người. Loài người chúng ta phát xuất từ loài khí đấy.

Đứa bé thấy khó hiểu và lại đến hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, tại sao mẹ nói với con là loài người do Chúa dựng nên, mà Bố lại nói loài người xuất phát từ những con khí mà ra?

Người mẹ nhìn bé mỉm cười nói:

– Con ơi, điều đó cũng dễ hiểu thôi. Mẹ nói cho con biết về phía dòng họ tổ tiên của bên mẹ, còn Bố nói về phía dòng họ tổ tiên của bên Bố đó con ạ!



Mọi thư từ bài vở, tin tức, hình ảnh xin gửi về:  
[admin@lethat.net](mailto:admin@lethat.net)